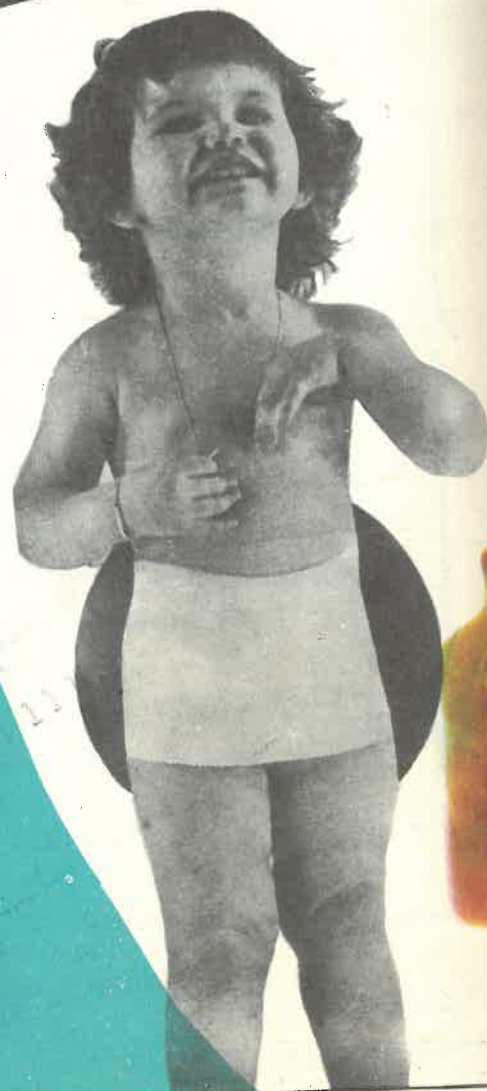


Thuốc SẢN LẠI



TELMIN

Trị
LAI DỪA LẠI K
thơm - ngon - ngọt

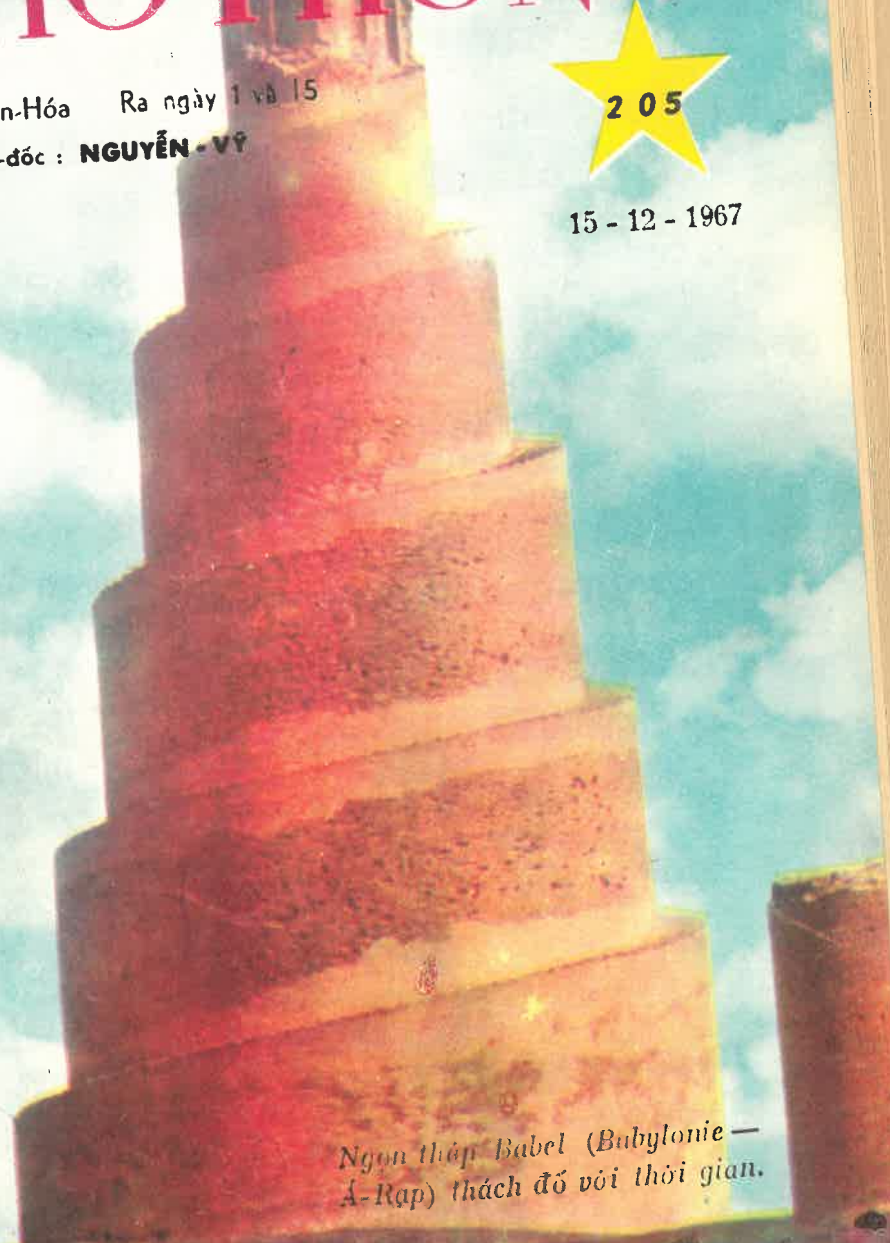
PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa Ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : NGUYỄN - VỸ

205

15 - 12 - 1967



Ngon tháp Babel (Babylonie —
Á-Ráp) thách đố với thời gian.

« PHỎ-THÔNG XUÂN »

Mậu - Thân 1968

**Xuân Phỏ-Thông năm thứ 10
rất đặc-sắc và dồi-dào**

- ★ Sẽ đăng kết quả cuộc tuyển chọn
10 bài thơ hay nhất

CỦA CUỘC HỌA THƠ « THU TANG-TÓC » VÀ

10 tặng phẩm

(Xin xem trong số này, trang 10)

**ĐỂ BẠN ĐỌC PHỎ-THÔNG GIẢI-TRÍ TAO-
NHÃ TRONG DỊP XUÂN, CHÚNG TÔI TIẾP TỤC**

- ★ Mở cuộc **Họa Thơ Xuân** của Tao-Đàn Bạch-Nga dưới một thể thức khác.
- ★ Đặt **10 câu hỏi Văn-hóa** để bạn đọc giải đáp.



Đặc - biệt Phỏ - Thông Xuân

Số 207, ra ngày 15-1-1968

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XÂY DỰNG VĂN-HOÀ VIỆT-NAM
PHO BIEN VĂN-HOÀ ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vũ
Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ X SỐ 205 * 15-12-1967

1 — Góp ý chấm thơ họa	5 — 10
2 — Hồ xuân Hương N.V.	11 — 14
3 — Đối thoại hai nhà thơ Nga Mỹ. Tin Khanh	15 — 20
4 — Giai thoại văn chương. Lương T. Minh	21 — 22
5 — Chiếc dù xanh (thơ) Hoài Phương	23
6 — Hà chính hơn râu độc. Phạm-v-Son	24 — 28
7 — Mạch máu Nông B. Giang	29 — 32
8 — Họa thơ	33 — 41
9 — Khoa học huyền bí N.V.	42 — 47
10 — Thoát (thơ) Đặng-thị-Sinh	48 —
11 — Yêu là sống rất nhiều Vi-H-Dắc	49 — 56
11 — cô tích V.N. Thích-P-Quang	57 — 61
13 — Saigon tại rai Hoàng Thắng	62 — 65
14 — Mất dấu (thơ) Nhật H. Trang	66
15 — Tỏa nhị Kiều Vũ Đuro	67 — 71

16 — Tuổi chàng trai N. V.	72 — 87
17 — Học Hạnh Ca Tân Hiến	79 — 83
18 — Bận gái Huyền-Thu	84 — 88
19 — Sinh khí văn nghệ Lan Đình	89 — 95
20 — Con mắt có đuôi Hoài-Fương	96 — 102
21 — Những buồn canh khuya (thơ) Ngọc-Xuân	103 —
22 — Minh ơi ! D.H	104 — 110
23 — Thu Hiền Thu Mai	111 — 115
24 — Thơ lên ruột D.H.	116 — 118
25 — Thư bạn đọc	119 — 125
26 — Phổ-thông Xuân P.T.	126 — 130



✕ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về bài lai
cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế)

■ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng
những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ
xuất-xứ: « Trích tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

■ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà
không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction
même partielle, réservés pour tous pays.

★ Copyright by PHỔ THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng phát hành PHỔ - THÔNG toàn quốc:

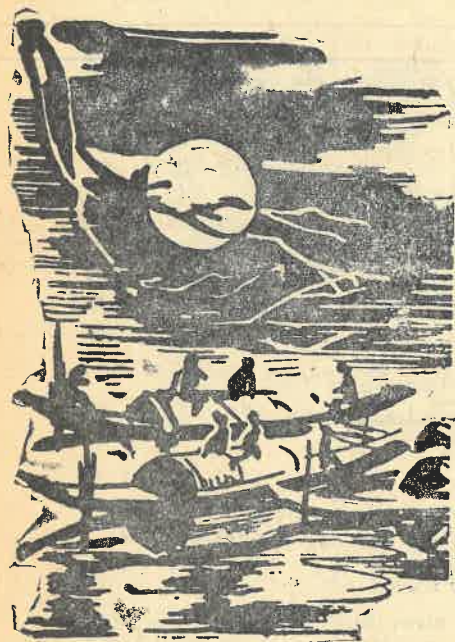
ĐỒNG-NAI 270 Đê-Thám — Saigon

★ Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● Notre représentant général pour l'Europe et
l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
(Vente — abonnements — Publicité)



★ **Mời bạn đọc**

Góp ý kiến chăm thơ họa của Tao-đàn Bạch - Nga

★ Như chúng tôi đã thưa trước, trong **Phổ-Thông Trung Thu**, số 199, hạn chót nhận thơ họa Tao-Đàn Bạch-Nga là ngày **15-10-67**. Ngày **15-12-67** (**Phổ-Thông** số 205 kỳ này), đã chấm dứt đăng thơ họa.

★ Chúng tôi đã nhận được tất cả **672** bài của các bạn yêu thơ từ khắp nơi có nhã ý gửi về hưởng ứng, ở quốc-nội và quốc-ngoại.

Loại trừ những bài: 1°) sai niêm luật, 2°) trùng chữ, 3°) Lạc vần, 4°) nhiều câu, nhiều chữ đối không chỉnh, 5°) gửi quá thời hạn đã ấn-định, chúng tôi còn lọc lại được **110** bài, mà chúng tôi đã tiếp tục đăng hết đến số **Phổ-Thông 205** này.

★ Nay chúng tôi muốn mời toàn thể bạn đọc **Phổ-Thông**, kể cả những bạn không có tham gia cuộc họa thơ, vui lòng góp ý-kiến với chúng tôi trong việc tuyển chọn **10 bài hay nhất**. Thẻ lệ tham gia cuộc góp ý rất giản-dị: Sau khi đọc hết **110** bài thơ họa đã đăng trong **Phổ-Thông** từ số 200 đến số 205, bạn đọc nào muốn tham gia cuộc « góp ý kiến chăm thơ họa của Tao - Đàn Bạch - Nga » xin điền vào phiếu in sẵn sau đây, rồi cắt phiếu theo đường gạch, bỏ vào phong bì dán tem gửi về tòa soạn. **Chỉ những độc giả chính thức của Phổ-Thông** mới được quyền tham gia cuộc góp ý kiến chăm thơ, cho nên Chúng tôi không chấp nhận những phiếu viết tay, hoặc đánh máy, mà chỉ đón tiếp những phiếu in sẵn sau đây trong hai số báo **204** và **205** là chính bạn đọc cắt trong quyển báo ra và gửi về Tòa-Soạn.

Chúng tôi sẽ căn cứ trên những phiếu góp ý của đa số bạn đọc **Phổ-Thông** để chọn **10** bài hay nhất và sắp hạng theo giá-trị mỗi bài được lựa chọn.

Dĩ-nhiên, chúng tôi cũng xin phép bạn đọc cho chúng tôi được quyền quyết-định cuối cùng trong những trường hợp bất-ôn.

Chúng tôi sẽ tiếp nhận các phiếu tham gia ý kiến chăm thơ cho đến ngày **1-1-1968** là hết hạn.

Kết quả cuộc tuyển chọn và sắp hạng **10** bài hay nhất sẽ đăng trong **Phổ-Thông** số 207, tức là **Số Xuân**, ra ngày **15-1-1968**.

**PHIẾU THAM GIA Ý-KIỆN
CHẤM THƠ HỌA CỦA TAO-ĐÀN BẠCH-NGA**



Tên họ, Ông, Bà, Cô _____

Chức nghiệp _____

Địa chỉ _____

Tôi nhận xét 10 bài sau đây hay nhất trong
số 110 bài thơ họa

« Thu về tang-lóc lắm, Thu ơi ! »
của Tao-Đàn Bạch-Nga :

- | | |
|------------------|-----------------|
| 1) bài số _____ | tác-giả : _____ |
| 2) bài số _____ | tác-giả : _____ |
| 3) bài số _____ | tác-giả : _____ |
| 4) bài số _____ | tác-giả : _____ |
| 5) bài số _____ | tác-giả : _____ |
| 6) bài số _____ | tác-giả : _____ |
| 7) bài số _____ | tác-giả : _____ |
| 8) bài số _____ | tác-giả : _____ |
| 9) bài số _____ | tác-giả : _____ |
| 10) bài số _____ | tác-giả : _____ |

_____ ngày _____ tháng 12-1968

Ký tên

**10 GIẢI THƯỞNG TƯỢNG - TRƯNG CỦA
PHỔ-THÔNG TẠP-CHÍ THÂN - TẶNG**

Giải nhất : 1 tác phẩm của N.V. và 1 tấm Sơn mài
in bài thơ chữ vàng của tác giả trúng giải.

Giải nhì : 1 tác phẩm của Nguyễn-Vỹ

Giải ba : " _____

Giải tư : " _____

Giải năm : " _____

Giải sáu : " _____

Giải bảy : " _____

Giải tám : " _____

Giải chín : " _____

Giải mười : " _____

Những giải này sẽ trao tặng đến tận nhà các tác-giả
ở Sài-gòn—Chợ-lớn—Gia-Định, hoặc sẽ gửi bảo-đảm bằng
bưu-điện đến các bạn ở xa, một ngày sau khi tuyên bố kết-
quả trong Phổ-Thông số 207 (15.1.1968)

PHỔ-THÔNG TẠP-CHÍ





Kinh-thành Hoa-lê

trả cho

thơ

★ LÊ-QUÂN

(Saigon)

Xin gió ngàn phương vượn rộng cánh
Lộng về thổi giã khoảng thời gian,
Hừng hạt sương lành cho cây trái
Thơ em từ bốn phía dâng tràn

Nhựa sống hãy dồn lên cây quả
Cho em tràn máu nuôi đam mê
Đầy cho tan hết sầu chất chứa
Cho em thông thả cất chân đi.

Em sẽ thanh tra ngàn cỏ biếc
Đếm lá cây xanh ở khắp rừng
Hợp hạt sương trong lòng hoa đại
Hit hương quai dân, cho lời cảm

Em đi thanh tra ngàn cánh bướm
Vi luyến mê hoa lạc mất hồn.
Theo cánh chim xa trên cánh mộng
Nắng lướt trên mơ sắc ửng hồng.

Em đi thanh tra từng con suối
Nước ca róc rách họa cung đàn
Gợn gợn tơ chùng nhàn thăm biếc
Nhả ngọc trong ngàn lên cánh lan.

Em đi thanh tra đêm dưới trăng
Hải sao đem giải chiếu ta nằm
Mây trong ấp ủ lên cơn tóc
Che kín hồn thơ với cảnh trần.

Hãy gấp san bằng cho thật hết
Kinh thành hoa lệ trả cho thơ
Xin cho nhân thế mờ hư ảnh
Tô thêm hương sắc của làn mơ.

HỒ - XUÂN - HƯƠNG

Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
Lịch-sử nhân-loại, sau Sapho

★ NGUYỄN - VỸ ★

2. Hồ-Xuân-Hương phê bình Vua Quang-Trung

(Tiếp theo PT 204)

Từ trước đến nay, chính những người viết Văn - học - sử vẫn coi thường Hồ - xuân - Hương, không tìm đến tận tường lai lịch của cô và hiểu lầm nhiều bài thơ của cô. Ông giáo sư Dương-quảng-Hàm, nhà chép Văn-học-Sử Việt Nam đầu tiên, đã phạm vào lỗi sơ-sốt quan trọng này. Trong hai bài vừa qua. (P.T. 203 và 204) tôi đã minh xác lại 2 điểm :

■ 1. - HỒ-XUÂN-HƯƠNG cùng tộc hệ với HỒ-QUỖ-LY, và là

em họ của vua QUANG-TRUNG NGUYỄN HUỆ.

Truyền-thống đồng huyết hệ này giúp cho chúng ta hiểu nhiều hơn và sâu hơn tính chất văn thơ độc đáo của cô nữ thi-sĩ tài hoa của cuối thế kỷ XVIII, đồng thời với những chiến công sấm sét của Quang-Trung Hoàng-Đế. Nó càng chứng minh rằng Hồ-xuân-Hương không phải là một cô con gái của một gia đình tầm thường, mà cô thuộc về một lớp người siêu-việt không

phải riêng trong Lịch - sử Việt-Nam mà cả trong lịch sử nhân loại.

GENGIS-KHAN, CÉSAR, ALEXANDRE, NAPOLEON, NGUYỄN-HUỆ, tuy cách biệt nhau trong sự thành công ở một thời đại vì hoàn cảnh không gian và thời gian khác nhau, nhưng đều thuộc về thiểu số siêu nhân, chỉ xuất hiện trên thế-giới trong vài ba trường hợp rất hiếm-hữu.

Lịch-sử loài người suốt từ cổ chí kim, chỉ đếm được một thiểu số bậc siêu quần bạt chúng như thế.

Trên lĩnh vực tư tưởng, HOMÈRE, VIRGILE, Lý-thái-Bạch, FIRDOWSI, SHAKESPEARE, DANTE, GOETHE, VICTOR HUGO, EDGAR POE, HỒ-XUÂN-HƯƠNG... cũng không có nhiều. Đây là những bậc Thiên Tài trong Lịch sử Văn-học thế giới. Và Thiên Tài thì không thể so-sánh với ai được cả. Họ là những trí óc siêu đẳng, chỉ bộc phát trong một thời gian nào đó, ở một nơi nào đó, như là sự bùng nổ của một linh hồn thượng thặng, một hào quang nhiệm mầu, huyền diệu, chói lòa trong vũ trụ loài người rồi biến mất như một météore...

Nước Việt-Nam, Linh-địa của Rồng-Vàng, dòng dõi Long-Nữ Thần-Mẫu, rất kiêu hãnh với một Quang-Trung Nguyễn-Huệ, và một Hồ-xuân-Hương.

Ngẫu nhiên của Lịch sử lại muốn Hồ-xuân-Hương cùng dòng họ Hồ-Phi với Nguyễn-Huệ và sống đồng thời. Nhưng trên hai lĩnh vực khác nhau, cả hai đều đã chiếu một hào quang rực rỡ vào cuối thế kỷ XVIII tại kinh thành Thăng Long.

2— Sự liên hệ càng tỏ rõ giữa hai bậc siêu nhân ấy trong bốn câu thơ của nữ sĩ Hồ. Từ trước đến nay các nhà văn học sử không tìm hiểu ý nghĩa đích xác 4 câu thơ của Hồ xuân Hương đề miếu Sầm nghi Đống.

Các người viết sách giáo khoa Việt ngữ cũng không bao giờ giảng giải cách nào khác, cứ theo những người trước, lặp lại những luận điệu cũ, chẳng đề ý phân tách bài thơ.

Các giáo sư máy móc lối thời cũ tưởng lầm rằng với hai câu của Hồ xuân Hương:

Vì đây đời phận làm trai được
Sự nghiệp anh hùng há bấy

nhiều

là ngụ ý châm biếm Sầm - nghi

Đống. Sự hiểu lầm ấy, như tôi đã trình bày trong bài trước, dĩ nhiên đưa đến sự nhận xét hoàn toàn sai lạc về thái độ của Hồ xuân Hương.

Không đếm xỉa đến viên Thái thú Tàu bị Quang - Trung đánh đến đại bại và phải thắt cổ chết, Hồ - xuân - Hương chỉ phê bình chiến công của Quang Trung, mà « sự nghiệp anh hùng » không đủ làm cho cô em gái họ Hồ-Phi ca ngợi như mọi người.

Đây chưa phải là tiếng kêu « uất hận » của một cô gái có ý thức về trạng thái đàn bà (la condition de la femme) đối với đàn ông, không phải thuộc loại tư tưởng quá tầm thường, một « condition humaine » bệnh hoạn thấp hèn của André Malraux.

Đây, trái lại, Hồ-xuân-Hương nói chuyện tay đôi với Quang Trung: cuộc đối thoại của hai siêu nhân, một VĂN, một VÕ. Tuy họ không gặp mặt nhau ở đền Đống - Đa, nhưng nơi đây, sau trận bão tố máu và sắt của một Chiến-Thần quốc thước hiên ngang, làm rung động đến Ngôi trời, thì liền xuất hiện

một bầy môi khoan dung nhưng kiêu kỳ của một Thần - Bút trẻ đẹp, dòng dõi họ Hồ-phi.

Tất cả sự nghiệp vĩ đại của NGUYỄN HUỆ chỉ được HỒ-XUÂN HƯƠNG thâm rút lại trong hai câu thơ. Người ta có thể nghĩ đến Bà De STAËL phủ nhận Hoàng đế NAPOLEON, nhưng văn tài của tác giả *De l'Allemagne* và *Corinne* phô bày lộ liễu với một tinh thần lãng mạn quá theo thế kỷ XIX, không thể nào sánh kịp với cô Nữ thi sĩ ở Thăng Long, gần như đồng thời với bà.

Bà De Stael không có ngôi bút sâu sắc vừa tế nhị như cô Hồ-xuân-Hương. Không kể chỉ Nữ sĩ George Sand, nhạt nhẽo, và ấu trĩ.

Thế cho nên, khi ngôi Văn tinh Hồ-xuân-Hương hiện trên vòm trời Đại - Việt, tất cả các tinh tú của đệ nhị siêu độ (des étoiles de 2^e grandeur) như Đoàn thị Điểm, Bà Huyện thanh Quan, đều tự nhiên lu mờ.

Không những thế, những ngôi sao chói sáng trên các vòm trời Tây - phương và Đông - phương qua các thời đại, De Noailles như tôi vừa kể, và Yosano Akiko

một kiệt bút nữ lưu của Nhật, và Jane Mary của Mỹ, Pek halova, của Nga, đều lặn xuống hết. Tôi đã nói: chỉ có một Hồ-X-Hương trên thế giới mà thôi.

Với bốn câu thơ viết bằng chữ Nôm, một từ ngữ riêng của người Việt, trên vách miếu một tên tướng bại trận của Tàu, mà truyền thống xâm lăng bạo tàn vào đất nước Việt Nam đã tạo ra những cơ hội quật khởi của tinh thần Rồng vàng trường thắng và bất khuất, Hồ - xuân - Hương đã quảng ra tiếng nói kiêu hãnh của người phụ nữ Việt-Nam, vừa là tiếng nói lẫn

liệt của thiên tài Nòi Giống. Ngôi bút của Hồ-xuân-Hương còn bén nhọn hơn lưỡi gươm của Trung Trắc, tuy cùng nung đúc trong khí thiêng của đất nước Long thần.

Có lẽ sẽ có những kẻ bị nhiễm độc tự-tỷ quá nặng sẽ bảo rằng tôi « bốc thom » Hồ-xuân-Hương hoặc tôi quá chủ quan, và Hồ-xuân - Hương không đáng xây tượng trong đền Văn-Học Việt-Nam và Thế - giới. Những kẻ suy xét như thế đó chỉ là những anh hùng của bại vong, những chiến lược gia của phá sản giống nòi.

(còn nữa)



□ Một phê bình gia hạng nặng.

Một nhà phê bình hội họa, nhưng cũng là một « vua túy lúy » một hôm quá chén lại phải đi dự khai mạc một cuộc triển lãm hội họa.

Ông ta tình cờ nhìn vào một tấm kiếng soi, nhìn kỹ một lúc liền rút giấy bút ra ghi :

— Phòng số 1. Hoa phẩm số 2. Đầu một tên bọm rượu, không có chữ ký tác giả, một thành công tuyệt đối về tả chân. Chân dung của một người dường như ta có quen mặt, và có địa vị ở đây.

Đối thoại giữa hai nhà văn Mỹ-Nga VỀ CHIẾN TRANH VIỆT-NAM

★ Bản dịch của TÍN-KHANH

Hai lá thư trao qua lại giữa Thi-sĩ Nga-xô Evtouchenko và tiểu-thuyết gia Mỹ John Steinbeck dưới đây, đã phản-ảnh hai lập trường đối với cuộc chiến-tranh V.N.

● Bài Thơ của Evtouchenko gửi Steinbeck.

Bạn John già thân mến,
Tại mình hãy cởi áo ra như thuở nào
Và cùng nhau cạn ly Huýt-ky và vodka,
Dưới cái nhìn nghiêm-khắc của vợ chúng ta.

Xem anh như không có gì thay đổi
Cũng như cái xác nặng nề nông-dân
Với nét mặt phong-trần vì gió sương, men rượu,
Cũng bộ râu tua tủa như chú tiểu-phu
Và đôi mắt tinh ranh của anh chàng ngư-phủ...
Người như anh hẳn không còn xa lạ,
Mọi cạm bẫy của lòng người.

Ngay ở Nga-xô đây,
Với một lối chân-thành những cứng rắn,
Dạo nọ chính anh một con sói già ranh mãnh:
Anh đã khuyên nhủ chúng tôi :
« Này, các chú sói con, hãy đưa nanh ra... » (I)
Rồi trong cái im lặng đè nặng lên tất cả mọi người,
Anh trịnh trọng ngồi chờ.

Rồi anh quay qua một thiếu nữ trẻ đẹp,
 Anh đã hỏi nàng : « Tại sao cô buồn ?
 Có có điều gì phiền muộn,
 Hãy nói cho lão John già này nghe. »
 Và cô bé Tartare ranh mãnh có đôi mắt xếch,
 Cũng một thứ sói con nuôi miền cỏ dại
 Đã trả lời anh : Tôi buồn lắm ! ông Steinbeck à,
 Vì hôm qua Cảnh sát thu mất bằng lái xe của tôi. »



John Steinbeck, anh John già thân ái ơi,
 Chúng tôi ưa anh vì anh là con người không xu nịnh,
 Và viết anh lá thư này,
 Tôi không dám dùng lời hỗn xược điều-ngoạ.
 Hỏi anh John, nhân-từ đức hạnh !
 Tôi đâu dám múa riều qua mắt thợ,
 Tôi còn phải học hỏi nhiều
 Và học hỏi nhiều nơi anh.
 Nhưng chính anh đã dạy chúng tôi :

Không nên cảm miệng.
 Tôi dám cam-đoan anh Steinbeck ơi,
 Rằng chúng tôi không cảm miệng đâu,

Bây giờ đây, xin anh hãy nghe tôi :
 Chúng tôi rất hạnh diện vì Quê-hương chúng tôi.
 Nhưng xin anh đừng sợ;
 Lòng kiêu-hãnh không lỗ-lãng đâu
 Nước chúng tôi cũng đầy rẫy th i nát, — đủ loại thối nát,
 Và chúng tôi cũng đã đưa nanh ra !
 Đây không phải chuyện cười đùa, anh cứ tin đi.

Tuy nhiều lúc tôi biết, có những « răng sừa »,
 Những cái răng chẳng cần được ai.
 Nhưng đối hạng người đều-giả,
 Chúng tôi đưa răng ra cắn chúng
 Và răng của chúng tôi, tự nhiên thành nhọn lều,

Phải cắn ! Cắn cho lắm,
 Răng mới cứng nhọn phải không John ?



Những « trái nho uất-hận » những nhà văn khác
 Của Mỹ lúc nào cũng đi tiên-phong.
 Nhưng tôi e rằng « những trái nho uất hận của các anh
 Đã thuộc về dĩ-vãng chẳng ?
 Anh là kẻ luôn luôn biết nghe, biết xót
 Những tiếng nói của thời-đại,
 Anh có nghe chẳng, ở Việt-Nam xa xuôi
 Tiếng rên than chuyển động
 Từ Mạc-tư-Khoa đến Nữu-ước,
 Của những trẻ em kêu cứu : Mẹ ơi ! Mẹ ơi !
 Trong lúc con chó Charley (2) dễ thương của anh,
 Cào chân trên sân nhà.

.....
 Anh hãy hiểu tôi,
 Những giòng này, tôi viết
 Không phải để chơi xỏ anh
 Mà do lòng khó nỡ làm ngo
 Đúng như lời anh, chúng tôi bày sói con,
 Còn anh, sói già lão-luyện.

Vậy anh hãy đưa nanh ra!
 Những nanh già bén nhọn của John
 Phàn tôi trên con đường tranh đấu
 Không ngừng chân.
 Vì tôi là sói con còn trai-trẻ
 Chớ đâu phải con bò

Anh John Steinbeck!
 Tôi đã vâng lời anh:
 Tôi, con sói con, đưa nanh ra cho anh thấy đây.

EVGUENI EVTOUCHENKO



Thư phúc đáp của John Steinbeck

Anh Genia thân mến,
 Tôi vừa đọc xong mấy lần
 thơ anh do báo New-York-
 Times đăng tải. Theo bản dịch,
 khó cho tôi xét đoán giá-trị và
 đúng với nguyên-tắc của anh
 đến mức nào, nhưng tôi sung
 sướng và vinh-dự đón nhận mỗi
 tình ưu-ái của anh đối với tôi.

Trong bài thư, anh đã khuyên
 tôi nên đứng lên chống cuộc
 chiến-tranh ở Việt-Nam. Chắc
 anh đã biết tôi rất oán ghét bất
 kỳ một loại chiến-tranh nào đến
 một mức nào rồi, nhưng đối với
 cuộc chiến-tranh này, lòng tôi
 tràn ngập một nỗi căm thù

đặc-biệt và riêng tư. Tôi chống
 cuộc chiến tranh này vì nó do
 Trung-cộng giết đây, và trên
 đất Mỹ, tôi chưa từng biết hay
 gặp một ai tán-đồng cuộc chiến
 tranh đó. Nhưng bạn thân của
 tôi ơi! Anh lại kết-án một
 nửa trận-ấy, một nửa phần của
 người Mỹ chúng tôi. Như thế
 vẫn chưa đủ, tôi tha-thiết mong
 anh hãy cùng chung sức với
 tôi kết án nó toàn diện mới
 đúng.

Chắc anh không nghĩ rằng,
 phi-công chúng tôi bay lên để
 đi oanh-tạc bầy trẻ thơ, và nếu
 chúng tôi gởi bom và quân-

HAI NHÀ VĂN MỸ NGÀ

trang quân dụng, không phải để
 tàn sát lương dân vô tội.

Việt-Nam đâu có phải là
 Đông Bá-linh năm 1953, Buda-
 pest năm 1956, hay Tây-Tạng
 năm 1959.

Anh Genia ạ! Chắc anh cũng
 biết như tôi rằng chúng tôi chỉ
 oanh-tạc các kho dầu lửa, các
 hệ-thống giao-thông và những
 khí giới hạng nặng, tinh xảo mà
 chúng đưa vào để tàn sát con
 em chúng tôi. Và chắc anh cũng
 biết rõ hơn tôi rằng những khí
 giới ấy từ đâu gởi đến. Tất cả
 đều mang nhãn hiệu bằng chữ
 Trung-quốc hay chữ Nga.

Tôi mong rằng anh cũng biết
 nếu chẳng có sự cung cấp khí
 giới kia thì làm sao có mặt
 chúng tôi ở Việt-Nam. Và nếu
 chỉ là một cuộc tranh-chấp nội
 bộ giữa các thành-phần của khối
 dân chúng Việt-Nam, thì chắc
 chắn chúng tôi cũng không lại
 vắng ở đây. Nhưng khổ thay!
 thực tế đâu có phải như thế,
 anh đâu đến nỗi quá ngây thơ
 và không biết điều đó.

Cuộc chiến-tranh này là một
 công-trình của họ Mao, kẻ đã
 tạo nên và nằm ở hậu-trường

giết đây; Nó đã được điều
 khiển theo lệnh Bắc-kinh và đã
 được các nước gây ra cuộc
 chiến-tranh ấy tiếp tế một cách
 bí-đi những vũ-khí giết người.
 Những việc như thế, bạn ạ,
 chúng ta hãy tố cáo ra, và
 chúng ta còn đi xa hơn nữa.
 Chúng ta hãy cùng áp dụng
 một chương trình có hiệu quả
 hơn chỉ tố cáo suông.

Tôi van anh hãy tận dụng
 ảnh-hưởng rất quan-trọng của
 anh để tác động vào đồng-bào,
 vào chính-phủ của anh, vào tất
 cả những ai đã cầu cạnh sự cổ
 vũ của Liên-xô để chấm dứt
 mọi sự vận chuyển của các loại
 vũ-khí giết người từ Bắc-việt
 vào tàn sát ở miền Nam.

Về phần tôi, tôi sẽ làm tất
 cả những gì thuộc quyền-hạn
 tôi để thuyết-phục chính-phủ
 tôi, rút quân và vũ-khí khỏi
 Nam Việt Nam, chỉ để lại tiền
 và các cơ-cấu giúp đỡ trong
 công cuộc kiến-thiết. Và anh
 nên biết, nếu anh làm được
 nhiệm-vụ của anh thì phần tôi,
 tôi cũng tức khắc làm nhiệm-vụ
 của tôi.

Tuy nhiên như thế cũng chưa
 đủ để chặn đứng cuộc chiến

tranh này. Nếu anh có thể thuyết phục được Bắc-Việt chịu thương thuyết với thiện-chí thì những cuộc oanh-tạc cũng sẽ chấm dứt ngay trong giây lát. Súng sẽ ngưng nổ và con em thân mến của chúng ta sẽ được hồi hương.

Thật là đơn giản bạn thấy không, và không gì đơn giản hơn, xin cam đoan với anh như thế.

Rất mong gặp anh một ngày gần đây, anh và người vợ duyên dáng của anh, chị Galia.

JOHN STEINBECK

- (1) Năm 1963, trong một cuộc viếng thăm Nga-xô, John Steinbeck, nhân tiếp xúc với một số văn-nhân, thi-sĩ đang bị Nga-xô khủng-bố vì đã bị công-kích xã-hội Xô-viết, đã nói: «Bây sới con các anh! Hãy đưa nanh ra!
- 2)) Tác-phẩm « Mỹ, con chó tôi và tôi » do J.Steinbeck viết kể lại chuyến ngao du của ông khắp Hoa-kỳ với con chó Charley của ông.



☐ **Đi xem tranh.**

Trong một cuộc triển lãm hội họa, một ông hỏi bạn:

- Anh nhìn kỹ tấm tranh này xem là mặt trời mọc, hay lặn đây?
- Cảnh mặt trời lặn.
- Sao biết?

— Vì tôi biết thằng họa sĩ này. Không mấy thuở nó ngủ dậy trước 11 giờ trưa, thì làm cóc gì biết được buổi bình minh mà họa?

☐ **Chiếc cần trục mạnh nhất thế giới.**

Đây là 1 xe cần trục chạy trên đường rầy của Nga. Cần trục có thể đưa cao đến 75 thước, sức mạnh đến 3800 mã lực, nặng 180 tấn. Máy có thể kéo mỗi lần 50 tấn, đưa cao 57 thước trong 1 phút.

BỮA TIỆC BẮP RANG của NG-CÔNG-TRỨ

★ LƯƠNG-TRỌNG-MINH

Nói đến Nguyễn công-Trứ, chúng ta liên tưởng đến một nhà thơ hào hoa, một kinh tế gia, một nhà quân sự, một chính-trị lỗi lạc.

Nhưng tất cả đều không có giá trị gì nếu Nguyễn Công-Trứ không có đức độ và tinh thần phụng sự đại chúng, dân tộc.

Chúng ta thử nhìn qua thân thế của Nguyễn quân.

Có thể chia làm 3 thời kỳ trong cuộc đời ông:

- 1) Thời kỳ hàn vi (1778-1819)
 - 2) Thời kỳ xuất chinh (1820-1848)
 - 3) Thời kỳ hưu trí (1848-1858)
- Điểm son của Nguyễn công-Trứ là lúc ông làm lính ở Quảng-Ngãi. Quên sao được, từ cái chức Tổng-Đốc trệt xuống hạ cấp, thế mà ông vẫn tươi cười niềm nở với một người bạn:

« Khi làm Tướng, tôi không cho đó là vinh, thì khi làm lính, tôi cũng không lấy đó làm nhục »

Bây giờ chúng tôi đi vào vấn đề, xin mời quý vị vui lòng thưởng thức một câu chuyện đẹp của Nguyễn-quân.

Trưa hôm ấy, bá quan văn võ đã họp đông đủ theo lời mời của Nguyễn.

Đã một giờ chiều mà vẫn chưa tiệc tùng gì hết.

Nguyễn cố tình kéo dài câu chuyện phiếm, xướng họa, thù tạc thi thơ với những tách trà Tàu thơm phức. Toàn là tao-nhân mặc khách cả mà. Hai giờ chiều, kiến bò bụng bá quan, Nguyễn biết thế, giả vờ xuống bếp thúc hối con cháu trong nhà và la lối om sòm:

« Tụi bay đâu biết lịch sự, mời bá quan văn võ đến dự tiệc mà đã hai giờ chiều chưa thấy gì hết. Nội trợ gì mà bê

bối thế. Giải nghệ cho rồi.
«Chường tai gai mắt quá»

Nguyễn càng nói càng to cốt ý
để đẹp lòng quý vị quan khách.
Mãi nửa giờ sau, Nguyễn công-
Trứ hi hửng tuyên bố:

«Thưa quý vị quan khách.
Quý vị nê lời mời đến đây chung
vui. Để đáp lại thịnh tình ấy,
người nhà tôi cố tình hầu chuyện
quí vị bằng những món cao
luong mỹ vị, cho nên thời gian
quá chậm, chúng tôi xin quý vị
niệm tình tha thứ cho...»

Nguyễn quân vừa dứt lời,
người thì đoán có lẽ vệt tiêm.

Người thì bảo không biết
chứng thật chó.

Có người hi hửng mừng thầm,
lade củ-kiệu, mực nướng tôm-
khô tha hồ mà «đã cung tưu hững»

Có ông hi hi café sữa, tìm gan
nem chả gì đây.

Có ông khoái hơn, tiết canh
lòng heo, coca cola, bia 33 cái
chắc.

Tất cả như mở cờ trong bụng.

Hi... Hi... hi...

Tất cả đang say sưa theo đuổi ý
nghĩ đen tối của mình. Ý nghĩ
xôi thịt.

Thì, trước mặt quan khách
người nhà đã dọn sẵn mỗi vị
mỗi tô (xin lỗi không phải tô hủ
tiểu đầu nhé) đầy nắp cẩn thận.

Thế rồi Nguyễn mời quý vị
bắt đầu cắt bằng khai mạc...
khánh thành.

Thăm thương mới làm sao!
Khuôn mặt nào khuôn mặt nấy
«xiu như lớp xe đạp».

Tất cả bật lên như lò-xa sút
chốt và xin Nguyễn-công-trứ cho
phép cáo lui, cũng không quên
cảm ơn riu ro riu rít như chim
sơn ca nhảy nhót trên cành.

Thì ra «bắp rang». Một thứ
bắp trộn nước mắm tỏi ngào khô.

Nhai làm sao được.

Nguyễn-công-Trứ bốc lên một
nắm nhai rào rạo:

«Thưa quý vị quan khách.
Quý vị chê cứng nhai không nổi.
Tại sao tiền bạc của dân chúng
cứng như đá mà quý vị nhai hết
nhai ngấu nhai nghiền, nhai
không biết mệt...»

Tất cả ấp úng xấu hổ, cúi mặt
«rút lui có trật tự» không
trống không kèn.



Chiếc Dù Xanh

● HOÀI-PHƯƠNG

(Phú-Yên)

Buổi sớm nắng hồng tô ửng má
Áo dài như cánh bướm vương-vương
Em đi dưới nắng hồng loi-lả
Bên chiếc dù xanh đẹp lạ thường

Ôi chiếc dù xanh màu bích-thủy.
Dịu dàng ôm lấy *óa hoa tươi
Nhịp-nhàng theo gót chân em bước.
Cả một trời xuân nở nụ cười

Theo bước đường quê đến ngõ nào
Ngập trời hoa nắng gió xôn-xao
Lòng tôi như tiếng reo đồng-nội
Phảng-phất dư-hương lúa ngọt-ngào.

Khuất-nẻo, tôi cười trông vẫn-vơ
Khung trời còn lại bóng nàng thơ
Nàng thơ diễm-ảo về trong mộng
Mở ngõ hồn tôi lạc bến bờ.

Chuyện xưa vẫn mới

HÀ-CHÍNH

còn đáng sợ hơn rắn độc

★ PHẠM-VĂN-SƠN

Nếu chúng tôi không làm, trong *Cổ học tinh hoa*, cụ Đốc học Nguyễn văn Ngọc đã kể truyện Đức Khổng Tử một hôm đi qua núi Thái sơn gặp một người đàn bà đang ôm một nắm cỏ khóc rất thê thảm. Ngài dừng bước cung kính đứng nghe, sau đó sai thầy Tử Lộ đến hỏi nguyên nhân.

Người đàn bà trả lời :

— Gia đình tôi ở vùng rừng núi này từ lâu đời. Bố chồng tôi bị hổ ăn thịt, chồng tôi cũng chết về nghiệp này, đến nay lại đến lượt con tôi bị nạn hổ lang.

Đức Khổng tử hỏi :

— Vậy sao bà không dời nhà đi nơi khác ?

Người đàn bà xấu số đáp :

— Vùng này Quan lại tàn ngược, chúng tôi còn sợ hơn

cọp dữ nên đành chịu ở lại đây vậy. Đức Khổng Tử chép miệng thở dài quay lại bảo các môn đệ

— Các con nghe đó, chính sự tàn ngược còn làm cho người ta ghê sợ hơn hùm beo. Có lẽ truyện này nhiều người biết nhưng ngàn năm sau còn một truyện tương tự cũng được chép ra nhưng ít được phổ biến hơn.

Nay chúng tôi xin trình bày cùng quý bạn một tài liệu khác do nhà thơ trữ danh đời Đường (12 thế kỷ sau Khổng Tử là Liễu-tôn. Nguyên kể và do cụ Tú Nguyễn - Đỗ - Mục dịch cũng rất đáng cho ta ngẫm nghĩ trong khi từ Bắc vào Nam nạn cường quyền hiếp công lý, nạn qua lại, cán bộ bóc lột dân đen khiến nhân dân luôn luôn có cảm tưởng « *Kẻ lưng hùm sói, gười thân búa rìu* ».

CHUYỆN XƯA VẪN MỚI

Bài của Liễu tôn Nguyên nhan đề là « *Bộ và dã thuật* ». nguyên văn chữ Hán như sau :

« Vĩnh Châu chi già, sản dị xà. Hắc chất nhi bạch chương, sức thảo mộc tận tử. Dĩ khiết nhân, vô ngữ chi dã.

Nhiên đắc nhi thổ chi, dĩ vi nhị, khả dĩ dĩ đại phong, loan uyên, lâu, lệ ; Khử tử cơ ; sát tam trùng.

Kỳ thủy, thái y dĩ vương mệnh tu chi. Tuế, phú kỳ nhị. Mộ hữu năng hộ chi dã, đương kỳ tô nhập, vĩnh chi, nhân tranh bồn tàu yêu.

Hữu Tướng-thị dã, chuyên kỳ lợi tam thế hĩ.

Vấn chi, tất viết : « Ngô tổ tử ư thị, ngô phụ tử ư thị, kim ngô tự vi chi, thập nhị niên cơ tử dã xác hĩ. » Ngôn chi, mao nhược thậm thích dã.

Dư bi chi. Thả viết : « Nhược đọc chi hồ Dư tương cáo ư lý sự dã, canh nhược dịch, phục nhược phú, tắc hà như ? »

Tướng thị đại thích, uông nhiều xuất thế, viết : « Quân tương ai phi sinh chi hồ, tắc ngô tư dịch chi bất hạnh, vị nhược phục ngô phú, bất hạnh

chi thậm già. Hường ngô bất v ; tử dịch, tắc cứu dĩ bệnh hĩ. Tự ngô thị lâm thế cư thị hương, tích ủ kim lạc thập tuế hĩ, nhi hương lân chi sinh nhật súc, đàn kỳ địa chi xuất, kiệt kỳ lư chi nhập, hào hồ nhi chuyên tử, cơ khát nhi đồn phó, súc phong vũ, phạm hàn thử, hồ khư đọc lệ, vãng vãng nhi tử dã, tương tạ già.

« Năng dữ ngô tổ cư dã, kim kỳ thất thập vô nhất yên ; dữ ngô phụ cư dã, kim kỳ thất thập vô nhị tam yên ; dữ ngô cư thập nhị niên dã, kim kỳ thất thập vô tứ ngũ yên. Phi tử tắc tử nhĩ, nhi ngô dĩ bộ xã đọc tồn.

« Hãn lại chi lai ngô hương, khiến hiều hồ đông tây, huy đột hồ nam bắc. Hoa nhiên nhi hải dã, tuy kê khuyến bất đắc ninh yên.

« Ngô tuân tuân nhi khởi thị kỳ hũ, nhi ngô xà thượng tồn, tắc thử nhiên nhi ngoa. Căn tự chi, thời nhi hiến yên. Thoái nhi cam thực kỳ thổ chi hữu, dĩ tận ngô sĩ.

« Cái nhất tuế chi phạm tử dã nhị yên kỳ dư tắc hi-hi nhi lạc, khởi nhược ngô hương lân chi đàn, đàn hữu thị tại.

CHUYỆN XUA VÂN MỜI

« Kim tuy tử vu thử, tử ngô hương lân chi tử, tắc dĩ hậu hĩ hữu an cảm độc đa ! »

Dư văn nhi dĩ bi. Khổng Tử viết : « Hà chính mãnh ư hồ giả » ngô thường nghi hồ thị. Kim dĩ Tưởng-thị quan chi do tin.

Ô hô ! Thục tri phú liêm chi độc, hữu thậm ư thị xà dã hồ ! Cổ vi chi thuyết, dĩ sĩ phu quan nhân phong dã, đắc yên... »

Ông Tú Nguyễn-Đỗ-Mục-Dịch :

« Cánh đồng ở Vĩnh-Châu có sản xuất thứ rắn lạ : lột đen văn trắng. Chạm vào cổ cây, cổ cây phải chết hết. Nếu nó cắn người không còn cách nào mà chống giữ nổi.

Nhưng bắt được nó để ướp thịt mà làm món ăn thì có thể khỏi được các bệnh : đại phong, loan, uyên, lâu, lệ. Dùng làm thuốc cao lên da và thuốc sát trùng rất tốt.

Lúc đầu quan thái y phụng mệnh nhà vua, đi kiểm thử rắn ấy. Mỗi năm bắt nộp hai lần. Nhân dân ai bắt được rắn ấy đem nộp thì được tha thuế. Về sau lâu ngày người ta tranh nhau làm nghề bắt rắn độc ấy.

Có nhà họ Tưởng kia chuyên giữ cái lợi ấy đã ba đời nay.

Ai hỏi thì hắn nói : « Ông tôi chết về nghề ấy, cha tôi chết về nghề ấy, nay tôi nối làm nghề ấy luôn 12 năm ròng suýt chết mấy lần rồi. »

Trong khi nói chuyện nét mặt người ấy lộ ra vẻ đau đớn vô cùng.

Ta nghĩ thương tình mới hỏi rằng : « Nhà người lấy nghề ấy làm cực khổ phải không ? »

Ta nói với người giữ việc đời nghề cho, rồi đóng thuế như thường, người nghĩ sao ? »

Họ Tưởng ứa nước mắt mà rằng : « Ông thương mà cho tôi được sống, phải không ? Nhưng sự bất hạnh trong nghề của tôi chưa tẻ bằng nạn thuế má. Xét ra, nếu tôi không làm nghề này tôi đã khốn đốn từ lâu rồi ! »

« Nhà tôi ba đời ở làng này, kể đến ngày nay đã 60 năm trời mà cái sinh kế trong làng xóm tôi mỗi ngày một cùng quẫn. Đất sản ra những gì, nhà thu vào những gì, đều bào lột khánh kiệt hết. Kể thì kêu gào mà bỏ đi, người thì đói khát mà ngã gục. Dãi gió dầm mưa, liều rét chiếu công, khổ sở ốm đau, dần dần nối nhau mà chết.

Những người trước kia cùng

CHUYỆN XUA VÂN MỜI

ở với đời ông tôi, đến nay mười nhà không còn được một ; cùng ở với đời cha tôi đến nay 10 nhà không còn được hai ba ; cùng ở với tôi trong 12 năm nay, bây giờ mười nhà không còn bốn năm vậy. Khi chết thì phải bỏ đi mà tôi nhờ cái nghề bắt rắn vẫn còn được sống.

Bọn hắn-lại (kể chức việc hung ác) mỗi khi về làng tôi, găm thét ở chỗ này, xung đột ở nơi kia. Ai nấy đều nhớn nhác sợ hãi dẫu đến gà chó cũng không được yên.

Tôi lo ngay ngáy mà trở dậy nhìn cái hũ, hũ rắn của tôi vẫn còn thì được yên lòng mà nằm. Kinh cần nuôi cho nó ăn để đợi đến kỳ mà nộp. Nộp xong trở về đánh kiếm được gì ăn nấy cho trọn tuổi trời.

Số là trong một năm chỉ phải liều chết có hai lần, ngoài ra thì tôi được hủ-hỉ vui vẻ, há lại như mọi người trong xóm tôi mà ngày nào cũng bị cái nạn ấy ru!

Nay tôi dẫu chết về nghề này, nhưng so với mọi người trong làng xóm, thì tôi có chết cũng là chết sau vậy, khi nào còn dám lấy làm cực khổ ru ! »

Ta nghe nói mà càng thương tình. Đức Khổng Tử có câu: *Chính sự tàn ngược lại dữ hơn hùm beo vậy.* » Ta thường nghi ngờ, nay xem truyện họ Tưởng thì ta phải tin.

Than ôi ! Ai ngờ sự cực khổ về thuế má lại có phần hơn việc bắt rắn ru! Bởi vậy làm bài này để được giúp ích cho những người đi xem xét tình dân đó.

Đọc bài trên đây của Liễu tôn Nguyên chúng ta không khỏi ngậm ngùi cho đám dân đen Trung quốc từ ngàn đời chịu đủ mùi cay đắng, dưới chế độ vua quan tham tàn, ích kỷ. Liễu tôn Nguyên sanh vào đời Thịnh Đường là thời văn chương rất phát đạt nhưng nước Tàu bên ngoài thì huy hoàng mà bên trong thì mục nát. Tầng lớp phong kiến chỉ biết nhớn nhác múa trên xương máu của nhân dân bởi chánh sách mở mang quốc kế, dân sinh thì lơ là mà tham vọng đất đai ngoài biên cương thì quá lớn. Dân chúng suốt đời còng lưng cày sâu cuốc bẫm, để có tiền có gạo cung ứng cho chiến tranh rồi cha mất con, vợ mất chồng vì trăm nghìn thứ nô dịch của nhà nước, nhất là đề thù phụng cái ăn chơi cùng

xa cực xỉ của nhà vua : Ngựa trạm chạy hàng tháng từ Lĩnh Nam mang vải tiến về cho Dương quý Phi trắng miệng. Phu đào đất tới mấy chục vạn người khơi con kênh chạy dài ngàn dặm, khắp Giang nam cho Tùy Dạng để thả thuyền rong chơi cùng gái đẹp. Ai dám mở miệng kêu than cho đám dân hèn ? Nhà thơ số một của đời Đường là Lý Bạch nhả ngọc phun châu làm văn ca ngợi cô ả họ Dương cho cho đẹp lòng vua Huyền Tông, viết khúc Thanh bình đề suy tôn thời thịnh trị .. Trái lại Đỗ Phủ, Lư Đồng, Liễu tôn Nguyên chỉ nhìn vào cái đau khổ của đám cùng dân mà reo vắn nẩy tứ. Họ là những nhà thơ của nhân đạo chủ nghĩa nên thường có những thi phẩm tả oán về thời ly loạn, than phiền sự vô tình của đám vua quan, chỉ trích chánh sách bất phu bất lĩnh, sưu cao thuế nặng v.v... Bài « *Bộ xả dã thuyết* » đã nói lên một cách hùng hồn tư tưởng và chủ trương của các nhà thơ xã hội và hiện thực này. Nội dung của nó đã tiết lộ phần nào chế độ mục nát của thứ thời khiến ta đọc đến không khỏi đầy lòng công phẫn. Ngoảnh lại đất nước nhà từ ba thế kỷ nay trải nhiều tang thương, ly loạn

chỉ vì những cuộc tranh giành của các dòng Vua, họ Chúa và các cuộc ăn chơi trác táng của lớp người này. Lại gần đây 80 năm Pháp thuộc thực dân nối tiếp, bóc lột chúng ta đến xương tủy, rồi chiến tranh giữa đôi miền Nam Bắc đưa các giới đồng bào đến chỗ tàn tạ bi đát không sao kể xiết. Ngày nay tuy xứ sở được mang danh độc lập, với những kẻ cùng huyết mạch, tình trạng của chúng ta cũng vẫn chưa được tốt đẹp gì hơn : vẫn tham quan ô lại, vẫn sưu cao thuế nặng, những trò lừa dân hại nước, mưu tư lợi, giành địa vị vẫn diễn tiến không ngừng. Dân chủ, dân quyền chẳng đem lại chút hạnh phúc nào mà đã thành những lời hứa suông, những giấc mơ kinh khủng luôn luôn ám ảnh thần trí chúng ta.

Vì sự kiện này, tiếng gào thét chế độ phi dân, vô đạo của Đỗ Phủ, Lư Đồng, Liễu-tôn-Nguyên mười ba thế kỷ trước vẫn còn vang vẳng bên tai chúng ta ngày nay. Bao giờ người dân hết khổ ? Bao giờ mới có một cuộc cách mạng thật sự để quét sạch bọn gian ác và các tệ chính ?



★ Nông Bằng Giang

Mạch máu

(Tiếp theo P.T. 204)

Thành phố Seoul bây giờ dơ bẩn không tả. Tất cả mọi căn bả như được trút bỏ ra giữa thành phố. Tìm một con đàn bà để ngủ dễ hơn tìm mua một hộp sữa. Nạn thất nghiệp thật khủng khiếp. Sinh viên ra trường không biết làm gì. Xã hội ở đây bây giờ không còn gì để tôi luyến tiếc, nếu không có gì ràng buộc tại đây, chú cũng nên đi với tôi sang Canada đi, làm việc ở đây nhiều lương lắm. Tôi ngồi yên nghe hần nói, gật gù, ngửa mặt nhìn theo khói thuốc suy tư. Thế à ! thế à ! Những lời nói của hần như muốn cỏi trần những hồ nhục quốc thể đè nặng trên thân thể tôi. Cái nhục truyền kiếp này cho dù hần, tôi, tất cả mọi người

dù có cỏi bỏ quốc tịch, bỏ chạy thật xa cũng không thể gọi rửa được. Một chuyến di cư không thể thay đổi được cái thân thể hồ nhục này. Một chuyến di cư này, để tiếp nối một chuyến di cư khác, hiện thân của hần, của tôi, chỉ còn những ý thức chạy trốn vô trách nhiệm. Cái hồ nhục này không thể dứt bỏ dễ dàng bằng một chuyến di cư. Nếu ý nghĩa của cuộc di dân đó được hình thành bằng một khái niệm dứt khoát trừu tượng, thì chẳng những đã không chôn lấp, khấn liệm, an táng được, mà còn đào sâu tận cùng niềm tủi nhục quốc thể. Nếu hần nhìn thấu được thân thể tôi, nếu hần thông cảm được nỗi hồ nhục gặm mòn tâm hồn tôi, nếu

hắn hiểu biết được nỗi buồn chán cô độc kết tinh trong cuộc sống bé bối vây quanh tôi, thì hẳn sẽ không bao giờ mạo hiểm phiêu lưu bằng cuộc hành trình vô nghĩa.

31-12 Tôi tiễn hắn lên đường đi tìm đến vùng đất xa lạ để trồng cái cây thân thể hổ nhục. Cho dù vùng đất phù hợp, để cho cây xanh trái tốt chẳng nữa, nhưng muôn đời loài cây ấy vẫn mang tên bản xứ. Không gì có thể thay đổi được thân thể, Trừ sự hủy hoại sau cùng. Lương tâm tôi không thành thật với hắn. Nhưng giá tôi có nói thật với hắn chưa chắc hắn đã có can đảm trở lại. Nói gì đến một quyết định tự hủy hoại thân thể hắn. Hắn đã bỏ chạy tất cả sợ hãi, hắn còn đâu can đảm để tự tìm cái chết vô lý như thế, nhất là nghề nghiệp của hắn chỉ biết cứu người. Tôi thấy tội nghiệp cho hắn. Chắc hẳn phải kéo lê cái thân xác buồn chán ấy lại vùng đất xa lạ, cho đến lúc hắn tự biết không còn hơi sức nữa. Chỉ có cái chết mới thay đổi được thân thể suy tư sau cùng đè nặng tâm hồn tôi như khung trời Tokyo buổi chiều cuối Thu.

Tôi sẽ thay đổi thân thể tôi trong đêm nay giữa sự nín thở của mọi người. Tiếng trống, chuông mõ cùng với lời cầu nguyện của cả triệu dân để cho hồn tôi thoát xác, rời bỏ cái thân thể hổ nhục. Nhưng như thế cũng chỉ làm cho linh hồn tôi đỡ tủi nhục mà tôi đã mang nặng trên thân thể. Không thể như thế. Sự thay đổi thân thể của tôi phải anh hùng hơn, toàn dân phải suy tôn tưởng niệm tôi. Thân thể tôi phải được liệt thật lâu trong lá quốc kỳ mang tên quốc gia mà tôi đã được ra đời trước sự hổ nhục đè nặng lên thân thể tôi...

Bây giờ tôi có thể thay đổi được thân thể tôi... trong lá quốc kỳ... lời cầu nguyện của mọi người...

Mọi người đừng gọi ta là Sato Ichiro nữa, cái tên ấy không có từ đêm nay. Hắn đã chết rồi. Hãy gọi ta là Lee Soong Seng. Thân xác của Lee Soong Seng không còn từ đêm nay. Nhưng tên Lee Soong Seng sẽ được mọi người gọi từ đêm nay, Hắn được liệt trong lá quốc kỳ của quốc gia bằng lên đời sống của hắn những tủi nhục. Hắn sống dưới sự xi nhục

của dân bản xứ. Nhưng mọi người vẫn đang cầu nguyện cho hắn. Thân thể hắn đang được đắp trong lá quốc kỳ trinh bạch...

Gương mặt thẳng anh họ tôi hiện ra thật rõ ràng. Lời nói sau cùng của hắn vẫn còn nghe thật rõ. Không biết đến bao giờ tao mới có thể thu hồi cái quốc tịch mà tao đã mang nặng trong suốt thời gian qua. Sự chia đôi quốc gia mở đầu cho những bước đường mạo hiểm.

Mày đừng nghĩ là tao chỉ mưu sinh cho cuộc đời tao. Tao chán sống trong sự chờ đợi đến tối để không còn biết đến sự sống còn. Sống không ra con người. Hắn nói những câu thật vô nghĩa. Không biết cuộc hành trình của hắn sẽ mang lại thành quả ra sao? Chắc rồi cũng chỉ mang tâm trạng dân Do Thái. Thân thể tôi, của những người khác trải ra rã rời trước một khúc quanh lịch-sử mà mọi người muốn gọi rửa phủ nhận.

Sự có mặt của tôi sẽ không còn. Tôi không còn phải nghĩ về thân thể tôi. Tôi bỏ lại đằng sau tất cả... Tôi muốn nhớ lại từng bộ mặt, thân thể, dáng điệu

của thẳng Kim Đông Sum, thẳng Kim Wong Yun, thẳng phụ tá giám đốc cam lạng, thể xác của từng con đàn bà. Sự có mặt của những con đàn bà sau cùng này vẫn không làm tiêu tan hoàn toàn những ý tưởng vong thân trong tâm hồn tôi.

Tôi cảm thấy đôi mắt bị ngón tay vô hình đè nặng. Ánh sáng thật mờ. Đèn trên trần nở hoa. Tôi không còn hơi sức để phát một cử động. Không còn nhìn thấy gì nữa. Sự có mặt của tôi sắp tan biến... Thân thể tôi không còn. Tôi sẽ thay đổi được thân thể tôi... Tôi cảm thấy thoải mái trong những ý tưởng cuối cùng...

Người ta phát giác thì thể hắn vào ngày cuối tuần của tuần lễ đầu năm. Nét mặt hắn thật hồn nhiên, cả thân thể được quấn trong lá quốc kỳ trắng đỏ trinh bạch, bên cạnh chai thuốc ngủ với mấy chai Whisky,

Hắn đã chết trong lý tưởng vong thân, phủ nhận, hủy hoại thân thể hắn. Nhưng thể xác hắn vẫn còn nguyên hình trong màu cờ trinh bạch của vùng đất in hẳn dấu vết thân thể hắn...

Lee Soong Seng mới chính thật là tên hắc, thân thể hắc. Hắc đã thay đổi thân thể hắc từ ý tưởng vọng thân cho đến sự hủy hoại cuối cùng. Thề xác, tâm hồn. Thân thể hắc bây giờ mới thật hoàn toàn vĩnh viễn trong cuộc sống sau cùng của hắc...

Tôi biết hắc đã chết. Chết thật hoàn toàn trong ý tưởng vọng thân kích-thích tận cùng, tâm hồn nội loạn tiềm ẩn, trong đời sống chán nản của hắc. Cái thân thể nhỏ bé của hắc đã được ủ liệm trong lớp vải huyền thoại. Tâm hồn hắc đã được gội rửa trong vùng sáng đỏ thiên thần treo trên mặt biển. Tôi có cảm tưởng như thân thể hắc hiện ra đằng trước mặt tôi. Con tàu vẫn vùn vút như viên đạn xé không trung. Tâm hồn tôi chơi với trong những ý tưởng trừu tượng. Thân thể tôi

được trải ra dưới cái lăng kính, trước một thực tại khủng khiếp đến độ tôi không còn can đảm chấp nhận sự có mặt của tôi. Cái tên Lee tiềm ẩn trong cuộc đời hắc sao nghe thật gần gũi với cái tên Vũ của tôi, của tên Trà, tên Nguyễn, tên Lê hiện ra đằng trước mặt, vây quanh cuộc sống chán nản của một thân thể mất đi gần hết những hy vọng tin tưởng. Thề xác tôi vẫn còn tiềm sinh trong niềm tin mong manh cuối cùng nuôi tiếc. Nhưng trước cái chết cam lạng của hắc, tôi cảm thấy tâm hồn tôi chơi với trong vùng sương mù dày đặc. Tôi ngồi im lặng để nghe từng hơi thở nặng tan vỡ, trong tiếng rít của con tàu, trên coa đường sắt về ra lò mờ giữa vùng đất xám.



Dũng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1380/BYT/ĐPDC



HỌA THƠ

TAO - ĐÀN BẠCH - NGA

«Thu về tang tóc lắm, Thu ơi»

của NGUYỄN-VỸ



L.T.S. — Chúng tôi đăng lần lượt những bài thơ họa của quý bạn, theo thứ tự nhận được trước sau, chứ không phải theo giá-trị của bài thơ. Cuối tháng 12-1967, chấm dứt cuộc họa thơ, chúng tôi sẽ nhờ quý bạn đọc lựa chọn 10 bài trội nhất để tặng giải. Chúng tôi sẽ tặng mỗi giải một tác phẩm của N.V...

(Xin xem PT số 199)

79)

Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Thu trước... Thu này... hận chửa vơi ?
Non nước điêu tàn, bom đạn nổ,
Giang sơn chia cắt lệ châu rơi.
Quê hương điêu đảo, đoàn trai trẻ,
Chánh trị quàng-xiên bọn thịt xôi
Phong kiến, độc tài, thêm uất hận,
Công bằng, dân-chủ khéo trò chơi,

TRINH-HƯƠNG

(Quận Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận)

- 80) Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi
Trăm họ lắm than thắm thiết thôi
Lác đát ngoài vườn hoa lá rụng
Ngàn người trong cuộc máu xương rơi
Đạn bom vang vọng ba miền đất
Khói lửa tràn-lan bốn góc trời
Diễn cảnh tương tàn chi đến nỗi
Đem hình vân cầu khéo trêu trơi

TRẦN-TẤN 45 Trần-Hoàng Tam Kỳ

- 81) Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi
Căm cảnh tiêu-sơ nỗi sứt sùi
Rượu cúc biến nồng mùi cúc lột
Cành ngô lột đợt lá ngô rơi
Cửa nhà tan tác trên màng đất
Cây cỏ xơ rơ dưới ánh trời
Uớm hơi vi đâu nên đến thế
Trăm phần điều đứng tợ ma trơi

VŨ-ĐÁN-SƠN 1 am Kỳ

- 82) Thu về, tang tóc lắm Thu ơi !
Viễn khách khôn ngăn giọt sứt sùi.
Đất mẹ ứa vàng bom đạn xé,
Quê cha tím lịm xác đầu rơi,
Nước non hận ngập đôi bờ nước
Trời biển sầu dâng bốn hướng trời
Héo hắt Hằng Nga đau thế sự :
Hỏa châu riêu cợt ánh trăng trôi.

ĐỖ QUÝ BÁI Z.U.P.O Box 10107
Tucson university, Arizona. 85720
U.S.A.

- 83) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi,
Non nước này sao mãi ngậm ngùi
Chiến tuyến đêm ngày mơ hội-ngộ
Khuê phòng năm tháng khóc chia phôi,
Bao nhiêu máu thắm hoen lòng đất
Là bấy tóc xanh nhuộm bụi đời
Biết đến bao giờ « thu thống-nhứt »
Trắng thanh bình đẹp Việt-Nam ơi !

PHAN-VĂN-LÂM
(Cheo Reo) KBC. 3143

- 84) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Đàn Việt điệu linh khóc sứt sùi.
Mây bạc chấp chùng in xác chết
Nắng hồng loang lổ bóng đầu rơi.
Dư đồ còn rề rề hai nước.
Dân tộc chưa chung sống một trời
Tiếng nhận gọi đàn đà lạc giọng
Trăng thu tái nhợt thề ma trơi.

ĐOÀN HỮU TÌNH — TKIVL
Tiểu Càn — Vĩnh Bình (Trà Vinh)

- 85) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Lá rụng như than khóc cảnh đời.
Thủ phủ Thăng Long còn cách biệt
Dòng sông Bến Hải vẫn chia đôi
Miền Nam ly loạn thây đầy đất
Phương Bắc lắm than khóc ngập trời.
Quyện gió heo may mùi tử khí,
Oan hồn vất vưởng bóng trăng soi,

ĐOÀN HỮU PHÚ
Ty Thông-Tin — Vĩnh-Bình

- 86) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Khói lửa miền-man, hận ngút trời
Ngợp đầy trăng-sơn bom đạn đổ,
Nghẹn dòng Bến-Hải thịt xương trôi.
Cau mày nước quận đau nguồn-ngọn,
Àn mặt trăng thương xót giếng nôi.
Rả-rích mưa buồn gieo giọt thắm,
Hòa-bình mong mãi biệt tâm hơi.

THÁI-HÀ LÊ-BÁ-VĨNH
123180 Trần-bình-Trọng Saigon

- 87) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Đi đến không ai muốn tiễn, mời.
Sưởi lệ dân lành như thác-lũ
Đống xương chiến-sĩ tựa con đồi.
Kẻ dư tiền của quên nhơn nghĩa
Người thiếu tình thương chán sự đời.
Thế cuộc nhìn nghe lòng quận xót.
Thu này nhắc đến lệ buồn rơi.

P.T. Toai

88) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Đất mẹ điêu linh, luống sứt sùi
 Xương máu hy sinh đoàn dũng cảm
 Gia đình tan nát lệ đầy vơi
 Gió Thu lạnh lẽo sầu thu rụng
 Hồn xác chia lìa hận xác trôi
 « Ái quốc » rêu rao loài phản quốc
 Phây phây trà rượu chỉ khua môi !

KIM HOA
 Paksé, Laos(Hạ-Lào)

89) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Nhớ lại Thu xưa bổng sứt sùi
 Nước biếc mây thanh vờn gió thoảng
 Lá vàng cúc trắng đón sương rơi.
 Chim ca thánh thót vang đồng nội
 Rượu nhấp say say ăm cảnh trời..
 Đau xót Thu này tràn máu lệ,
 Phỉ nguyên sung sướng lũ ma trời...

TRẦN THẾ-LINH
 (Qui.Nhon)

90) Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi !
 Ai khóc, ai than, lệ sứt-sùi.
 Khói tỏa trùng trùng mây trắng hiện,
 Bom rơi lộp-lộp lá vàng rơi.
 Máu ai tuôn chảy đầy sông rạch
 Xác Việt nằm phơi khắp núi đồi
 Mồ-mã vang lên muôn tiếng hận.
 Đau vì Cứu thế đuổi ma trời ?

TRẦN THỊ LỆ NGÀ
 (vừa trái cây Cầu-ông-Lãnh — Saigon)

91) Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi !
 Có thấu trần-gian cảnh sứt sùi
 Nam-Á chưa yên cơn đạn búa,
 Trung-Đông đã chịu cảnh bom rơi.
 Vì ai gieo họa cho nhân loại,
 Hẳn kẻ không kiên đến Phật, trời
 Những ước thu về trong hạnh-phúc,
 Đền thu tránh khỏi ánh ma trời,

HUY-KHANH
 27. Quốc-lộ Nha Trang

92) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Ngắm cảnh giang sơn tức, ngậm ngùi !
 Khói lửa xây thành muôn ánh tỏa
 Thây người đắp lũy vạn đầu rơi
 Thăm thương vạn nước nhiều cơ cực
 Khổ nỗi lòng dân lắm rã rời
 Ngóng cổ mong ai ra tế, đồ
 Ai ? Ai ? Toàn lũ bip đời thôi !

Trung-Tinh KBC 4858/1

93) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Ủng hộ đau thương huyết lệ sùi.
 Cối Bắc ngang tàn bom lửa dội
 Rừng Nam hang lỗ máu đào rơi
 Quỷ găm xương trắng không đầu mộ
 Trăng khóc hồn xanh lạc bến trời
 Dễ hỏi ! Đêm trường cảm tiếng nhạc.
 Cầu Kinh thêm rợn ánh ma trời.

Giáo sư MẠC NHƯỘC HƯ
 (Qui.Nhon)

94) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Non nước tràn lan lửa ngập trời
 Thoảng thoảng thường trông anh lính gác
 Xa xa còn thấy xác ai trôi...
 Nước Nam đã chịu hồn ly biệt
 Đất Việt đành cam máu lệ rơi.
 Tổ Quốc chứng tri lòng trẻ dại
 Nguyên rằng ham học chẳng ham chơi.

Học sinh LÊ CHÍ HẢI
 Đệ tứ A — Tây Ninh —

95) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Chiến cuộc triền miên khổ quá rồi
 Đất nước phân ly hồn oán trách
 Non sông sầu hận lệ đầm rơi
 Dư đồ rách nát xương vụn đồng
 Lịch sử hoen thâm máu bốc mùi
 Lá úa khóc Thu thương nhớ cội
 Hai dòng Bến-Hải nghĩa tình trôi

TRÚC HOÀNG
 ĐÌNH-BÁ-TRUNG
 (Kiến Hòa)

- 96) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Chinh chiến điêu linh một góc trời
 Trảng nước mịt mù mây khói phủ
 Non sông long lở đạn bom rơi
 Lá vàng, trước cửa không người quét
 Xương trắng bên nương vắng kẻ vùi
 Máu lệ chan hòa Nam lẫn Bắc
 Đèn hoa thêm tội lỗi con côi !

TRẦN ĐẠT
 Bệnh viện cũ (Quí Hòa)

- 97) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Ray rức năm canh để nghẹn lời
 Đất nước bao trùm màu lá rụng
 Hận thù chồng chất lớp xương phơi
 Khăn tang mây phủ trên đầu núi
 Suối lệ sâu dâng giữa chợ đời
 Lạnh lẽo trăng mờ soi Bến Hải
 Bắc Nam biên biệt cách đôi nơi !

NGUYỄN-TẤN-SĨ
 Ty Tiểu-học
 Bình-Định

- 98) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Thiên hạ nao nao dạ ngậm ngùi
 Bom đạn vang rền hồn Nước động
 Thấy người chồng chất thịt xương rơi.
 Máu đào tuông chảy loang dòng suối
 Lửa bốc lôm lôm đỏ khắp trời
 Tu sĩ đêm khuya cầu dưới nguyệt
 Mơ màng nhìn thấy bóng ma trôi

NGỌC-HOÀNG
 Đan-viện Thiên-An — HUẾ —

- 99) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Cây cỏ xơ rơ, gốc rễ sùi
 Gió ngạt đạn bom hoa lá đổ
 Trăng mờ khói lửa, thịt xương rơi
 Đèn ma kéo dây chiều hồn nước,
 Bóng quỷ vùng lên động cõi trời
 Tội-tà cơ-đồ còn chứa tình !
 Lòng đau đi mở cuộc vui chơi.

Bá-Thuần.

- 100) Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi !
 Đất-nước ngăn đôi luống ngậm-ngùi,
 Ngựa xéo Mồ Ông, con nín thở,
 Voi giầy Mã Tồ, cháu im ngồi.
 Quê-hương khói-lửa không hề ngớt,
 Huynh-đệ máu xương vẫn phải rơi !
 Tang-tóc bao lần Thu đã đến ?
 Vui chi ca hát đốt đèn chơi !

MAI-DƯƠNG-TUYẾT
 2 Võ-Tánh, Phú-Nhuan

- 101) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Thịt xáo nổi da, nước sụt sùi.
 Máu chảy hoen đồ chưa hết chảy
 Lệ rơi ổ đất vẫn còn rơi,
 Lá Thu khảm liệm vàng muôn xác,
 Mây Hạ cu-tang tím một trời
 Tiếng súng vô thường tanh bóng nguyệt,
 Đèn hoa đôi giới..., khóc đôi nơi ! !

TRẦN-PHƯỚC-KY
 126/3 Lê Lợi — Thốt nốt — An giang

- 102) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Trông cảnh mà ta luống ngậm ngùi
 Bút mực chan hòa giòng lệ đổ
 Chiến tranh tràn ngập máu người rơi.
 Xác thây, sáng thấy tung cùng đất
 Bom đạn, đêm nghe dội khắp trời
 Non nước tan tành không thể tả
 Động lòng trắc ẩn ! Khó nên lời ...

NAM-HIÊN
 (Cao Lãnh)

- 103) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
 Nhìn cảnh nước non luống ngậm ngùi.
 Thôn xóm tiêu điều, xương trắng phủ
 Núi rừng xơ xác, máu đào rơi
 Thi hài táng địa nông lòng đất
 Tử khí xung thiên bốc ngát trời
 Lạnh lẽo núi rừng cây lá ứa
 Chập chờn dưới nguyệt bóng ma trôi

VƯƠNG-MINH-CHÂU
 — Nha Trang —

104) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Căm canh tang thương lệ sụt sùi
Chiến địa vang rền hồi súng nổ
Quê hương tan tác loạt bom rơi
Cũng mong tài nọ thừa yêu nước
Nhưng ngại tay kia khó vả trời
Nam, Bắc hai miền chung một cõi
Thanh bình đâu thấy tận xa xuôi

HIẾU LANG

264 Trần hưng Đạo
— Saigon —

105) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi :
Uất hận non sông muốn nghẹn lời
Chém giết anh em càng chém giết
Đầy vơi máu lệ mãi đầy vơi.
Tài tê trắng rũ mơ hồn nước
Mù mịt khói bay ngút ý trời
Tiếng Cuốc cầm canh nghe ảo-nảo
Sầu thu thấm thiết lắm thu ơi !

Lệ-hoa-Trung
— 151. KBC 4513 —

106) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Tiếng súng ầm vang bốn ngả đời
Trời nở tím màu ai nức nở
Lòng rơi rắc thắm lệ dần rơi
Suy đời luân lý trong toàn cõi
Tan tác quê hương khắp cả trời
Lạc lỏng oan hồn người nước Việt
Đêm đêm khắc khoải bóng ma Trời

NGUYỄN VĂN HỒNG
Ty Cảnh-Sát Lâm-Đồng

107) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Đất nước chia đôi lệ sụt sùi
Sông lạnh triền miên giòng máu chảy.
Núi buồn chông chắt đông xương phơi
Ừn ừn lá úa rơi đầy đất
Cuồn cuộn mây tung phủ chạt trời
Đỏ thán sinh linh hồn bóng nguyệt
Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !

ĐỒ PHỮ DƯ
KBC 6100

108) Thu về tang tóc lắm Thu ơi !
Non nước ngả nam mãi hận đời
Liệt xác sân nhà đầy nắng rụng
Phơi thây bãi chiến lấm mưa rơi
Máu hờn sôi sục người than khóc
Huyết hận trào tuông kẻ oán trời
Chuông mõ hòa kinh ai sám hối »
Lung linh ánh nguyệt ngổ sao cười

TRẦN THỊ HỒNG ANH
— Cholon —

109) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Khắp cả không gian lệ sụt sùi ;
Người xót thương mùa thu lá rụng
Ta đau khổ nỗi xác người rơi
Chiến tranh tàn phá rung rung đất
Lửa hận dâng cao ngút ngút trời
Thu ý mong tròn câu xương họa,
Nguyện cầu thức tỉnh đám ma trời...

NGUYỄN-VĂN-HỮU
Chi Cảnh Sát Quốc Gia
THỦ ĐỨC

110) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Mưa gió ngày đêm mãi rửa hoài
Nước đọng làm rìa lem khắp nẻo
Mây che trăng khuất tối cùng nơi
Hoa rơi, lá rụng, buồn thay cảnh
Thịt nát, xương tan, thắm bấy trời !
Rượu cúc đôi bầu, say lại tỉnh.
Non sông thắm tử, lệ đầy vơi

GIANG-ĐÌNH
(HUẾ)





Chú Bộp

Khoa-học huyền-bí

(Tiếp theo P.T. 204)

Sự kiện CỎ HẢI THU XÀ rất là cổ điển. Hầu hết mỗi địa phương đều có một, hai hoặc nhiều Cỏ Hải Thu Xà, loại yêu tinh « bôn xứ », gây ít hay nhiều khủng khiếp trong dân gian, trong một thời gian mau hay lâu, tùy theo hoàn cảnh rừng rợn, bí đất, xuất hiện loài yêu tinh ấy.

Khi cứu xét từng trường hợp, người ta nhận thấy rằng hầu hết những loài yêu tinh, quỷ quái, đều là những vong hồn con gái đồng trinh, hoặc hài nhi, bị chết oan uổng vì một nghiệp chướng nặng nề, hi hữu.

Chúng ta sẽ còn rất nhiều dịp

CHÚ BỘP

trở lại vấn đề này, vấn đề đang làm cho các giới khoa học Âu Mỹ rất phân vân, vì những loài yêu tinh này thường xuất hiện khá nhiều ở nhiều xứ Tây phương.

Bây giờ tôi xin đưa ra một trường hợp rất đặc biệt, mà con ma không phải là một vong hồn của người chết, mà là của người sống. Trường hợp này ở các nước Tây Âu cũng có xảy ra.

Trường hợp CHÚ BỘP ở thành phố VINH, tỉnh Nghệ-An, mà tôi kể sau đây, thật là hi hữu, và hoàn toàn xác thực.

Dân chúng ở Vinh vào khoảng năm 1915—1916, cả những người Pháp cai trị trong tỉnh đều được chứng kiến những hành động kỳ bí mật của chú Bộp, một nhân vật có thật mà không có thật. Người ta nhớ rằng trước đó không lâu, năm 1900, 1901, ở Vinh có một cậu nho sĩ 14, 15 tuổi, diện mạo khôi ngô, tính nết điềm đạm, rất giỏi chữ Hán và mê đọc kinh dịch, cậu ưa nói chuyện cho nhiều người nghe về những điều huyền bí mà cậu nghiên ngẫm trong quyển « Vạn Pháp Qui Tôn » của Cổ nhân truyền lại. Bộ sách quý này

đã bị người Pháp cấm lưu hành, nhưng nhiều cụ Nho học còn cất hoặc bỏ vào thùng chôn giấu trong vườn. Nguyễn công Trứ thuở trước chính là một trong những người mê đọc quyển sách huyền diệu rất nổi tiếng này Nguyễn-Bỉnh-Khiêm là một vị giảng sư « Vạn Pháp Qui Tôn ».

Một hôm, cậu nho sĩ trên kia tuyên bố với nhiều người thân thuộc rằng cậu đi lên núi « tu tiên ». Rồi từ đó cậu mất tích luôn.

Mười lăm năm qua, không ai gặp cậu ở đâu nữa, đến đổi hầu hết những bạn bè thân thuộc đều quên cậu, cho rằng cậu đã đi lên núi tu tiên thật sự như lời cậu đã nói. Có lẽ cậu lên xuất ngoại, theo phong trào Đông du của cụ Phan bội Châu cũng nên !

Thế rồi một buổi trưa mùa Hè năm nay 1915, nhiều người ở Vinh bỗng nghe một tiếng huyền bí lạ lùng cười thật to và réo lên : *Ta đây, ta là chú Bộp đây !* Ai nấy đều ngơ ngác. Tiếng của ai ? Chú Bộp là ai ? Một người nghe, hốt hoảng chạy đi nói với bạn bè, kể ở phố này, người ở phố nọ, cách nhau thật

CHÚ BỘP

xa, thì té ra không phải một người nghe mà cùng một lúc rất nhiều người ở cách biệt nhiều nơi cùng nghe một tiếng nói bí mật: « Ta đây, ta là Chú Bộp đây! », và cũng một tiếng cười sang sảng trong không khí.

Qua cơn kinh hoảng, nhiều người đánh bạo hỏi: « Chú Bộp là ai? » « Chú » lại cười hăng hắc, và cho biết chú là cậu học trò Nho học thuở trước, đi tu tiên trên núi bây giờ trở về.

— Chú ở đâu?

— Ta đang đứng trước mặt người đây.

— Đâu? Sao tôi không thấy chú?

— Ta tàng hình mà!

— Chú là vong hồn người chết, hay người sống?

— Ta sống, chớ đã chết đâu. Ta có phép tàng hình.

— « Tàng hình » là sao?

— Ta sống đây, ta hiện đang có mặt ở đây, ta đang ngó người đây, nhưng người không trông thấy hình thể của ta được.

— Chú thử hiện hình ra cho tôi thấy th. tôi mới tin.

— Ta không hiện hình cho người thấy.

— Vậy thì chú là ma phải không?

— Không phải.

— Ma cũng hiện hình được, sao chú không hiện hình?

— Ta không phải ma. Ta là Chú Bộp.

— Ai đặt tên Chú là chú Bộp? Sao đặt tên kỳ vậy?

— Cứ gọi ta là chú Bộp. đừng hỏi.

Xong, người ta nghe tiếng cười sang-sảng tiếng cười thật vui mà thật to, vang trong không-khí ngay trước mặt mọi người, khiến ai nấy cũng ngơ ngác cười theo nhưng lạnh cả xương sống. Rồi « chú Bộp » bảo:

— Đánh cờ tướng chơi!

— Dạ —

Người ta vội vàng bày bàn cờ ra, bu lại chung quanh xem chú Bộp đánh cờ không ai trông thấy chú đâu cả, nhưng con cờ vẫn đi tự nhiên, như có ngón tay người cầm con cờ xê dịch rõ ràng trên bàn. Chú đánh cờ thật cao, không ai địch nổi chú. Người ta vẫn nghe

CHÚ BỘP

tiếng chú cười sặc sụa mỗi lúc chú đuôi được c n xe hay con pháo, con mã của mình. Rõ ràng là có chú ngồi bên bàn cờ, chú đang đánh cờ thật sự, nhưng không ai trông thấy hình bóng Chú.

Có điều này rất lạ, rất khó nhận chân được thực tế, là cùng một lúc, chú Bộp có ở khắp nơi. Hình như không phải một chú Bộp mà có nhiều chú Bộp, có vô số Chú Bộp! Sự kiện quái lạ và huyền diệu này, tiếng Pháp cũng có, gọi là LE POUVOIR D'UBIQUITÉ (Ải năng hay là quyền pháp nhất thể đa hình: một người mà thần thông biến hóa ra thành nhiều người cùng một lúc). Tiếng Anh cũng gọi là *Power of ubiquity*, hay là *omnipresence*.

Thí dụ: 9, 10, hay 20, 40 người ở khắp Châu thành Sài Gòn, người ở Phú Lâm, người ở Tân Định, người ở Lê văn Duyệt. người ở Cầu Muối, v.v... thông đồng với nhau đúng 4 giờ 15 phút buổi chiều thứ Bảy cùng gọi một lượt: « Chú Bộp ơi, mời chú đánh ván cờ chơi! » thì cùng một lúc đó, đúng 4 giờ 15 phút, tất cả những người gọi chú

đều nghe tiếng trả lời: « Có ta đây! », và có Chú Bộp đánh cờ ở nơi đó thật! Nghĩa là CÙNG MỘT LÚC, CÓ 40 CHÚ BỘP ĐÁNH CỜ Ở 40 NƠI XA CÁCH NHAU trong thành phố.

Chú Bộp chỉ thích đánh cờ, và nói vài ba câu chuyện vui vui rồi biến đi, chứ không uống rượu, không ăn, và nhất là không dọa nạt ai, không phá phách điều gì. Nơi nào ô uế hay ồn ào không có Chú! Đàn bà con gái gọi chú không được. Và ÍT KHI CHÚ BỘP HIỆN HÌNH CHO NGƯỜI TA THẤY. Chỉ có một lần, vào đúng giờ Ngọ (12 giờ trưa), một người bạn cờ tướng mà Chú thích nhất, van vài Chú hiện ra cho anh ta trông thấy hình dáng chú dù chỉ trong một giây đồng hồ thôi. Lần đó Chú Bộp hiện hình nhưng lờ mờ trong một không khí quây cuồng như chong chóng Anh ta lạnh xương sống, tâm thần tê mê điên đảo, và từ đó anh không dám van xin chú Bộp hiện hình nữa.

Viên Công sứ Pháp có nói với mấy thầy Thông Phán trong tòa rằng: ông có nghe người ta bàn tán rất nhiều về Chú Bộp mà ông chưa bao giờ chứng kiến

CHÚ BỘP

tận mắt một bằng chứng nào về sự hiện diện của nhân vật thần thông biến hóa kỳ kỳ ấy. Ông rất mong được « làm quen với Chú Bộp ».

Mấy thầy Thông phán mét lại câu chuyện Viên Công Sứ Pháp cho Chú Bộp nghe. Chú cười ha hả, không trả lời.

Một hôm, 14 tháng 7, lễ Quốc Khánh Pháp, viên Công sứ mở tiệc thết đãi đông đủ các quan khách Pháp và « An Nam » tại dinh ông. Tiệc đang vui vẻ tung bừng bỗng có tiếng cười sặc sụa vang lên một hồi dài khiến tất cả mọi người đều kinh ngạc. Ai nấy nín thính, lo sợ. Người ta đoán biết là Chú Bộp. Tiếp một tràng cười the the rùng rợn trong gian phòng im phăng phắc. Mấy bà Đầm té xỉu xuống sàn nằm bất tỉnh. Tất cả quan khách Tây và An Nam ngồi trơ trơ như tượng đá. Không ai nhúc nhích. Nhiều người Pháp trở mặt nhìn quanh phòng

chẳng thấy gì. Chú Bộp nói to lên bằng tiếng Pháp :

— Bon appétit !

(chúc ăn ngon nhé !)

Người ta nghe tiếng cười lạnh lạnh của Chú Bộp từ trong phòng ra cửa, ra sân, rồi biến mất.

Tôi đã nói : Chú Bộp không làm hại ai. Chú chỉ phá chút chơi vậy thôi nếu có ai thử thách chú.

Một dạo, vào cuối năm 1916, Chú Bộp loan tin cho nhiều người thân thuộc biết Chú đi vào kinh đô Huế. Những người này liền đánh giầy thép, hoặc viết thư cho mấy người bà con, bạn bè ở Huế biết để chờ đón Chú.

Nhưng ở Huế, suốt mấy tháng trời người ta gọi Chú, mời chú đánh cờ, nhưng không nghe tiếng Chú trả lời.

Bi mật hoàn toàn. Ở Vinh

CHÚ BỘP

dân chúng gọi Chú, cũng biết vô âm tín. Chú Bộp đi đâu ?

Thế rồi, một hôm những người thân thuộc lại nghe tiếng chú Bộp tái hiện ở Vinh. Nhưng chú không cười nữa. Chú kể chuyện rõ ràng cho mấy người bạn rất thân nghe :

— Ta vào đến Đèo Ngang, gặp dân sở tại đang cúng tế Miếu Bà Thánh Mẫu. Ta vào bàn thờ Bà, chơi nghịch cầm chai rượu đổ hết rượu xuống đất, bị Bà Thánh Mẫu bắt bỏ ta trong cái chai không, rồi nhét nút chai quảng xuống biển. Ta bị nhốt trong chai nằm dưới đáy biển sần bờ. Một thời gian ngắn, một kẻ chài lưới thuyền qua đấy, bỏ

lưới chài cá, cái chai tự nhiên lẫn vào lưới. Người thuyền chài mở nút chai ra xem, nhờ đó ta thoát được ra ngoài. Ta ôm kẻ ngư phủ, cảm ơn nó, hứa độ cho nó làm ăn phát đạt rồi ta trở về đây.

— Sao chú không thẳng đường vô Huế ?

— Từ nay đừng gọi tên Chú Bộp nữa. Ta không ở đây nữa.

Chú Bộp không cười, và từ đó Chú cũng không trả lời bất cứ ai gọi tên chú nữa. Chú biến đi đâu mất tiêu...

Và dân chúng thành phố Vinh, nhờ chú Bộp, thường nhắc đến Chú Bộp, không biết Chú Bộp bây giờ ở mò ?

Tâm Tri N.V.
(còn nữa)

* Chúng tôi sẵn sàng tiếp đón những bài của bạn đọc về mục này. *Hội nghiên cứu Khoa học VN.*

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231, Phạm Ngũ Lão — SAIGON

Điện-thoại : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHÙ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN,
NHÂN CỜ ÁO (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP, BỀN, KHÔNG PHAI

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-diện

Saigon số 2.701 THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

Dũngmidol
1360/BYT/ĐDDC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

THOÁT

ĐẶNG-THỊ-SÍNH (QN)

Em hát trong tim bài ca rục rỡ
Trường không gian đến ngọt cả hồn em
Điệu nhạc buồn vương lên, thành vạn thuở
Kết bằng yêu bằng máu rĩ đêm đêm

Cho muôn sao đêm nay triệu tìm nhiệt
Hồn trào dâng theo ánh sáng huy hoàng
Và gì đây em viết bằng tình khiết
Bằng ng. ẹn ngào bằng lối rẽ cung thương

Đương phút ấy hồn em là sóng cả
Dâng dâng, dâng dâng ngập cả trần gian
Cuốn đi mất những gì người giả - trá
Quyện người em thấm ướt cả tim gan

Em mát lạnh, thân hình run rạo rục
Bâng khuâng buồn hay sung sướng đây a h
Tim ngừng run bay cao tình kiều bạc
Cho linh hoa yên lặng cuốn theo hồn

YÊU là SỐNG



tưng bừng

★ nguyên-tác : Nữ-sĩ NGÀI-VAN
● Dịch : VI-HUYỀN-ĐẶC

(Tiếp theo P.T. 204)

Lại đúng hai giờ hôm sau, cuộc điệu đàm kế tiếp :

— Thưa tiên-sinh, tôi còn nhớ, trong một thư-bản của tiên-sinh, tiên sinh đã từng viết « Tình yêu nhiều khi vụt đến như một luồng điện, không có dự-triệu hay cảnh-báo. Nhân cái lúc bất ngờ nhất, nó «thọp» lấy mình ! ».

— Xin bài phục cường ký của ảo ảo tiêu thư !

— Trong những giờ làm việc, vị y-sinh lúc nào ân cần bảo

ban, chỉ dẫn, khích lệ cô khán hộ. Nàng cảm thấy cả một niềm ôn-noãn. Tâm linh nàng không còn bị trơ vơ, buồn nản nữa, nàng bỗng trở nên bạo dạn, khôn khéo, thông minh, linh lợi, và có thừa hoạt lực, tin tâm, đối với cả công việc làm, lẫn cuộc sống. Từ chỗ ái-mộ nàng đi tới chỗ kính trọng và sùng bái chàng. Chàng đã trở thành một người lãnh-đạo tinh thần, một ng. ẫu-tượng mà nàng hết lòng thờ kính. Bất cứ đối với một việc gì, nàng cũng tự

nhũ : « Không, ta không nên làm như thế, ta phải làm thế này, mới vừa lòng, đẹp ý ai đó ! » Những giờ phút thần tiên nhất của nàng, là khi ở phòng mạch, trong lúc chàng hỏi han về bệnh trạng của con bệnh, nàng loay hoay lấy nhiệt-độ thận-trọng đo áp huyết hay chích thuốc, cùng là lắng tai nghe chàng giảng-giải, an-úy, khích lệ bệnh-nhân, nàng có cái cảm giác, chàng không phải là một người như những người thường, mà là một vị cứu tinh có thừa quyền năng để chiến thắng bệnh tật đau khổ, và đem sự an-lạc, sự sinh tồn cho người đời. Người ta thường bảo, tình yêu bắt đầu từ chỗ cảm phục và kính đời. Gần chàng, nàng thấy hân úy, cao sang, trái lại, khi xa chàng, nàng có cái cảm giác như thiếu thốn, mất mát một cái gì. Tình tự đó là yêu, nàng tha thiết yêu chàng, nàng tưởng chừng như, nếu vạn nhất, không có tấm tình yêu đó, thì không sao sống nổi !

— Tôi quá nhĩ ! Thiệt, trong thâm tâm tôi bao giờ tôi cũng cầu chúc cho những kẻ có tình trong thiên hạ, đều trở thành

quyến thuộc. Cũng là nhờ sự giới thiệu của tiểu thư, mà tôi được biết các cô hộ sĩ, với mỗi tình đầu vô cùng chân chấp của cô ta, tôi lại càng cầu mong cho cô ấy chóng đi tới chỗ « tình-đôn khang-lệ » !

— Dạ, tôi xin thay mặt người thiếu-nữ của tôi, đề cảm tạ thịnh tình của tiên sinh. Tuy nhiên, các cuộc tình duyên đó chẳng rõ có ngày mai hay không...

— Sao vậy kia ? Tôi không hiểu đấy !

— Thưa tiên sinh, nguyên do là cái tấm chân tình của người thiếu nữ ấy, bấy nay chỉ là một phiến si-tâm « đơn phương » mà thôi. Nàng yêu, và chỉ âm thầm yêu, và không dám hé môi, một phần vì rút rút, e lệ cũng có, một phần nữa, là vì tự tôn tâm. Vị bác sĩ được yêu kia, chẳng hề hay biết gì cả. Ông ta chỉ mê mải với chức vụ và nghề nghiệp, cơ hồ như, ngoài những bệnh nhân của ông, ông không còn để ý tới ai cả. Không những thế, sau những buổi khám bệnh ra, ông lại vui đầu trong phòng thực nghiệm. Cứ như thế, có

thiếu nữ si tình của chúng ta, chỉ một mình mình biết, một mình mình yêu. Nàng không lấy thế làm hận, trái lại nàng thấy nàng yêu, là đủ lắm rồi, và tìm được ở mỗi tình đó cả niềm mật, lẫn hạnh phúc !

— Chỉ biết yêu và chẳng cần đến được yêu, là một cái trác-tuyệt thành khiết !

— Nhưng, thưa tiên sinh, việc đời có nhiều nỗi éo le, không sao lường trước. Nhân, vị bác sĩ đó đã lượm được nhiều kết quả trong việc nghiên cứu về vi trùng học, nên người ta muốn cử ông sang coi sở thực nghiệm. Ông vui vẻ nhận lời, vì ông vốn có sở trường về công việc đó, chỉ hết tháng này là ông sẽ rời khỏi bệnh viện. Thiệt là tội nghiệp cho người thiếu nữ của chúng ta ! Sự chia phối không có phương gì cứu vãn. Lòng nàng tan nát, với đêm đêm, máu hòa nước mắt !

Mấy lời sau đó, không còn có vẻ bình tĩnh nữa. Mộ Dung tiên sinh cũng cảm lòng không chịu vì cái giọng thê thiết của người kể chuyện, nó có một sức hấp dẫn như một khối từ thạch đối với mãnh sắt vụn. Ông có cái cảm giác là ông

nghe chính người trong truyện đang « khắp tổ » nỗi lòng chưa xốt của mình ! Sau một tiếng đặc nỡ, ổng nghe bỗng im bật. Ông nhìn đồng hồ, cuộc điện đàm, trái với thời khắc mọi ngày, mới chưa đầy chín phút. Ông lắc đầu, thở dài, rồi thần thờ mặc ông nghe lên giá máy nói.

Hai giờ hôm sau, vừa nhắc ông nghe lên, ông đã vội hỏi :

— Thế nào, ảo ảo tiểu thư ? Tiểu thư đã làm tôi thao thức, mất ngủ đêm qua ! Vậy chứ, cái cô thiếu nữ si tình của chúng ta, hiện nay ra sao ?

— Thưa, nàng chỉ còn biết âm thầm đau khổ, vì nàng không có dũng khí nói lên cái nỗi lòng của mình với người mình yêu. Trong bệnh viện, họ kháo nhau rằng, hình như ở sở thực-nghiệm, người ta ưng chuẩn cho vị bác-sĩ chọn lấy một nữ-hộ-sĩ để sang giúp việc cho ông ta ở bên đó, và nghe đâu bác-sĩ chưa quyết định lựa ai. Cái tin sau này quả là một tia sáng ánh lên trong khoảng sương mù. Nàng khao khát được theo chân, nổi gót Cu lê-phu-nhân (Marie Curie) trở thành một trợ-thủ tận tâm và đặc-lực cho người yêu trên con

đường sự nghiệp, một người bạn lòng trong cảnh lạc-thú của gia-đình. Nhưng, khổn thay cho nàng, một việc bất ưng đã xảy đến, nó làm cho bao điều tâm-nguyên của nàng trở thành ảo-mộng cả!

— Á Á! Duyên sao lắm nỗi bất bằng?

— Vàng, thừa tiên sinh, bao sự gần quai lúc nào cũng như đã tiềm phục ở chung quanh nàng để ma-triết nàng!

— Tội chưa!

— Dạ, thưa trong khi nàng đương pháp phòng lo sợ, thì vị giám đốc của sở thực nghiệm đến, để bàn tính công việc truyền chuyển của ông bác sĩ. Nàng liền xách bình thuốc đã pha sẵn, để chích cho bệnh nhân và đi ra khỏi phòng mạch. Lúc kéo cánh cửa để khép lại, nàng chợt nghe thấy, hai ông nói tới người trợ thủ. Đang nóng ruột như bào về số phận của mình, nàng không thể dừng, không đứng lại phía bên ngoài để nghe ngóng. Bất đồ, hai ông đẩy cửa đi ra, nàng không kịp tránh né, bình thuốc ở tay nàng bị rớt, vỡ tung tóe và cơ chừng như nàng bị bất quả tang đứng

nghe trộm. Dưới cặp mắt nghiêm lệ của vị bác sĩ, nàng đứng chết đĩnh tại chỗ, không cánh bay lên trời, không đường chui xuống đất. Nàng nhận thấy rõ, cuộc tình duyên của nàng đã vỡ theo cái bình thuốc kia và nàng thấy không còn mặt mũi nào nhìn lại người yêu nữa. Thế là hết, hết tất cả, vàng thái dương, ánh thiếu quang, niềm hy vọng, tự-tín-tâm, tất cả đã tan thành mảnh vụn! Giống như người con gái trong truyện « tâm-tinh người thiếu-nữ » của tiên sinh, bây giờ, nàng chỉ còn có một lối thoát là rũ sạch cả « tình trường » lẫn sinh-lực!... Thừa tiên sinh, việc ấy có khó khăn gì đâu, chỉ một ít thuốc mê chloroforme xấp vào chiếc khăn tay, bịt lên mũi và ngủ đi, ngủ thẳng, ngủ mãi để khỏi bận bịu, khỏi thương tiếc khỏi làm phiền nhiều tới ai.

Sau một tiếng nấc của người đàm thoại, tiếng nấc mà Mộ-dung tiên-sinh cảm thấy là đầy đau-thương, đầy nước mắt, ông vội kêu lên:

— Ấy chết! sao lại thế? Cái đoản-tac của tôi chỉ là một thiên tiểu thuyết, thiếu nữ đó

chỉ là một nhân vật của tưởng-tượng mà! allo!...allo!... Tôi có cái ấn tượng, nhân vật của câu chuyện mà tiểu-thư kể, chính là tiểu-thư! allo!...allo!... Tiểu thư hãy cho tôi rõ tiểu-thư ở đâu? Tôi cần phải gặp tiểu thư ngay?

Nhưng sau mấy tiếng khóc nức nở, cuộc điện đàm đã bị cắt đứt. Mộ-dung gọi hoài không thấy trả lời. Ông thở dài, lắc đầu lẩm bầm tự nhủ: « Thế này thì có khổ hay không? Mình có ngờ đâu, cái truyện mình viết ra, lại có một hiệu lực tai hại nhường ấy! Mình đã vô-y-thức tạo nên một tội ác tày đình, một thiếu nữ thanh khiết, kiêu nhược đang rắp tâm liều thân, hoại thể, mà mình đánh thức thủ, không có cách gì để can thiệp! Phải, chính mình là một tên đầu phụ thủ, mình đã gián tiếp giết người, vì sự ảnh hưởng tai hại của thiên tiểu thuyết của mình! »

Ông bực dọc, đi đi, lại lại trong phòng. Ông nghĩ: « Hay ta đánh điện thoại cho các y-viện... » nhưng ông lại chợt nhớ ra ở đô thị này, y-viện như năm cỏ, gọi sao cho thấu, không

những thế, nào mình có biết người nữ khản họ đó, tên chi, họ chi?

Dẫu ta có cất công đi tìm cũng chẳng khác gì, đáy biển mò kim, vì mình có hề biết mặt cô ta ra sao đâu! Rồi, ông tự trách ông: « Nhà người vẫn tự đắc, tự phụ rằng, văn nghệ giáo dục quần chúng, văn nghệ bồi dưỡng đạo đức, văn nghệ là một vũ khí để tâm lý tác chiến bây giờ họa chẳng người mới hiểu, người chỉ là một kẻ reo rắc những độc tố vào tâm não những thanh niên nhẹ dạ, dễ nghe, dễ tin! »

oOo

Ngày hôm sau, vừa trở dậy. Mộ Dung sai người đi mua một số nhật báo, và vội vàng mở ra coi kỹ những mục thời sự, nhưng ông không thấy có đăng tải một vụ tự sát nào cả. Ông thấy yên tâm đôi phần và tự nhủ: « Dẫu cho có xảy ra việc bất hạnh đó, ở y-viện, nhất định người ta đã cứu được kịp thời... »

Rồi đến chiều, vào khoảng gần hai giờ, ông đâm sốt ruột, nhưng ông vẫn không dám tin sẽ có chuông liên thoại như mọi hôm... Thì, bỗng chuông

reo. Ông bị giật bắn người lên. Vừa nhạc ông nghe lên, ông hỏi ngay.

— Allo ! Có phải Áo-Áo tiểu thư đấy không ?

Đầu dây bên kia có tiếng đáp lại, bằng một giọng lạ hoắc, tuy cũng là giọng nói nhỏ nhẹ của một phụ nữ :

— Tôi không phải là Áo-Áo tiểu thư... Thưa, có phải Mộ Dung tiên sinh đấy không à ?

— Chính tôi là Mộ Dung Đông đây.

— Thưa tiên sinh, Trương tiểu thư có để lại một bức thoạ điệp và nhờ tôi đọc, đề tiên sinh nghe. Tôi xin đọc :

Kính gửi Mộ Dung tiên sinh. Trước hết tôi phải xin lỗi tiên sinh vì sự làm mất thì giờ quý báu của tiên sinh, trong bao buổi chiều, để nghe câu chuyện vô vị của tôi. Nhưng xin tiên sinh cũng lượng tình mà tha thứ cho, vì nếu tiên sinh được biết rằng, cái thì giờ vàng ngọc đó đã giúp cho một cô gái ngây thơ, non dại, thành toàn được việc trăm năm đáng với số nguyên !

« Thưa tiên sinh, ngay từ khi được hân hạnh hầu chuyện tiên sinh trên làn dây điện thoại, tôi đã nói ngay, tôi là một độc giả rất trung kiên của tiên sinh. Bao nhiêu truyện ngắn, truyện dài của tiên sinh, tôi đã đọc hầu hết và những truyện đó cũng đã làm cho tôi vô hồi thần thức và rõ không biết bao nhiêu nước mắt !

Tôi sợ dĩ thừa với tiên sinh như vậy, không phải là dám có ý gì trách móc tiên sinh đâu, mà chính là để « kè công » với tiên sinh đấy. Tôi chắc tiên sinh không ngờ tôi rằng, trong bao buổi chiều gần đây, tôi đã viết hầu tiên một tấn « hỷ kịch », không phải trên giấy trắng, mực đen, mà bằng sự trực tả một mẫu đời thực, cực kỳ sinh động vậy. Tôi không rõ giữa tiên sinh và tôi, ai phải cảm ơn ai ? Dầu sao, từ trước đến sau, tôi vẫn là một độc giả trung thành của tiên sinh, và xin mãi mãi một lòng kính ái tiên sinh !

Nghe xong bức thoạ điệp, ngoài cái họ Trương, người kể

chuyện vẫn mơ hồ như người trong mộng, nhưng có một điều nó làm cho ông an tâm, là người đó vẫn còn sống. Ông hỏi :

— Thưa, thế cái vị Trương tiểu thư đó bây giờ ở đâu, mà lại tránh không nói chuyện với tôi ?

— Dạ, sáng nay chị ấy đã cùng rời khỏi nơi đây với Thiệu y sư ạ.

— À á, để làm trợ thủ cho ông ấy sao ?

— Thưa tiên sinh, vừa làm trợ thủ và kiêm nhiệm luôn cả chức nội trợ nữa ạ, vì nghe đầu chiều hôm qua, họ đã làm lễ thành hôn « chớp nhoáng » với nhau rồi....

Một chuỗi cười ròn tan tiếp theo, rồi người ở đầu dây bên kia lại nói :

— Thưa tiên sinh, cứ theo, bức thoạ điệp mà tôi vừa đọc, thì, trong một khoảng thời gian gần đây ngày ngày, Trương tiểu

thư đã kể cho tiên sinh nghe một câu chuyện, thì phải ?

— Đúng thế, nhưng câu chuyện chưa có đoạn kết...

— Thưa, thế mỗi hôm cô ấy hầu chuyện tiên sinh vào giờ nào kia ạ ?

— Vào khoảng hai giờ chiều.

Lại một chuỗi cười vang lên, một chuỗi cười nở như gạo rang. Mộ Dung đã thấy sốt ruột và chực lên tiếng cắt ngang đề cật vấn thì bên kia lại nói tiếp :

— Hi, hi, hi, cái cô bé nhà chúng tôi thế mà « hóm » hết chỗ nói ! Nguyên do trong mấy năm cùng làm việc với chị em chúng tôi, cô ấy là người « ít mồm, ít miệng » nhất; chúng tôi cũng không được rõ; cô ta lại còn có cả cái tài kể chuyện nữa... Thưa tiên sinh; tôi vừa chợt hiểu tất cả ! Tôi nói câu này, xin tiên sinh thứ cho cái lỗi đường đột : Thưa tiên sinh, tiên sinh đã bị « con nhỏ » đó nó lợi dụng !



YÊU LÀ SÔNG

— Lợi dụng ? Tôi đã bị lợi dụng ư ?

— Thưa, đúng rồi ! Sợ dĩ cô ta mỗi buổi điện đàm với tiên sinh là cốt để nói hết « nỗi niềm tâm sự » của cô cho người cô yêu, nghe...

— Thế là thế nào ? Tôi không hiểu !

— Thưa tiên sinh, vì mãi điện thoại mắc ở bên cạnh cái căn phòng thực nghiệm, mà giờ đó vị y sinh của lòng cô, làm việc riêng ở đó ạ !

Lại những tiếng cười học phát, rồi tắt với tiếng khoặc cái

ống nghe lên giá của máy điện thoại. Mộ Dung Đông sầm nầm vừa hé miệng cười, vừa đi lại chỗ chiếc ghế bành, ngồi xuống rút thuốc ra hút, rồi khe khẽ ngâm lên hai câu iher :

« *Nguyễn thiên-hạ hữu-linh-rhân, giai thành quyền thuộc, Thị tiền sinh chủ định sự, mạc thác nhân duyên !* » (1)

HOÀNG-MAI-HIÊN 29-8-67

(1) Mong cho bao người tình trong thiên hạ đều nên vợ chồng. Đó là sự chủ định từ kiếp trước, cuộc nhân duyên vô cùng đẹp đẽ



● Không ai cai trị một nước với mỗi một thứ khí giới là tràng chuỗi hạt.

(On ne gouverne pas un Etat avec pour seule arme un chapelet)

Đức Giáo-Hoàng PAUL II

C
O
T
I
C
H

V
I
Ê
T
N
A
M

PHỤNG SỞ TỰ

★ Thượng-tọa
THÍCH-PHƯỚC-QUANG

(tiếp theo PT số 204)

● Trên bước Đường hành đạo của ông Phước Quang

Khi ông Trưởng-Tử Phước-Quang lo việc tổng-chung của Bồn-sư, mỗi ngày thường tiếp-xúc với Bồn-Đạo nhờ có Bà lý-thị-Cúc đi vận động kẻ đến người về cùng nhau lo tu bổ lại cảnh Chùa và lo tuần-tự cho Bồn-Sư trong một thời-gian Đại-Tạng của một vị hiệu-Đồ nên Ông Phước-Quang hằng gặp nhiều việc chẳng may, mỗi ngày thường khốc than với Phật Tổ. Nỗi khổ của một người tu-hành thường bị thử- thách nhiều việc lạ lùng. Lắm khi Ông Phước-

Quang muốn bỏ Chùa trốn đi vì nhiều cảnh khổ đồn-dập không thể tả cảnh chua-chát. Cho được một thời-gian đại-tang vừa mãn ở dưới nhà Trù muốn sập. Ông Phước-Quang lo sửa nhà Trù lại năm 1958, khi tu bổ nhà Trù chưa xong thì có thêm một việc nữa là Chánh-phủ Ngô-dinh-Diệm ra lệnh Kiến-thiết mở mang thành-phố, phóng đường 48 trùng ngay Chùa. Ông Phước-Quang vừa nghe thấy thì khổ tăng thêm khổ, lúc ấy Ông cũng như người mất trí vừa tu bổ lại cảnh nhà Trù vừa đi tha-thiết nói với các Sở Chánh-

Quyền, không chỗ nào chấp thuận. Mỗi ngày đi đây, đó, các Cơ-Quan, đến ngày 4 tháng 5 năm 1959 mới kêu nài với Viện Khảo-Cổ Việt-Nam. Trình bày của một ngôi Chùa Cổ-Tích Việt-Nam, được Viện-Khảo-Cổ chấp-thuận ngày 13 tháng 5 năm 1959, Viện Khảo-Cổ liệt-hạng Chùa Phụng-sơn là một Di-Tích và một thắng cảnh được đề nguyên. Viện Khảo-Cổ đề nghị các Sở trùng-tu lại đề làm thắng-cảnh Việt-Nam.

Kêu nài đường 48 vừa tạm yên, thì đến nhà Đông-Lan của Chùa gây một cây kèo làm Ông Phước-Quang phải lo việc trùng tu lại cảnh Đông-Lang (tức là nhà khách Nữ) được tu bổ năm 1960. Nhà khách Nữ vừa tu bổ xong thì tiếp đến lập Tháp của Sư Huệ-thành và trùng-tu mấy ngôi của các vị Tổ Sư.

Đến năm 1961 có một số người mượn thế lực muốn chiếm mặt tiền của Chùa để cất phố, lấp mặt tiền Chùa làm Ông Phước-Quang thấy tình-trạng Chùa sẽ bị người ta che lấp mặt tiền Chùa, nên Ông Phước-Quang nhờ Viện Khảo-Cổ can

thiệp với Tòa Đô-Chính đừng không cho lấp mặt tiền Chùa. Khi ấy Viện Khảo-Cổ bảo Chùa phải lo cất cổng bằng gỗ năm 1961. Cổng Chùa cất xong thì bên kia đường Minh-phụng, gần đất Chùa, có một số người cất nhà lấn đất Chùa, nên Ông Phước-Quang nhờ Kinh-Lý đo đất để phân biệt, khi đo rồi thấy Chùa bị mất đất. Chùa mới khiếu nại với Chánh-Quyền nhờ sự can thiệp từ năm 1962 đến năm 1963. Viện Khảo-Cổ mới cho Chùa 100.000đ. để sửa lại Chánh-Điện. Ông Phước-Quang lo sửa lại nội tâm của Chùa Phụng-sơn và đóng thêm ban cái bàn thờ Phật, trong lúc đang trang-trí Chùa bỗng đau nghiệp chướng của Chùa hay là của Ông Phước-Quang? Mới xảy ra nạn chiếm đất Chùa cất nhà, mỗi ngày mỗi tăng, phong trào chiếm đất Chùa, càng ngày càng dồn ép Chùa làm mất vẻ mỹ quan thắng cảnh cổ tích làm ông Phước-Quang lo ngại khổ sở vô cùng, mất tu hành, thường đi các sở trung ương đề khiếu nại với Chánh-quyền về việc cảnh Chùa bị chiếm đất mất vẻ cổ kính. Không biết bao nhiêu đơn từ,

khieux nại với Tòa-Đô-Chính, Quận Trưởng Quận 6.

Có nhờ đến Viện-Khảo-Cổ can thiệp cho Chùa nhiều lần, với Nha sở hữu-quyền, mà không kết quả. Những người chiếm đất Chùa cất nhà. Họ có nhà bán đi, đến chiếm đất Chùa, tình trạng tiếp diễn mãi, làm cho mất vẻ Tôn-nghiêm thờ phượng.

Đến năm 1964 (giáp thìn) ông Phước-Quang khai lớp học Tăng, tu học Kinh-diễn của nhà Phật, lớp học có hơn 40 học Tăng tu học tại Chùa. Phần nhiều học Chúng các Chùa khác gửi đến cho học. Đến năm 1965 (ất-tý) Giáo-hội Lục-Hòa-Tăng xin tạm mượn Chùa Phụng-Sơn để khai đại hội của Giáo-Hội Lục-Hòa-Tăng. Đại-hội vừa xong-Giáo-hội đề nghị với ông Phước-Quang cùng với Giáo-hội khai Hương.

Ông Phước-Quang chấp thuận việc khai-Hương, từ tháng hai đến tháng tư năm Ất-tý.

Trường-Hương được khai vô cùng trọng thể, kết quả khả quan thu nạp được một trăm (100) Chúng-Tăng Tọa-thiền tu học và cho thọ-giới Sa-Di, có hơn hai

trăm năm mươi (250) thọ giới Sa-Di. Những vị thọ-giới pháp của Phật là Thạch-Trụ Đông-Lương, hột-giống tương lai của Phật

Khi Trường-Hương vừa giải-chế, Ông Phước-Quang mở tiếp lớp học cho Tăng sinh tu học có hơn năm mươi (50) học Chúng

Đến năm 1966 (Bính - ngọ) Ông Phước-Quang tiếp tục tái khai Hương, kết thu được một trăm (100) vị Chúng Kiết-hạ An Cư, Tịnh-tọa tham-Thiền và cho thọ-giới Sa-Di giới-tử được một trăm hai (120) vị thọ-giới Sa-Di. Ngày mãn hạ, có mời Chư Tôn Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức-Tăng, Ni, và quý quan khách cũng có mời Bộ Trưởng Bộ-Xa-Hội, là ông Trần-ngọc-Liên đến chứng kiến cuộc lễ phát cấp bằng cho Chúng-Tăng đề hộ-mạng hành-đạo. Xong ông Phước-Quang tiếp-tục khai lớp học đề Đại-Chúng lo tu học có hơn năm mươi vị Chúng tu học tại Chùa.

Phụng-Sơn-Tự ở trong thời kỳ mật-pháp, không có Chùa nào được khai Trường-Hương đến

ba (3) kỳ, chỉ có Chùa Phụng-Sơn, một trong trăm ngàn ngôi Chùa khác được khai ba(3) kỳ trường hương, là một ngôi Chùa cổ đức, có nhiều vị Tồ-Sư dày công tu-niệm nhiều đời nhờ hồng ân-đức-huệ của Chư Phật Tồ. Năm 1923 đến năm 1965 và 1966 là ba kỳ khai Hương ở tại miền-Nam, chỉ có Phụng-Sơn mà thôi.

Tiểu sử Phước Quang

Nhắc qua tiểu-sử ông Phước-Quang nơi sanh trưởng tại Chợ lớn vùng Cây-Mai, ở tại ngôi Chùa Mai-Sơn, Tồ phụ và Thân-phụ đều là nhà Sư hết tất cả, Bốn đời gốc nhà Chùa đến ông cũng tiếp theo Tồ-phụ của ông.

Ông lo Phật-pháp nối chí Tồ-tông. Ông Phan-kim-Diệp Thượng-Phước-Hạ-Quang. Quý Tâm-Diệp sang năm 1922, khi sanh ông tại Phú-Giáo ở Chùa Mai-Sơn. Lúc ông Phước-Quang được 12 tuổi thì Sư-Phụ của ông mất, phần chủ Chùa Mai-

Sơn đưa mẹ con ông đi ra khỏi Chùa.

Đề Chùa lấy gạch, lấy ngói cất nhà, ông Phước-Quang thấy cảnh trái ngược. Ông lạy Bà mẹ xin cho ông đi ở Chùa khác đề ông nối chí Tồ-Phụ lo việc tu hành.

Ông được bà mẹ đưa vào Chùa Phụng-Sơn năm (Bính-Tý) ông được 12 tuổi, do Sư Huệ-Minh, khai giáo-dục đạo phật cho ông

Khi ông được 14 tuổi, có đến Chùa Giác-Viên học với Hòa-Thượng Hồng-Từ. Đến 15 tuổi ông theo Sư Huệ-Thành ở Chùa Phước-Long tại Bình-Tiên. Đến 16 tuổi ông trở về Phụng-Sơn-Tự tiếp tục tu học.

Sư Huệ-Minh viên-tịch, kế tiếp Sư Huệ-Thành, lãnh chức trụ-trì Phụng-Sơn-Tự là hai vị cổ trụ-trì đều có mặt ông Phước-Quang ở tại Chùa.

Từ khi sanh ra được một ngày, đến khi ông lãnh chức vị trụ-trì Phụng-sơn-Tự. không có một ngày nào ông ly-biệt Phật-pháp, ông thường xuyên lo tu học cho đến ngày nay.

Chùa Phụng Sơn, (dân chúng thường gọi là Chùa Gò, vì tọa vị trên một khu gò cao ráo, mát-mẽ, giữa một vườn cây cổ thụ, đã được viện khảo cổ Việt-Nam liệt hạng là một cổ tích và một thắng cảnh của miền Nam. Ở gần nút đường Trần-quốc-Toản Chợ lớn Chùa Phụng-Sơn còn giữ nguyên vẹn những nét cổ

kính của một ngôi chùa đã có từ thời vua Gia-Long.

Vị Hòa Thượng Thích Phước-Quang, trụ trì Chùa và một số Chứng Tăng tu học chỉ lo hành đạo, không tham gia các phong trào đấu tranh từ sau ngày chế độ Ngô-dinh sụp đổ.

★●



★ Danh ngôn

— « Seul le silence est grand, tout le reste est faiblesse
ALFRED DE VIGNY

(Chỉ có im lặng là vĩ đại, còn tất cả đều yếu hèn).

— Chaque mot, qu'on le sache, est un être vivant,
Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant
VICTOR HUGO

(Phải biết rằng mỗi một chữ là một sinh vật linh động,

Và những ngón tay của nhà tư tưởng vừa viết nó, vừa run.)

SAIGON Lai-rai...



Hoàng Thắng

Dán thành phố, ít ai chú ý tới chuyện trăng mọc, trăng lặn. Khi màn đêm mới bắt đầu chập chững kéo tới, ánh đèn điện đã phụt sáng từ trong nhà cho tôi ngoài đường, nên dù có ánh trăng hay không ánh trăng đó cũng không cần thiết cho lắm. Nếu có ai đề ý tới, cũng chỉ là một câu ngẩn ngui « à, hôm nay có trăng ! » May ra, có một số ít người được ngắm ánh trăng, đó là những người ngồi hóng mát nơi bờ sông Saigon hoặc thơ thẩn hay tựa mình trong cuộc hẹn hò trên Xa-lô. Khi trăng lên, hắt ánh sáng lóng

lánh xuống giòng sông xuôi chảy, hay lượn mình lướt nhẹ trên đợt dừa, cau. Thêm vào đó, gió hiu hiu thổi mát lạnh, mọi người mới thấy tâm hồn thoải mái và tạm quên đi được những sự chật vật của cuộc sống lúc ban ngày.

Chỉ có ở nông thôn mới thật sự cần thiết tới ánh trăng. Bởi vì ở nông thôn không có điện. Và ánh trăng soi sáng đã giúp cho người thôn dã đỡ... tốn tiền mua dầu thắp.

Phải sống ở thôn quê mới thấy trăng đẹp và cần thiết. Vì có ánh trăng nên mọi người cố

SAIGON LAI RAI...

gắng làm thêm việc rồi mới nghỉ tay ăn cơm tối. Mâm cơm dọn ngay giữa sân, lấy ánh trăng thay ngọn đèn, và cũng vì có ánh trăng nên công việc làm ban sáng cũng được thực hiện sớm.

Tôi còn nhớ, khi tôi ở làng Mai-Độ thuộc Huyện Ý Yên vào những năm 1947 - 1948, miền này thuộc vùng đồng chiêm, nên vào tháng tám ta, nước đã ngập hết cánh đồng. Từ xóm Đông vào xóm Bắc phải đi thuyền. Từ làng này sang làng khác, hoặc đi chợ, phương tiện di chuyển chính là thuyền.

Vào ngày tết Trung thu, trong làng có tổ chức rước đèn chung quanh làng. Trên thuyền đèn ông sao, đèn con cá, thấp nền sáng trung. Mặt trăng nhô khỏi ngọn núi Mai Sơn, tỏa xuống những giải sáng vàng mát dịu. Ánh sáng trăng, ánh sáng đèn hắt xuống mặt nước loang loáng chuyển động vì mái dầm, họa theo tiếng trống ếch, tiếng ca ăm ỉ của các em nhỏ, thật không còn cảnh nào đẹp hơn nữa.

Có lẽ cũng vì cảnh đẹp đó, trên có trăng, dưới nước cũng lấp lánh ánh trăng, rồi rượu,

rồi đồ nhắm ê hề trên thuyền mà Lý - thái - Bạch đã đi thăm thủy thần. Tôi không tin đại thi bá họ Lý đã mê trăng đến nỗi nhẩy xuống nước để ôm trăng vào lòng. Nếu đúng như vậy thì điên quá. Tôi cho rằng Lý thái Bạch vì đã uống rượu say - say vì rượu mà cũng say vì cảnh đẹp nên loạng choạng té xuống sông chết đuối thì đúng hơn. Rồi vì những bài thơ tả cảnh trăng đẹp của mình mà họ Lý được người thời đó gán cho cái « tội » chết vì mê trăng.

Ngoại trừ Lý - thái - Bạch, từ xưa tới nay chưa có thêm một ai chết vì « yêu » trăng cả. Đây là tôi nói mấy nhà thi sĩ. Còn về mặt khoa học, đã có kha khá người chết về trăng tại hai nước Mỹ và Nga.

Chắc trăng mùa thu đẹp nên hầu hết các nhà thơ đều tả cảnh trăng về mùa này. Và cũng hầu hết đều tả cảnh trăng nơi thôn dã, trên sông, trên núi, trong vườn cây. Như Tô Thúc : « *Chỉ có gió mát trên sông, trăng giữa non cao, nghe thành tiếng, thấy thành màu, lấy mãi không ngán, dùng mãi vẫn còn. Ấy là kho tàng của đất trời mà anh và tôi* »

hai đều thích như Tiền xích Bích
Phú Như Hải thơ : « gió về nhất
là vàng thu ấy. Cùng góp văn họa
mấy giọng thơ. Đá bay đề cội
chơ vơ. Cảnh non vượn đột trắng
mơ lướt mảnh. Trong «Sao quên
Mùa Thu cũ», như Tâm Tình
(T.T.TH)

Đêm trăng đem chiếc võng đào.

Bên giăng gốc lựu, bên vào
gốc mai

Gió thơm thoang thoang
hương lái

Thêm hương lan với một vài
sắc hoa...

Trong « lên trăng ».

Đặc biệt Thanh Hùng đã tả
trăng vào một đêm Hè :

Đêm hè ngồi ngắm ánh trăng
mơ.

Lơ lửng không gian quện
khói mờ.

Đom đóm chấp chôn tung cỏ
lướt.

Tâm hồn rung cảm gọi văn thơ.
Trong «Trăng Hiện».

Và không có ai nói nhiều tài
năng như Nguyễn - Du trong
Truyện Kiều.

« Tả tình cũng trắng, tả cảnh
cũng trắng, vui cũng có trăng,
buồn cũng có trăng, bóng Khuáng
thương nhớ cũng có trăng, nỡ

nùng ai oán cũng có trăng ».
Minh ơi ! Mặt trăng trong truyện
Kiều của Diêu Huyền).

Nhưng nhà thơ Nguyễn-Vỹ lại
ghét trăng quá xá.

« Thôi, thôi, trăng ơi, hãy tắt
đi thôi.

Đề trần gian đen tối mịt mù.

Hãy vĩnh biệt diêm phù sa dọa.

Năng trở về thần thoại.

Trăng Diêu Trì, hoa mộng của
thiên thu.

Của khuất Nguyễn, Thôi Hạo.
Nguyễn-Du.

trong «Nguyễn Cầu tận thế»

Nhưng đâu có được. Phải có
trăng chứ ! Nhất là đối với
những người linh tiền đồn. Một
đêm trăng bao giờ cũng đỡ vất
và hơn là một đêm tầm tối. Quân
thủ không dám hoạt động. Hỏa
châu đó phải lập lờ trên không
trung.

Gió thoảng lay hàng liễu

Trăng lên theo nhịp rượu.

Lời nói dạt hơi men,

Trông quán nhỏ không đèn.

Bốn câu thơ này trong bài
«Người em sầu mộng II», tôi đã
lấy hứng khi ngồi uống la de
với mấy người bạn trong một
quán nước đường Nguyễn Biểu :
quán Lệ Hằng.

Khi tôi cùng với Văn Đắc,
Cao nguyên Lang, bác Hai Long
quản lý tờ Trinh Thám tới thì
vừa lúc điện ở khu vực này tắt.
Đèn cây được mang ra thay ánh
sáng điện. Trước bàn chúng tôi
ngồi có một cây liễu cao chừng
hai thước. Chưa uống cạn ly
rượu, trăng đã lên vượt khỏi
nóc nhà trước mặt, hắt ánh
sáng mờ nhạt qua cây liễu vào
bàn rượu. Cảnh có đẹp. ánh
trăng, đèn cây, la de và mây...
em bé. Bữa đó, chúng tôi đã
uống hơi nhiều.

A ! nói tới chuyện không có
điện thật phải lúc. Ánh sáng
đã có giá trị đối với dân thị
thành nếu tối hôm đó thành
phố không có điện. Nó cũng
giúp cho những người lái xe
ngoài đường đỡ... lết xuống hố
hoặc những ổ gà lớn, nhỏ.

Trước kia vì máy phát điện ít,
năng suất không đủ cung ứng
cho nhu cầu dân chúng dùng !
nào máy lạnh, nào Ti - Vi, nên
nhà đèn phải cúp luân phiên
từng khu vực. Đạo này, tuy
máy móc có tăng thêm nhiều
nhưng dân chúng vẫn chưa đủ
điện để dùng. Lại thêm nổi
máy chạy hoài không nghỉ rồi
máy sẽ hư, nên thỉnh thoảng
máy phải ngưng chạy để đỡ nóng
(máy). Thế là dân Saigon lại
được dịp thay nhau thấp đèn
cây.

Tôi có một cái Ti-vi Denon 12
Inches, rồi cũng phải bán đi
không xem được, lúc đầu hình
có rõ nhưng rồi nó co rúm lại,
nó méo xệch đi vì yếu... điện,
thành ra phải tắt máy. Chỉ được
coi có chiều thứ bảy và chiều
Chủ nhật trên băng tần 11. Sức
mấy mà coi được buổi tối... Bán
đi là phải !

Đã không điện là một cái khổ,
chẳng may bữa đó lại thêm một
trận mưa rào nữa thì còn khổ
đến đâu. Những ổ gà lớn nhỏ
tha hồ mà đón khách hỏi thăm
sức khỏe.

Ông hàng xóm nhà tôi có chiếc
traction đầu trước nhà mỗi đêm.
Ngon đèn 60 nển lại tỏa ánh sáng
quanh chiếc xe đó. Đứng vào
một tối tắt điện, tắt cả đèn và
cả ngày hôm sau, lại bị trời
mưa, cũng mưa rả rích từ tối
tới sáng, chiếc xe hơi của ông
ta được chú chích tới thăm
viếng. Lẽ dĩ nhiên, sáng ra,
nhìn chiếc xe, ông hàng xóm
chỉ còn biết kêu,.. trời !

Biết tới bao giờ mới hết nạn
thiếu điện nhĩ ! Rồi lại sắp tới
ngày ông Tây nhà đèn trao trả
nhà đèn cho ông Ta, lúc đó sẽ
ra sao ? Chỉ có trời biết !!!
Minh sức mấy !!!



mắt dẫu

NHẬT-HUYỀN-THANH

(Pleiku)

Trong hơi gió chiều nay tôi nghe tiếng
Cả mùa thu buồn sụp đổ xuống đôi vai.
Vì xuân đi không để lại dấu hài,
Nên giá lạnh tôi nghe hồn dấy chết.
Xuân đi mãi thế là quên, quên hết
Còn nơi đây những sáng sớm âm-u
Còn nơi đây những ngày vắng sa mù
Nghe năm tháng dâng lên hồn cổ lạ.
Gió xuân đến ! Gió xuân đi tất tả !
Nét hoang tàn ấp ủ bóng hồn côi
Tiếng hát tiếng cười thôi tôi thắm đôi môi
Tay quờ-quạng tìm xuân, xuân có biết.
Vì mãi đi nên đêm còn mãi-miệi
Đã bao lần thầm đếm bước xuân qua
Và bao lần trời bừng vui điểm-lệ,
Ngõ-ngang reo mở tưởng bóng xuân về
Đâu ? ! không gian trong hoang vắng nào-nề
Thu lá úa, heo-may buồn xao-xác.
Vai chiu nặng hành-trang dài năm tháng
Bước đi tìm mà nào thấy xuân đâu,
Tay vô tri đem hái mãi giọt sầu,
Đan tất cả thành vành khăn sô trắng.

TOẢ - NHỊ - KIỀU

★ Truyện ngắn của VŨ-ĐỨC SAO-BIỂN

Căn nhà đứng trên một ngọn đồi cao, chung quanh là một vườn hoa và cây cảnh. Lối đi vào trông hai hàng gai thép, dây leo phủ um tùm và hình như không bao giờ mở ra với hai cánh cửa sắt nhỏ khép chặt. Mỗi buổi sáng một người già thường xách giỏ men theo con đường mòn sau nhà xuống ngọn đồi đi mua thức ăn ở một thị trấn gần đó. Khung cảnh ngôi nhà thật im lặng, nhuộm một chút trang trọng bí ẩn. Khi tôi đến cao nguyên thì trời đã vào thu, mỗi ngày mây giăng âm u khắp nền trời. Tôi ở lại nhà một người bà con xây trên một khu đồi cạnh nhà này. Lúc mới đến tôi tưởng rằng nhà này không có người ở. Nhưng thật ra đêm đó tôi mới hiểu rằng mình lầm khi nghe tiếng dương cầm tấu bản Nocturne, một bản nhạc mà tôi ưa thích khi còn học Trung học. Sáng hôm sau, khi thức sớm tôi nhìn thấy một ông già đi loanh quanh bên các chậu hoa. Ông già có vẻ một vị quan hưu, cái sắc thái phong kiến còn in nặng trên bộ áo ngũ,

về đi trang trọng chậm rãi. Ông già hút ống pipe và ít khi ống rời khỏi miệng. Ông im lặng như suy nghĩ một vấn đề gì, đôi mắt thỉnh thoảng rời các chậu hoa để nhìn về một hướng xa xăm nào đó. Tôi nghĩ có lẽ đây là người chủ nhà. Nhưng cũng theo ý nghĩ của tôi, ông già này không thể nào chơi được một bản nocturne hay như thế, bởi lẽ bàn tay đó bắt những con sâu, nhặt những chiếc lá úa trên mấy chậu hoa hữu hiệu hơn là trình tấu một bản nhạc cổ điển, và con tim đó nếu còn rung cảm thì cũng không đủ sức để diễn tả nỗi buồn âm u của bản nhạc. Cho đến một buổi chiều, Khung cửa sô xanh của căn nhà chợt mở ra, và niềm thắc mắc của tôi đã có lời giải đáp khi tôi nhìn thấy hai người con gái. Cả hai đều mặc một thứ áo quần giống nhau, hai mái tóc dài như mái tóc miền Huế, bốn bàn tay với hai mươi ngón trắng mát dịu dàng vịn lấy chân song cửa, không có một thứ trang sức nào. Người chị khoảng chừng hai mươi lăm tuổi, người em

khoảng hai mươi hai, hai mươi ba. Khuôn mặt chị em giống nhau lạ lùng và ánh mắt đều tiềm ẩn một nỗi buồn rầu nào đó, thật mang mác. Hai chị em quay mặt lại với nhau nói chuyện. Người chị đưa hẳn bàn tay ra ngoài song cửa, rung rung một cánh hoa hồng. Người em nhìn theo cánh tay người chị, đôi môi hơi cong lên một tí. Tôi chờ đợi một nụ cười hiện ra, nhưng đôi môi chỉ cong một tí rồi ngừng ngay lại đó, khuôn mặt người em trở về nét im lặng ban đầu. Một lát người em chợt bỏ đi. Người chị tay rời cánh hoa hồng quay lại nhìn em, bàn tay trái đưa lên sửa lại chiếc cúc áo rồi vuốt xuôi mái tóc dòn hẳn qua một bên ngực.

Tôi chợt nhớ đến những chiều ngồi trên cầu Trường Tiền nhìn những người áo trắng Đồng-khánh đi qua, mái tóc dài được đưa về một bên để khỏi bị gió làm rối tạo cho khuôn mặt một nét yêu kiều kín đáo và trẻ trung. Nhưng ý nghĩ của tôi bị cắt đứt ở đây. Người em đã hiện ra trong vườn hoa. Có ta đứng trước một chậu cúc vàng, hai bàn tay khoanh ngang ngực, gió nhẹ thổi làm những lọn tóc

dài phơ phất và những bông cúc vàng cũng nhẹ chao. Cô gái chợt ngồi xuống. Hình như cô đang lấy một cái gì trong chậu hoa đỏ, dáng cô khum khum bé nhỏ. Tôi chợt mỉm một nụ cười nhẹ khi nghĩ đến những đứa cháu gái cúi khum khum để đi bắt từng con chuồn chuồn đậu trên hàng dâm bụt nhà tôi. Cô gái ngồi như thế thật lâu. Người chị đã ra đứng trước cửa, đưa tay vẫy. Cô gái quay lại vẫy người chị. Người chị đến ngồi bên em, hai chị em nói chuyện với nhau một lúc, thỉnh thoảng người chị đưa tay vuốt tóc người em. Người em ngắt một chiếc hoa cúc vô trong những ngón tay. Người chị quay lại đối diện với người em, hai chị em chợt đứng lên và đến ngồi trên một băng đá gần những cụm hoa trắng. Có lẽ người em đang khóc. Bàn tay nâng cầm một chiếc khăn nhỏ đưa lên mắt và người chị thỉnh thoảng lại nắm bàn tay đó. Buổi chiều thật im lặng, sương mù đã dần lên từ những ngọn đồi kế cận, cao nguyên mang một sắc thái đặc biệt buồn và êm như thơ. Người u già đến bên cạnh hai chị em. Có lẽ là mời hai người

ăn cơm, vì một bàn tay của bà đưa ra chỉ vào nhà. Cả hai chị em đứng dậy đi trước. Khu vườn chợt vắng bóng hai Kiều, những cụm hoa vẫn nhẹ nhàng rung trong gió. Đêm đó trước khi đi ngủ, tôi chợt nghe tiếng dương cầm từ căn nhà vọng sang. Trời Cao-nguyên mưa nhẹ hạt và gây gây lạnh. Tôi nằm hút thuốc trong chăn, lắng tai nghe tiếng đàn. Những âm thanh thì nhau rót xuống, sắc lạnh và u buồn như từng giọt mưa rơi. Tôi nghĩ đến những lò trầm của những người kỳ nữ bên Tầm-Dương đốt lên khi đàn cho những người khách mộ điệu nghe. Ở đây chắc không ai đốt lò trầm khi đánh dương cầm, nhưng biết đâu một vài đóa hoa Ngọc lan lại không được bỏ vào trong một chiếc cốc Thủy-tinh xinh xắn tạo hương thơm cho tiếng đàn nhuốm thêm vẻ u buồn. Tôi nghĩ đến những ngón tay búp măng, trắng muốt chạy đều trên phím đàn, nhẹ nhàng nhưng nảo-nuột, tôi nghĩ đến mái tóc được vắt sang một bên mái tóc ngực và một giọt nước mắt nào đó rơi trên một phím tạo một âm thanh cao nhất đắm vào

lòng người nhơn như một vết thương thủy tinh. Có một điều tôi không hiểu được : trong hai chị em người nào đang chơi dương cầm. Nhưng điều này đối với tôi không cần thiết lắm. Tiếng đàn chợt ngừng lại ở một nốt trầm nhất. Im lặng một lát, rồi tiếng đàn lại trỗi lên với một bài quen thuộc : GIỌT MƯA THU của Đặng-thế-Phong. Tôi nằm nghe điệu đàn trong mưa rơi và lần đầu tiên trong cuộc đời tôi chợt thấy buồn cho chính mình. Tôi thiếp đi trong niềm buồn bã đó,

Bằng đi hai năm, sau mùa thu đó tôi chưa trở về cao nguyên được. Một hôm nhận được điện tín của người bà con nhắn lên chơi, tôi vội thu xếp đi lên. Trong hai năm dần dần thân vào cuộc sống, đi vào những tranh giành miếng ăn, tấm mặc trong xã - hội người lớn, tôi hầu như đã quên hẳn hình ảnh của hai Kiều, quên hẳn cuộc sống kỳ lạ của hai người con gái này trên ngọn đồi Cao-nguyên. Bức điện tín của người bà con nhắc tôi nhớ lại ngôi nhà đó, và hai người con gái sống âm-thầm bên những

chậu hoa chợt hiện ra như từ một giấc mơ. Hồn tôi bỗng nhiên xao-xuyến muốn nhìn lại khuôn mặt hai Kiều và nghe tiếng đàn ru nhẹ trong những đêm mưa. Tuổi trẻ thường có những ước-mong viễn-vong. Tôi nghĩ đến buổi chiều ngày mai khi chuyến xe đồ đưa tôi dừng lại nơi ngọn đồi, tôi sẽ được hai Kiều đến đón với một đóa cười thật đẹp. Điều đó cho tôi cảm tưởng chuyến đi Cao-nguyên này là một cuộc trở về hay nói một cách tiêu thuyết hơn, đây là một cuộc dừng chân phiêu lãng. Rồi sẽ nói gì với nhau nhỉ? Sáng hôm sau tôi lên xe đồ, lòng phơi phới vì nghĩ rằng mình đang sống trong hạnh phúc. Buổi chiều những ngọn đồi Cao-nguyên đã hiện ra trước mặt. Chuyến xe leo lên một con dốc sỏi và đổ lại. Tôi xuống. Đến nhà người bà con sau khi đã rửa mặt, rửa tay để chờ bữa cơm chiều. Việc đầu tiên của tôi là ra vườn nhìn sang nhà hai Kiều. Như từ độ nào hai cánh cửa sắt vẫn lạnh lùng khép lại. Vườn hoa bây giờ tàn tạ hơn một chút, có lẽ là thiếu bàn tay người săn sóc. Mấy cây Thanh Tùng hồi nào còn nhỏ,

ngắn, bây giờ đã lớn lên xanh um tùm trong thật đáng yêu. Khung cửa sổ mà lần đầu tiên tôi nhìn thấy hai Kiều đứng ở đó, bây giờ khép chặt. Cùm Hồng vẫn còn cao hơn thêm một chút và mấy cánh hồng rũ xuống, nhẹ nhàng đong đưa trong gió. Căn nhà im lìm, không có một chút sinh khí. Tôi chờ đợi bóng dáng của hai Kiều nhưng không thấy. Đêm đó nằm ngủ sớm, tôi chuẩn bị cảm xúc và ý tưởng để nghe và sống trong tiếng dương cầm nhưng tiếng dương cầm cũng bật tăm. Lòng tôi nôn nao như đánh mất một dĩ vãng, một khung cảnh đẹp và tôi chợt buồn khi nghĩ đến ngày mai, ngày kia và những ngày tiếp, sẽ mất đi bóng dáng nhị Kiều. Nhưng đêm đó tiếng dương cầm đã trôi lên. Một nhạc khúc buồn của Schubert. Tôi miên man sung sướng với niềm vui thật trẻ con. Hai Kiều vẫn còn ở nhà. Bản nhạc dứt không khi như chìm lại trong một khoảng trống âm u. Nhưng bỗng tiếng dương cầm lại vang lên, mạnh mẽ và cuộn loạn. Tôi nghĩ đến hai bàn tay trắng thu lại đăm trên phím đàn để diễn tả một niềm đau đớn, một nỗi uất ức nào đó của tâm-

hồn, khuôn mặt người con gái sẽ cúi xuống, cúi xuống giữa hai bàn tay đó, đôi vai rung lên cho nước mắt chảy ra. Tiếng dương cầm rơi như những mảnh vụn của một chiếc ly thủy tinh vỡ tan trên sàn gạch hoa Âm thanh cuồng bạo và nhuốm một chút hận thù. Hai Kiều hận thù ai? Trong hai Kiều ai là kẻ có tâm sự đáng thương đó. Tôi ngồi dậy và chờ đợi. Nhưng im lìm. Đêm cao-nguyên sao những âm thanh hỗn loạn đã chìm vào trong cái im lặng rừng rù

Chiều hôm sau hai Kiều, đã ra ngồi tự bao giờ trên chiếc băng đá trong vườn. Cả hai chị em đều có vẻ già hơn một tí, và trên hai mái tóc lại có thêm hai vành khăn trắng. Có lẽ Ông già, người Cha của hai Kiều đã mất đi. Như thế căn nhà chỉ còn lại ba người, một u già và hai cô con gái. Hai chị em ngồi yên lặng, đôi mắt nhìn xa vời và gương mặt buồn năn hơn bao giờ hết. Hai chị em không nói chuyện với nhau, hai tay người em khoanh trước ngực, hai tay người chị, một vuốt mái tóc, một bỏ lên đùi. Tôi chợt tự hỏi: hai người con gái sao lại có thể sống ở nơi đây, sống một cách im lặng và buồn năn giữa cảnh âm-u của Cao-nguyên này. Câu

hỏi của tôi không có một lời giải đáp nào. Tôi chợt nghĩ đến những cô Đào, cô Lý trong truyện Liêu - trai sống giữa những khu vườn hoang hiện ra bên những gốc cây Dạ - lý đề trêu ghẹo người. Nhưng hai Kiều không phải là những cô Đào cô Lý đó. Thế hai Kiều mang tâm trạng nào, ở đâu và đã làm gì trước khi đến cao nguyên sống âm thầm trong một căn nhà biệt lập. Làm sao mà hiểu được! Và người u già phải chăng là kẻ đã sống cuộc đời của hai Kiều đang sống?

U già đã ra đứng trước mặt hai Kiều, nói một điều gì đó. Người chị đứng lên uể-oải đi vào trước. Người em còn đứng lại tần ngần đưa tay hái một cánh hoa, quay lại nhìn u già. Người em mân mê cánh hoa trong tay. Tôi chợt có muốn nhìn thấy người em hôn cánh hoa, nụ hoa đẹp quá. Và cảm ơn trời, người em từ từ đưa cánh hoa lên, làn môi nhẹ chạm hôn vào. Bên này vườn, tâm hồn tôi bỗng rung phôi phới và tôi mỉm một nụ cười. Chiều Cao nguyên mùa Thu, trời vẫn nhiều mây và đã tự bao giờ từ những cụm đồi xa, sương mù đã vây kín.

□ ★



● □ ★ □ ★ □ ★ □ ★ NGUYỄN-VỸ

CHƯƠNG XXXII

(Tiếp theo PT. 204)

● **Lạng Sơn bị Nhật đánh chiếm
rồi trả lại Pháp.**

Tin Hải phòng bị Nhật ném bom vừa được xác nhận, toàn thể dân chúng lo sợ quân đội Nhật Hoàng đồ bộ lên Hải phòng và chiến tranh sẽ xảy ra giữa quân Nhật và quân Pháp. Dư luận của người « An-Nam » rất phân vân, vì ít người biết rõ thực lực của Nhật và cả của Pháp ở Bắc kỳ. Nếu Nhật đồ bộ và chiếm được Hải phòng, thì họ sẽ lần lượt theo đường xe

lửa kéo lên đánh chiếm Hải dương, Bắc Ninh, rồi tới Hà nội. Dù nào Hà nội cũng sẽ bị ném bom, và chắc chắn, chiến tranh sẽ ác liệt. Bắc kỳ sắp biến thành bãi chiến trường.

Nói đúng ra thì đại đa số người « An-nam » không lo sợ cho xứ sở và cá nhân mình. Bàn tán với nhau về chiến cuộc đang bùng nổ, họ chỉ than thở bằng một câu tục ngữ *Trầu bỏ*



Thành phố Hà nội, 1948 (một công nhân
Thăng - Long cũ, phố Jean Dupuis)

húc nhau rùi muỗi chết ». Họ có cảm tưởng rõ rệt là nếu Tây thua trận, thì Nhật sẽ chiếm cứ, và người An - nam sẽ bắt buộc phải thay chủ cũ, để làm nô lệ cho chủ mới. Thế thôi. Tư tưởng rất giản dị ấy thay thế cho tinh thần ái quốc hầu như đã mất mát nơi đa số dân An Nam sau nữa thế kỷ chịu đựng cuộc đô hộ của Pháp. Dân chúng có khuynh hướng cầu an vì cái mặc cảm yếu hèn của một thói quen làm nô lệ, cho nên họ tự coi mình như « rùi muỗi », trong cuộc tranh của « trâu bò ». Chính vì tâm trạng bạc nhược đó mà các đảng phái cách mạng thường gặp nhiều khó khăn, trong việc chiêu mộ đồng chí, do sự lãnh đạm, sợ sệt, của số đông quần chúng.

Vả lại, nếu chiến tranh ở Đông dương, thì chỉ có Nhật với Pháp đánh nhau, Chứ « An Nam » có gì đâu để đánh ? Một khi giới tự vệ cũng không có, thì hòng đánh đập ai ?

Nhưng rồi ai nấy đều ngạc nhiên nghe tin tỉnh Lạng Sơn ở biên giới Trung Hoa bị quân Nhật vừa đánh chiếm được hôm trước thì hôm sau trao trả lại cho Tây.

Cái tin sét đánh ấy khiến mọi người đều ngỡ ngàng, chẳng hiểu sao cả Hà-nội nhận được tin tức từ biên giới loan về, cho biết Nhật đã đánh lấy Lạng Sơn với một đạo quân Cách mạng của Cường đề. Quân Pháp chết rất nhiều. Còn Nhật đã bay phấp phới tại tỉnh thành Lạng.

Đám thân Nhật của Vũ Đình Dy chủ nhiệm báo « *Effort Indochinois* », và Nguyễn Tường Tam, được cơ hội tuyên truyền mạnh công khai ở Hà nội gặp Dy, Tuấn được Dy hãnh diện bảo :

— Anh thấy không, Tuấn ? Việt Nam đã thắng Pháp rồi đấy ?

Tuấn hỏi :

— Việt-Nam thắng, hay Nhật thắng ?

— Nhật chỉ giúp ta. Chính quân đội Việt-Nam Phục-Quốc ở Quảng-Tây đã đánh đuổi quân Pháp, và chiếm được thành phố Lạng-sơn.

— Nếu thế thì đáng khen Phục quốc-quân, Nhưng sao lại có tin là quân Nhật đã thắng ?

— Nhật chỉ giúp ta mà thôi.

Dư-luận rất phân vân hơn nữa khi được tin là quân Nhật đã giao trả Lạng-Sơn lại cho



Thành phố Hà nội, 1940
(Phố chợ Cửa Nam)

Pháp, và một nhóm « Phục quốc quân » do người con nuôi của Cường-Đề chỉ huy, theo quân Nhật vào Lạng-sơn đã bị Nhật bỏ rơi và quân lính Pháp đánh đuổi tơi-bời và giết hạ rất nhiều.

Tuấn tìm đến hỏi Vũ đình-Dy, thì Dy đã đi mất. Tuấn tìm

đến Nguyễn-tường-Tam, Tam cũng đã biết đi đường nào, không ai biết tầm hơi ở đâu,

Tình hình Hà-nội trở lại yên tĩnh, không còn báo động nữa và Hải-Phòng của « binh yên vô sự ». « Chiến tranh quái gở » chỉ kéo dài có 24 tiếng đồng-hồ. Nhưng đồng thời, cả các nhật báo « Đông Pháp », « Trung Bắc », « Tin Mới » đều đăng những giòng chữ lớn, loan tin : « Trung tướng Nishihara đã đến Hà-Nội viếng thăm Đại tướng Catroux, Toàn quyền Đông Dương.

Tối hôm đó, anh « Đội khố đỏ » Nguyễn ngọc Lễ cho Tuấn và các đồng chí trong nhóm biết : « Trung tướng Nishihara cầm đầu một phái đoàn Nhật hẳn đã đến ở Dinh toàn quyền đề thương thuyết về vụ Quân đội Nhật sắp chính thức được qua chiếm Hà-nội ».

Theo những tin tức của anh, Đội khố đỏ đã nghe ngóng được trong trại lính của anh thì người Nhật đòi người Pháp đề cho Nhật được quyền kiểm soát đường xe lửa Hà-nội—Lạng sơn và Hà-nội—Vân - Nam. Vì người Nhật nghĩ người Pháp đã dùng

hai đường xe lửa ấy để tiếp tế khí giới cho Tưởng-giới-Thạch ở Trùng Khánh. Nhưng đó chỉ là một cái cớ để Nhật qua chiếm Bắc Kỳ mà khởi phát chiến tranh với Pháp. Cuộc ném bom Hải phòng, và trận đánh chiếm Lạng sơn, chỉ có mục đích làm áp lực phủ Toàn quyền Catroux phải chấp nhận những điều kiện của Nhật.

Trước sức mạnh hùng hổ của quân đội Nhật Hoàng, Đại tướng Catroux đã phải buộc lòng nhượng bộ, và phái đoàn Nishihara được tiếp đón trọng thể tại Phủ toàn quyền.

Những yêu sách quân sự của Nhật đã được thỏa mãn, Nhật liền trả tỉnh thành Lạng-Sơn lại cho Pháp, và bỏ rơi nhóm Phục-quốc-Quân Việt Nam của Cường-Đề. Nhóm này không quá 300 người, bị quân Pháp tái chiếm Lạng Sơn, đánh giết tận tụy, còn sống sót một số ít tàn quân phải trốn tránh trong rừng núi Quảng Tây, Quảng Đông.

Tại Hà-Nội, những người An-Nam thân Nhật trở lại tiếp tục hoạt động. Rất nhiều tin đồn được loan truyền trong dân



Thành phố Hà nội, 1940

Phố Mã Mây (tức là Phố Giặc Cờ-đen, rue des Pavillons Noirs)

chúng về việc tướng Nhật Nishihara đến phủ Toàn quyền. Người ta đồn rằng phái đoàn ấy gồm những người « An Nam »

cách mạng đã ở Nhật lâu ngày, nói tiếng Nhật rất thạo, và mặc quân phục Nhật. Trong buổi tiệc do Đại tướng Catroux, Toàn

quyền Đông Dương thiết đãi phái đoàn Nhật một viên sĩ quan cao cấp Nhật không ngần ngại cho Catroux biết ông là người Việt-Nam, và y hỏi Catroux tại sao người Pháp dám áp chế và bạt đãi người An-Nam ? Viên Toàn quyền Pháp trả lời bướng bỉnh sao đó, thì liền bị người An-Nam cải trang làm sĩ-quan Nhật kia đánh hai tát tay nầy lửa. Toàn quyền Catroux đành cảm miêng, chịu đòn, không dám hó hé.

Những chuyện « đồn đãi » như thế rất nhiều, tuy là bịa đặt, nhưng vẫn được dân chúng tin

là có thật. Rồi ít xít ra nhiều những « giai thoại » ly kỳ quái gở tràn ngập khắp dư luận thành phố Hà-nội, cho đến đôi tụi trẻ nít cũng biết, và đi đâu cũng nghe bàn tán chung quanh những mẩu chuyện « Nhật bốn » được thêm bớt khác nhau.

Người ta tiết lộ cả tên-họ và quê quán của những vị « anh hùng «An-Nam» dưới chiêu-bài sĩ quan cao cấp Nhật bốn ấy nữa.



Chia Buồn

Chúng tôi được tin :

B.S NGUYỄN-XUÂN-CHỦ

Nhà ái quốc kỳ lão, đã từ trần tại nhà riêng số 68 Đoàn thị Điểm Saigon ngày 4-12-67.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc hương hồn cụ sớm tiêu điều miền cực lạc.

NGUYỄN VỸ

Trong trường hợp nào

TRẦN-HUYỀN-TRÂN

viết bài

ĐỘC - HÀNH - CA

● TÂN-HIỂN



Trong các thi-sĩ thời tiền chiến có Trần Huyền-Trân là một nhà thơ được đa số bạn trẻ hoan nghênh nhất. Nghệ thuật làm thơ của Huyền Trân tuy không điêu luyện như Thế - Lữ, phong phú như Xuân - Diệu, sắc sảo như Huy-Cận, tâm hồn Trần Huyền-Trân không vút lên như Hàn-Mặc-Tử, độc đáo như Chế-Lan-Viên, nhưng tâm hồn ấy gần với những tấm lòng mới chớm bước vào đời sống và tính yêu nhất là tình yêu, vì Huyền-Trân đã yêu tha thiết cũng như cuộc đời bắt đầu đau khổ ngay từ thuở hầy còn thơ ấu :

Tôi từ khi chữa biết gì
Thân đi lưu lạc, mẹ đi lấy chồng

Hoàn cảnh ngang trái, đau thương trong gia đình đã như chít vành tang đen lên vầng trăng ngày thơ. Rồi người hàn-sĩ gặp những cơ cực, chua cay trên bước đường đi vào văn nghiệp, song song với con đường tình ái đầy những chông gai, lừa lọc, đã thốt ra những tiếng nào lòng.

Thuyền hồn thả một khoang không

Năm năm trôi giạt trên dòng cô đơn !

Kinh thành mây đỏ như son
Chiếc lồng eo hẹp giam con chim trời !

Tâm hồn sớm đau khổ ấy, đã bị mũi tên thần Cupidon bắn trúng ngay từ thuở anh hài :

*Biết nhau từ thuở đại khờ,
Giờ đây bụi cát đã mờ mắt
trong !*

Biết nhau, và biết yêu nhau,
ngay từ tuổi Huyền - Trần mới
13 tuổi ! Nhưng « Cô láng
giềng » thần tượng của Huyền
Trần 13 tuổi ấy, 10 năm sau :

Giờ thuyền em đã sang sông !

Cũng như « Tổ » của «chương»
cũng như «Người em sâu-mộng»
của Lưu-Trọng-Lưu, người con
gái ấy đã để lại trong lòng Huyền-
Trần một nguồn thương nhớ
mênh mông, với muôn nỗi đắng
niềm cay của hương vị ái tình
« Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy »

Cũng như tất cả những nhà
thơ đã không bao giờ quên được
cái thuở ban đầu, nên Huyền-
Trần đã đem thương nhớ mênh
mông, đắng cay vô hạn vào những
văn điệu tiêu tao rất quyến lòng
ban trả trong một niềm cảm thông
để đãi

Biết yêu là khổ có thừa

*Hình dung cho lắm tương
tư lại nhiều !*

Mùa này tổ ấm bao nhiêu,

*Đời giàu tổ ấm, để nghèo
riêng anh !*

Huyền Trần đã nói họ, nói
một cách mộc-mạc, nhưng nào
nề, những con người nặng mối
thất tình ngay từ buổi chớm hai
mươi, ngơ ngác trong các nẻo
đời, để có những chiều cảm thấy

*Bóng đơn đi giữa kinh thành
Nhìn duyên thiên hạ, nghe
tình người ta !*

Và đề rồi có một ngày nào
đó, lòng như con chim gãy cánh
và vùi vết thương lần hồi trong
kiếp sống, lại thấy lóc lên một
niềm hy-vọng.

*Đến đây mơ một mái nhà
Hỏi em có phải em là của
anh !*

Người thi sĩ khổ nạn ! Hẳn
bước đi trong cuộc đời, kéo
chuối mơ ước chung cực, hão
huyền tất cả ! (L'homme passe,
entraînant après lui la chaîne des
espérances toujours trompées !)

Chung quanh hẳn, sau lưng
hắn, những đứa em ngơ ngác
như đàn nai trước những bất
ngờ của kiếp sống, những đồ

thay của lòng người, cũng như
hắn, bị ràng buộc với những
điều kiện của con người và thể
tình, hồn đầy chứa muốn nói không
thành tiếng, nghe hẳn thở than,
kề lể nỗi lòng, sao giống như
mình quá thế. Ấy đó, Huyền-
Trần đã đến với thể hệ 38—40.
Thời tàn lãng mạn, để hát những
khúc tình ca réo rắt cuối cùng
của buổi hoàng hôn tuổi hoa niên

Nhưng rồi, một trận cuồng
phong nhân sự cuốn tròn trái đất
trong cơn lốc cuồng đại: Hết Đông
Phương đến Tây Phương khói
lửa mịt trời. 1940 thời thế không
cho phép con người vẫn vơ thờ
mộng nữa.

Cho nên, một buổi sớm kia,
Trần-Huyền-Trần theo tiếng gọi
của giống nòi, lên đường nhập
bọn với lũ người, khởi sự cuộc
đấu tranh trong bóng tối.

Một đêm tôi còn nhớ, trời rét
thực cắt thịt, cái rét 80% năm,
hai triệu người ngã gục vì Pháp,
Nhật tiêu hủy hết lúa gạo của Việt
Nam, đã khuya lắm rồi, tôi bỗng
nghe ngoài rào tre có tiếng gọi
khẩn cấp. Tôi nghĩ bụng :

— Quái ! Giờ này, ai còn
ăn mò về đây tìm mình ?

(Hồi ấy, vì máy bay Đồng Minh
ném bom Hà nội dữ quá tôi phải
tạm lánh về quê ở Định-Công,
Cách Thăng-Long 5 cây số)

Mở cửa, thấy hai tướng :
Trần-Huyền-Trần, Vô viết Thi.

Một Việt Minh, một Việt
Cách, hai thằng bạn « hữu
phương lai », giữa một đêm
trời giá như băng, *tương nhi
chí hà ?* Rượu không, nhắm
không làm sao đây ! Dầu bạn về
nhà, dựng vợ con đây; vác gậy
ra đi khua chó sớm cần om - sòm
vay được nửa chai hoạnh tửu.
Nhưng nhậu với gì ?

Đang lúc bán khoán, bỗng có
tiếng kêu lục cục sau bếp, Huyền
Trần reo lên :

— Có gà ! Sao không đem
giết !

Tôi lắc đầu :

— Gà chọi ! Gà Cốc để đại-
vương, dai hơn thịt trâu, ăn sao
được.

— Được !

— Được ! Cứ cắt tiết, nấu
cháo. Còn hơn uống rượu không !

Bữa rượu thịt gà chọi ấy,
đúng như câu thơ của thi - sĩ

Nguyễn-Tổ cháu của Tân - Đà
tiên sinh :

Rồi có một chiều, ngon
gió thu
Thôi đầu về mấy gã đầu
bù.

Đảo cây rượu bỏ rồi sang
sảng

Con cái ngậy người lắng
nhạc thơ.

Ba thằng, trời rét hứng lên, mà
có nửa cây, sao đủ ! Rượu ít,
nhưng tâm trạng kẻ « tại đảo ». Thằng trốn
phòng nhì Pháp, thằng tránh
hiến binh Nhật, thì nhau
chửi đồng chán rồi. Huyền Trần
hò « văn phòng tứ bảo ». Bút
giấy đem lại, nhà thơ Huyền Trần
ngà ngà say đã thảo bài Độc hành
Ca, lời thơ khí thơ khác tất cả
hững văn điệu « thoán, đảo ti,
a » từ trước tới nay :

Đêm nay cùng đồ bụi giầy

Miệng cười há hủ, thơ mầy
rượu tao,

Say đời uống lẫn chiêm bao,
Thơ ra miệng đại, sâu
bào mắt điên

Đầu bù khi núi đang lên

Sá gì bóng tối đắp trên
thân còm

Gặp thời xô xát nước non,

Ta trôi, người chảy, lòng
còn ngó theo,

Đưa nhau qua bữa cơm
nghèo,

Đưa sầu gạo rượu, đưa
nheo mắt cười.

Thế rồi thì bỏ rủi may,

Đưa giam cũi bụi, đưa
đầy rừng sầu !

Vai cày chẳng quản làm
trầu,

Dong xẻ chẳng quản tóc
râu lắm bờm !

Nẻo về chạt chội áo cơm,

Dặm đi chắc rụng từng
con lá rừng.

Lòng ta không sóng, không
đừng,

Thơ vang lại vương mẩy
lừng cửa quan.

Bài Độc Hành Ca ấy đã đánh
đấu một khúc ngọt trên cuộc đời
tâm tưởng của Trần Huyền-Trần
người thơ của yêu đương và
đau khổ.

Từ đây, con họa mi « sơ sác »
trong túp lều không còn hát những
khúc trữ tình nữa. Lời thơ của
Huyền-Trần từ đây đượm màu
sắt lửa, tóc tang của một tình

thần bùng sôi trước những va
chạm lớn lao của lịch-sử, nên
có một buổi « chiều xuống chênh
song », anh đã ;

Rót rồi đưa chén lên môi,

Không dừng tưởng có máu
người tanh tanh !

Cười vang, ném chén tan
tành

Khoái lên, vỡ cái bất bình
thành thơ !

Những vắn dầy cảm khái ấy,
khiến ta lại nhớ giọng gay gắt :

Bực mình lắm lúc lòng
toan những

Đánh đổi thái bình lấy an lạc

(Ph. Ng. Kh)

Bao giờ biết đến bao giờ, thời
không gian trở lại dịu hiền cho
ta lại thấy thuần túy chất thơ



AI TÍN

Được tin cụ Bác-Sĩ NGUYỄN-XUÂN-CHỦ Chủ-tịch Hội-đồng
Dân-Tộc, Cách-mạng, nhạc phụ của Hải-Quân Đại-Ủy Phan-Phi
Phụng Trưởng Phòng Tâm-Lý-Chiến H.Q, tạ thế ngày 4-12-67
hồi 13 giờ 15.

Trước tin đau buồn này chúng tôi xin gửi đến Cụ Bà, Đại-
Ủy và tang quyến lời phân ưu.

TỔNG-MINH-PHỤNG — PHAN-MINH-HỒNG
TÔ-GIANG — VŨ-THẮT và toàn thể Ban
Biên-Tập LƯỚI-SÓNG.

Bạn Gái

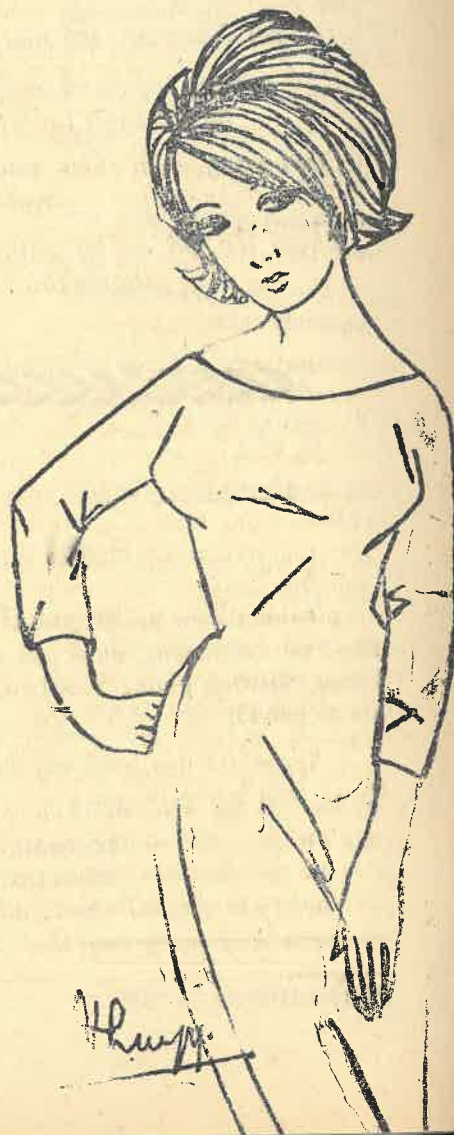
Đáp bài:

« Thân phận gái bán Bar » của chị N...

(Đà-Nẵng)

★ ĐẶNG-HUYỀN-THU
Nữ-sinh Qui-Nhon

Nhân đọc mục « bạn gái » trong P.T số 203 thấy bài « thân phận gái bán bar » của chị N... ở Đà-nẵng là một lưu ý chung cho phụ nữ chúng ta nhất là trong xã hội hiện tại nên tôi dù « văn chương lắm cẩm » cũng xin mạn phép góp vài lời. Dù sao cũng không thoát khỏi khuyết điểm chủ quan và quá khích xin quý vị độc giả thông cảm mà lượng thứ cho.



BẠN GÁI

Trước tiên tôi rất thương xót và thông cảm với chị N... vì hoàn cảnh gia đình khốn khổ mà chị phải đem thân đi làm cái nghề mà chị cũng biết là không đẹp để gì, đồng thời chúng tôi cũng rất cảm ơn chị về lời khuyên « có con gái nên dạy dỗ kỹ hơn ». Đây cũng là chiếc chìa khóa giúp tôi hiểu rõ con người thật của chị hơn, dĩ nhiên cũng căn cứ vào lời nói của chị, mặc dù chị đã cần thận khoát cho nó một cái vẻ bí hiểm và bất đắc dĩ.

Người xưa có câu « thanh bần thường lạc, trọc phú đa tru » nên cái lý do chính chị nêu ra để làm điểm tựa cho câu chuyện đã bị đánh bật ra khỏi « vòng chiến » ! Gia đình của Ông chị giàu thật đấy nhưng chỉ nội cái việc Ông chị « có thêm những bà thê thiếp nữa » đủ dẫn chứng cho câu nói của người xưa. Đáng chỉ trích nhất là óc hủ bại coi đàn bà như một cái máy để, máy này hư thì mua máy khác, không có cả khả năng dạy dỗ con cái để đến nỗi chúng gây khổ lụy cho những người đàn bà và trẻ thơ vô tội ! mà hậu quả rõ ràng nhất là làm cho chị chán sống từ lúc chưa bước vào đời.

Chị, với trình độ học « từng lật những trang báo P.T để tìm đề tài tiêu sử của các nhà văn thời tiền chiến để bình luận các tác phẩm của họ, đã học hết Trung học mà đã « quên đi những ngày xưa » để đem thân đi bán vui cho thiên hạ ư ? Chị nói thế mà không sợ giới học sinh lên án ư ? Nếu đúng như chị có đi học thật thì cũng chỉ là người đi học để lấy « le » để tự hào là ta đây đi học còn đâu óc thì trống rỗng, chị lại là con vi trùng như bản, sâu mọt của xã hội cần khai trừ khỏi thế giới học đường.

Còn điểm tựa thứ ba mà chị nêu ra lại càng không thể chấp nhận được. Chị « cảm hôn oán ghét và luôn luôn nghi ngờ những chàng trai theo đuổi chị để cuối cùng tìm được tình yêu chân thật với một anh Mèo à ? Thật khó tin quá ! chị yêu túi đồ la của hần thì đúng hơn. Sở dĩ tôi nói thẳng ra như vậy vì tôi không thể nào chịu được cái giọng đạo đức và làm ra vẻ « ngây thơ vô tội » của chị. Xét rằng Mỹ và ta bất đồng ngôn ngữ thì dù chị có bập bẹ nói tiếng Mỹ thật đấy nhưng làm gì có chuyện « chàng an ủi em, vỗ về em trong

những lúc em buồn tủi »... Khi chàng Mèo bước vào bar thì mục Tú đã : « nháy các em bảo liếc cho mùi » thì còn thời giờ đâu cho chị buồn khổ đã chứ ?!

Nhìn vào xã hội, chán chê người từ chối cuộc sống ở nhục như chị đề lần lộn cực khổ kiếm từ manh áo, bát cơm, từ chị giúp việc đến người buồn gánh bán bưng, họ nghèo khổ thật đấy nhưng giá trị họ không bị vắn đục trong khi đó người ta có thể nhìn chị khinh bỉ mà chị cũng phải cúi đầu lặng thinh.

Vì vậy tất cả những lý do chị nêu ra để bào chữa cho cái nghề bán phấn buồn hương của chị đều cho chúng ta thấy cái vẻ gượng gạo của nó. Từ gia đình, Ông chị giàu có như nhì quận lý, nọ, đến chàng Mèo cho chị trọn vẹn cái nghĩa yêu đương, tất cả chị đã gán ép cho nó một « sứ mạng tốt đẹp ». Đó là xét về cá nhân chị, nhìn rộng ra,

nếu người ngoại quốc ; như là người Mỹ đọc được bài của chị, họ sẽ nghĩ như thế nào ?!

Dân tộc Việt-Nam, vẫn thường tự hào là con Hồng cháu Lạc, mang giòng máu bất khuất của bà Trưng, bà Triệu, của Lê-Lợi, Quang-Trung, Lý-thường-Kiệt, một dân tộc mà dù :

« Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu

Một trăm năm đô hộ giặc Tây ».

nhưng vẫn giữ được truyền thống bất khuất không hề bị đồng hóa., Chị N, chị có phải là người Việt-nam không ? Chị đã học hết Trung học » chắc chị đã từng đọc những trang sử sử oai hùng của dân tộc Việt ; đem đối chiếu với tư tưởng và hành động của chị thật thấy mà tủi hổ ghê quá.

Hiện bây giờ đất nước Việt ra sao chị có biết không ? Đã

nước thì chia đôi huynh đệ tương tàn, tương sát, trong khi những người trai đang xả thân ngoài chiến địa, mong đem lại yên lành cho những kẻ ở hậu phương, thì hậu phương nếu ai cũng lấy chồng Mỹ, sinh con lại làm nghề chiều đãi như chị thì thử hỏi vài năm sau chớ đừng nói chi lâu—đất nước ta còn lại những gì ? Rất may, những người như chị chỉ là một thiểu số, nếu không thì nguy cơ làm sao mà tả xiết ?!

Chắc chị cũng đồng ý với tôi rằng mình lặng thinh, người ta không biết mình nghĩ gì người ta còn ngán chớ nói ra, như là nói những lời « vong bản » như chị thì chỉ làm cho người ta khinh ghét thêm ?! Trong hoàn cảnh xã hội hiện tại, những đồng nghiệp của chị chắc là không ít, nhưng tôi không dám phủ nhận nét đẹp tâm hồn của một vài người. Thử hỏi bây giờ

chị còn lại những gì ? Kh « người lý tưởng » của chị về nước, chị lại tiếp tục nghề cũ, rồi những đứa con lại tiếp tục ra đời, rồi chúng lớn lên, rồi chúng trở thành ma cô, rồi ung nhọt của xã hội sẽ mọc đầy, rồi... ôi ! biết sao mà tả xiết ?

Chắc khi đọc đến đây chị cười chế diễu, chị cho tôi là con bé hỉ mũi chưa sạch, biết gì mà nói, sẵn cơm cha mẹ ăn đi học nên không hiểu ra đời nó đáng cay biết là chừng nào ? Cái nó núi kéo, đầy ải con người nhưt, mãnh lực thu hút nhưt đó là đồng tiền, sống giữa xã-hội này mà không có tiền thì coi như thả chết đi, bây giờ không còn cái thời đại « một túp lều tranh hai quả tim vàng cùng uống nước lá đề mà sống ». Và chị phải tủi cực như ngày nay, đó cũng vì đồng tiền, tôi được yên lành cấp sách đến trường cũng nhờ cha mẹ tôi

Dùng midol 1360/BXT/89DC

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Dùng midol 1360/BXT/89DC

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

làm ra tiền. Tôi hiểu lắm chứ ! Nhưng xin chị hiểu cho rằng tiền chỉ là yếu tố duy trì và bảo đảm hạnh phúc chứ không phải là điều kiện thiết yếu để mưu cầu hạnh phúc loài người.

Nhưng xét cho kỹ lại thì không có ai đáng trách chị N. và «đồng nghiệp» của chị chỉ là nạn nhân của hoàn cảnh xã-hội, nạn nhân của dục vọng thấp hèn, thích sung sướng mà nhác làm việc... Nói thế không phải chúng tôi chấp nhận cho chị

càng ngày càng lún sâu vào vũng bùn nhơ... Tôi kêu gọi lương tri của chị, kêu gọi tinh thần Việt-Nam của chị với tinh thần vị tha sẵn sàng đón nhận những người con gái hoàn lương mong xây lại cuộc đời, tôi tin chắc xã hội sẽ tha thứ cho những người biết hối lỗi quay về. Dù cuộc sống có phần chật vật hơn, nhưng thưa chị, ở đời ngoài đồng tiền còn có nhân nghĩa và tình yêu thương...

HUYỀN-THU



Cảm đề Mini-Jupe

Nhân mục váy dài váy ngắn
trong Phổ-Thông số 202

*Bua đòi xem cũng lắm giai-nhân
Củ-cỏn-ra đòi chiếc váy tân ;
Quang-cảnh trắng đen vàng từ chiến
Thề-tĩnh khinh trọng nhẹ tam phân !
Áo xiêm chẳng đủ khoe màu đạo
Bút mực chưa toàn giải lẽ chân !
Mời cũ tùy thời cho vẹn chữ
Giống dòng ghi nhớ Lạc-long-Quân !*

VIỆT HOÀI

34, Pasteur, Đà-Nẵng



100 người trong một ca - đoàn « dân Ca »

□ LAN-ĐÌNH

Hôm tôi nhận giữ mục này, ông Nguyễn-Vỹ đã dặn « nhớ chú trọng những tài năng mới ». Tôi « vâng ». Nhưng tôi chưa tìm được trường hợp nào cả. Bởi vì, ở một nước « mỗi người là một thi sĩ » này thật khó chọn lựa những ai tận tình với văn-ngệ. Họ đến, nhưng họ chỉ tạt qua thôi, rồi họ đi ngay, và đi hẳn. Và chẳng, tôi

— xin cho tôi nói về tôi vài giòng — rất ghét cái lối « bỏ bịch » yêu ai thì ném ngay lên đài (truyền thanh, truyền hình) lên báo, không kèn không trống!

Cho nên, có lần ghé tòa soạn, thấy trong đám thư từ có những tác phẩm của những « văn đoàn, thi đoàn » quận xa tỉnh nhỏ, tôi đã « đặt điều kiện » với ông Ngô-quang-

Phước (Bộ-trưởng bộ Tài chánh của nội các Nguyễn Vỹ) rằng: « Nếu một ngày đẹp trời nào đó, tôi muốn đi Bến Hải hay Cà Mau để lấy *sinh khí văn nghệ*, anh có dám chịu tổn tiền không » ? Ông Phước mỉm cười :

« Trên nguyên tắc, có ». Rồi ông mở cặp, thứ cặp to nặng của những người « công lên việc xuống » moi ra « trường hợp Đào Kim » bảo tôi: « Bắt đầu, anh hãy đi gần gần thôi ». Thủ Đức.

Tôi băng lòng ngay, vì cũng đang định nói về người và việc ở bộ môn nhạc, nhất là Dân Ca.

Tôi không ghét, không chống nhạc ngoại quốc, nhưng vẫn thích « *tôi về ta tắm ao ta* » hơn. Tuy vậy, theo tôi, Dân Ca không hẳn chỉ là *thương nhau cởi áo cho nhau...* hay *ai về cầu ngói Thành Toàn* hay *ví dầu cầu ván đóng đinh...*

Nó cũng là những nhịp điệu dựa vào tân nhạc, nhưng vẫn giữ lại những đường nét Việt-Nam, mà phải dễ hát, để ai cũng hát được.

Tôi muốn nói « *Đêm tàn bể ngự* » của Dương-thiệu-Tước « *Huế* » lắm, « *Việt Nam* » lắm, nhưng muốn hát cho ra hồn thì chỉ có Minh Trang thôi. Khó, khó giữ nhịp, khó láy, vậy « *dân* » sức mấy mà « *ca* » được !

Sáng chủ nhật 3-12-67, tôi đã kéo cả tòa soạn Phở - Thông đi, để phòng xa mình sẽ chủ quan hay thiên lệch chẳng. Năng to, 6 người « xếp cá hộp » trong chiếc 203, xuống Thủ Đức

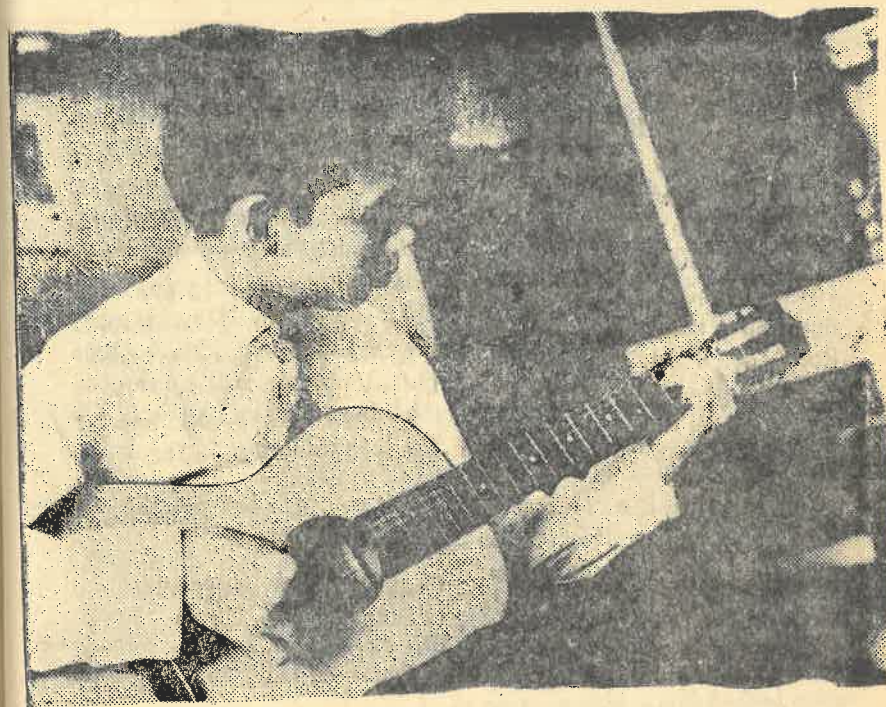
Nhận xét đầu tiên của tôi :

Vai đây nhà tôn « *ăn nhờ ở đậu* » trên khoảnh đất « *đồi khô cỏ cháy* » cái « *khúc ruột thừa* » của Làng Đại Học !

Làng (!) Đại-Học, villa (chứ không phải vilô) san sát, cây cao bóng mát. Tôi tự nhủ, thảo nào, hồi cả nước đang xúm nhau chống độc tài thì những ông Nghè, ông Cống này cứ xúm nhau .. lập « *hương ước* » cho... Làng Đại-Học ! Còn ai nhớ mấy thứ « *tam túc* », « *tam giác* » không ?

Đào Kim còn trẻ, đang độ ba mươi. Anh tốt nghiệp ở trường Quốc gia âm nhạc...

Tôi lấy làm thích thú rằng



Nhạc-sĩ Đa *lại có một tâm hồn nặng về DÂN-CA*

nói đến dân ca mà chỉ tìm gặp, tìm hiểu Phạm Duy thì không cần thiết nữa. Cái tôi muốn có là trường hợp nào khác, Đào Kim chẳng hạn, kẻ chưa nổi tiếng, và chịu *nước lũ* vì *nên* hồ.

Trước hết, tôi thích Đào Kim ở thái độ say sưa của anh. Bởi

vì thái độ đó cho biết Đào Kim sẽ theo đuổi đến cùng. Sau nữa tôi thấy Đào Kim khôn, đã biết tạm lánh Saigon bon chen đầy ắp tiếng kèn, tiếng trống Âu Mỹ và chỉ chọn Thủ Đức làm thí điểm. Đụng, Thủ Đức là quận, là « *địa phương* », nhưng vẫn gần Saigon, người ta còn dễ so

sánh, đề sẽ có ngày lấy trốn trở về.

Đã đành Đào Kim hoàn toàn khác với Johnny Hallyday, nhưng bước đường xem chừng giống nhau, cho nên tôi muốn lấy sự thành công của người kia để nói với người này. Và chẳng, nói đến Johnny Hallyday là nói đến Rock, đến Twist, là mấy thứ Đào Kim đang cho rằng đã lấn át dân ca Việt Nam.

Lâu rồi, người ta vẫn gọi Johnny Hallyday là « ông hoàng » hơn nữa, « hoàng đế » (empereur) của Rock, của Twist. Những trai, gái 18, 19 tuổi đã suy tôn như thế. Tại sao sẽ không có ngày giới trẻ Việt Nam cũng hưởng ứng phong trào dân ca của Đào Kim ?

Cho đến năm 1959, ở xã hội Pháp, phần đông người ta vẫn chưa « ngủ » được cái lối vừa hát vừa lắc đến và mồ hôi như Rock, như Twist. Bởi vì, ở xã hội Pháp trong quá vãng người ta hằng có những thứ ca vũ nhạc thanh lịch, tao nhã, « cotillon » chẳng hạn, người ta còn nuôi tiếc nó, coi nó là « thời tươi đẹp » (Belle Époque). Cho nên

người ta đã nguyên rủa Johnny Hallyday, rằng « những tiếng kêu man mọi » (des cris de sauvages), hoặc « Anh hãy ngưng cuộc tàn sát này đi ! (arrêtez ce massacre) hoặc nữa « anh điên, phải nhốt anh lại » (Vous êtes fou, il faut qu'on vous enferme). Thậm chí, nghe Johnny Hallyday trong đĩa « Laisse les filles » (của jil jan), nhà sản xuất Lucien Morisse đã văng tục « C'est de la m... » Dư luận Ba lê đó,

Rút cục, thất bại ở thủ đô Johnny Hallyday đã rút xuống tỉnh lẻ, lấy đó làm điểm tựa. Châu thành Laroche Migennes (Yonne) nhỏ xíu, chỉ có 6.000 dân cư. Chính ở đó, Johnny Hallyday đã làm nên :

— Tối hôm ấy, tôi đã hiểu rằng mình có một khối công chúng của riêng mình, như mình, cảm được nhạc điệu của mình, như của ruột gan mình chính ở đó mọi sự đã bắt đầu, rồi về sau cứ thế mà tiến lên thật nhanh.

(Ce soir là, j'ai compris que j'avais un public à moi, un public comme moi, qui sentait mon rythme avec les tripes. C'est bien là que tout a commencé. Après, ça marche très vite).

Thử so-sánh quận Thủ-Đức với Đào-Kim ? Đào-Kim muốn sau này, sẽ dựng được một ca đoàn dân ca qui-mô, đề gây phong trào dân ca, đề « mọi người quay về quê hương ». Câu nói đến lý tưởng !

Theo Đào-Kim, dân ca không phải là những bản nhạc mới sáng tác thêm ra. Cho nên anh chỉ muốn làm công việc chuyên chở, dùng ký âm pháp ghi lại những thuở « trúc xinh trúc mọc đầu đình » vân vân, ghi lại thật đúng thật sát, đề làm nổi bật cả một xã hội thuần túy cổ Việt-Nam.

Chẳng hạn Đào-Kim kỳ vọng nếu anh cho trình diễn một nhạc cảnh nào đó, ví dụ « kéo gỗ làm đình » thì từ nhạc khí, giọng điệu ngôn ngữ động tác, y phục, cảnh trí, tất cả, đều phải hoàn toàn cổ Việt-Nam.

Tôi sợ rằng Đào-Kim đã quá.. ưu tư về sự... tồn vong của dân tộc mà đã quan niệm dân ca một cách nghiêng sang khu vực cổ nhạc. Nhưng dù sao đây cũng là một ý kiến, ý kiến của Đào Kim kẻ có lòng.

Hiện thời, Đào Kim đã dựng

được một ca đoàn gồm 100 người, toàn nam, nữ sinh của trường Trung học công lập Thủ Đức. Anh dạy nhạc ở đây, xướng xuất phong trào dân ca, được họ và phụ huynh của họ hưởng ứng.

Chúng tôi đã ngồi nghe họ hát mấy bài. Riêng tôi, tôi thích họ nhất ở chỗ còn rất nhiều chất học trò, Bởi vì, xưa nay tôi vẫn ghét những thứ « thần đồng » kiểu « ông cụ non » « bà cụ non » cứ son phấn, cứ nháy nhó, cứ ông ẹo, nhà nghề quá, đánh mất cả tuổi thơ, đâm chướng.

Tuy ca đoàn của Đào - Kim chưa chính thức trình diễn lần nào nhưng đã lấy được phong độ của một ca đoàn. Họ phần đông đều trường hơi, vững nhịp và « bắt giọng » (có diapason), tức căn bản vững. Tôi cho rằng thế cũng đủ hay rồi. Còn hơn xa những « danh ca » kiểu phải gập cổ, bạnh quai hàm mà vẫn chưa « lên » hay « xuống » hết được, nghe cứ nổi nào cũng « mineur », và « faux » cả đời !

Hơn nữa, tôi cũng bắt gặp những gương mặt, đôi mắt tạm

gọi « đang sống trong tiếng hát của mình », và bởi đó, có truyền cảm. Trong số, Nguyễn-văn-Sanh rất xứng danh ngôi sao của đoàn, hết sức trầm ấm, điêu luyện. Tôi nghĩ, nếu Sanh ở Saigon mà « gặp thầy gặp thợ » (đúng hơn có vậy cánh) thì đã lên đài và hát ra tiền lâu rồi.

Sau Sanh, những cái tên cha mẹ đặt cho Việc thị Ngọc Nhung, Trần-thị-Đức, Trần thị Minh Phương, Nguyễn thị Xuân Mai, Nguyễn-hoàng-Sơn, Nguyễn-ngọc-Phong, Nguyễn-thị-Hoà, 7 cô 7 cậu này đều tỏ ra tịn cậy được.

Thiết tưởng tôi cũng cần nhắc lại sự hưởng ứng của ca đoàn đối với Đào - Kim : không phải họ chỉ muốn hoạt động trong lĩnh vực học đường, hiệu đoàn mà thôi. Họ còn nhắm sẽ có ngày lưu diễn nữa. Qua mấy thành tích ở quận, Tết này họ

sẽ chính thức ra mắt ở một địa điểm nào khác xa rộng hơn, bằng vóc dáng đĩnh đạc hơn.

Nhưng, bây giờ, hát « Hòn Vọng Phu » cho chúng tôi nghe, họ chỉ có mỗi cây lục huyền cầm, còn cái trống, cái chiêng thì phải mượn trong đình ! Một cậu đã nhờ tôi nói lại với Bộ Giáo-dục rằng : cho chúng em xin một bộ nhạc cụ đủ dùng.

Thử hỏi nên hay không ? Thủ Đức gần xa lộ Biên Hòa. Đáng lẽ, thứ bảy, chủ nhật, họ đã « đi xa lộ », nhưng họ đã gặp nhau trong trường đề « hát hay không bằng hay hát » Thì ai có thẩm quyền hãy giúp họ có phương tiện, có điều kiện để giữ mình mãi mãi « Tô quốc mong cho mai sau ». Và chẳng, nếu họ được người trên đề ý đến, còn có nghĩa chế độ công bằng.

Tiện đây, tôi muốn lạc đề

Dũng midol Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1350/871/ĐDCC

một chút, nói thêm về trường Trung học công lập Thủ-Đức : Vài đây nhà tôn có được là nhờ các phụ huynh học sinh đã góp tiền thuê (?) đất (thừa) của làng Đại Học, và xây tạm. Thế công lập ở chỗ nào ? Tôi đâm thắc mắc, tại sao các bậc « kỳ hào » trong làng Đại học toàn những « thầy » cả, chưa bao giờ thử nhìn xem bọn trẻ thiệt thời này ? Ngay trước mắt quý vị đây mà.

Trở lại kinh nghiệm Johnny Hallyday, tôi tin Đào Kim và ca

đoàn của anh cũng sẽ thành công. Thủ đô đã xua đuổi Johnny Hallyday, thì anh chính phục tình nhỏ, mà tình nhỏ thì bao quanh thủ đô. Hai năm sau, năm 1961, xem chừng mình đã có tiếng vang, anh đã trở lại thủ đô và « lên ngôi ».

Tôi muốn nói, nếu Saigon còn yêu nhạc ngoại quốc, chưa chịu nghe dân ca, thì Đào-Kim và các em trong ca đoàn hãy đứng ở Thủ Đức mà hát về. Đúng hơn, gọi về.



★ Lời trẻ, ý già

Trên bãi-bè một cậu bé ngồi khóc tức tưởi bên cạnh một lỗ tròn xây đắp khá đẹp.

Một ông cụ già đi ngang thấy thế dừng lại hỏi :

— Tại sao mày khóc ?

— Bởi vì cháu đào được một cái giếng rất đẹp mà cháu không biết làm sao đem về nhà được.

— Thế thì cháu về bảo thầy mẹ cháu đem nhà đến gần cái giếng đây mà ở, có hơn không ?

con mắt có đuôi

★ Hoài-Thương



Tôi chen vào giữa đám đông với một vẻ thần nhiên kỳ lạ. Chung quanh tôi, những cặp mắt ngơ ngác, mỗi một với những tia nhìn ngu ngơ. Đám đông chen lấn, xô đẩy nhau, cố tìm một chỗ đứng tốt nhất, thuận tiện nhất, gần lối vào hành lang phòng khám bệnh.

Viên Trung-sĩ già miệng đầy răng vàng, cầm trên tay một xấp giấy, vừa khoát lia lịa, vừa nói :

— Yêu cầu anh em giữ trật tự.

Viên Trung-sĩ lặp lại lời nói hai ba lần, nhưng đám đông vẫn chưa đáp lời kêu gọi ấy.

Ông ta bỗng tức tối ngang và hét to lên :

— Im lặng. Im lặng. Yêu cầu anh em hãy im lặng để nghe tôi kêu tên.

Những tiếng xôn xao dịu dần, và giọng viên Trung-sĩ vang lên :
— Trần-văn-Muống...

Trong đám đông, một người lên tiếng :

— Muốn hay Muống ? Có G hay không G ?

— Nghe đây : Trần-văn-Muống số nhập trại 271 !

Một tiếng « có mặt » nổi lên ở phía sau.

Viên Trung - sĩ ra lệnh :

— Anh em hãy dang ra cho người được kêu đến tên đi vào :

Người được gọi tên là Trần-văn-Muống, số nhập trại 271, vệt đám đông tiến tới. Anh ta bước thụt thều trông thật thảm thương. Anh ta ở trần, chỉ mặc có một chiếc quần đùi. Trên vai Muống đeo lủng lẳng những « đồ phụ tùng », ca uống nước buộc chung với đôi giày da nâu bóng nhoáng, và nách kẹp chặt gói quần áo cuộn tròn. Khi đi gần đến phía cửa, Trần văn Muống đứng dừng lại, quay đầu về phía đám đông hét to :

— Lẽ ơi ! Lẽ ! Giữ dùm tờ chiếc chiếu nhé.

Những tiếng « ồ » nổi lên. Đám đông suýt miệng, huyết sáo âm ỉ. Nhưng Trần - văn - Muống hình như không chú ý đến sự « cổ vũ » của đám đông. Anh ta quay lại và nói :

— Thôi ! Lẽ ơi ! Đưa chiếu đây cho tớ !

Có tiếng cầu nhau gì đó nơi miệng người Trung-sĩ. Rồi một chiếc chiếu nhỏ cuộn tròn, cột chặt bởi những sợi thung trắng được chuyền tới tay Muống. Lúc

đó, anh ta mới yên chí bước vào hành lang phòng khám bệnh.

Đám đông lại đổ dồn tia mắt, chú ý đến viên Trung-sĩ già. Tiếng ông ta sang sảng gọi tên. Tiếp sau những Lời gọi của ông ta, những tiếng « Có Tôi » nhỏ yếu đáp lại.

— Tai tôi ù lên vì những âm thanh bát nháo, hồ lốn của đám đông. Trái với nhiều âu lo buổi tối quá, sáng nay tôi đứng đưng và thần nhiên vô cùng.

Buổi khám bệnh này sẽ quyết định tôi được hoãn dịch hay phải vào quân trường thụ huấn. Tôi mỉm cười một mình khi nghĩ tới về « hào hoa của mình trong bộ quân phục màu vàng, rộng sừng sính như những thanh niên đang dính sấp hàng ngay ngắn ở cuối. Dãy nhà tôn, phía góc trại. Tôi ngó xuống thân mình và hình ảnh của Trần văn Muống làm tôi phì cười. Tôi, đám đông và Trần văn Muống đều trang phục « giản dị đến tối đa » như nhau. Và tất cả đều dồn hết thận trọng vào cái tài sản nhỏ nhoi của mình mang trên tay là bộ quần áo vo tròn, gói chặt những tiền bạc, giấy tờ trong đó. Một vài người còn đeo lủng lẳng tấm

đem buồm, hoặc chiếu cuộn tròn phía sau lưng. Đám đông dập dềnh, dập dềnh. Viên Trung-sĩ già oai phùng gọi tên. Tôi bỗng nghĩ tới một buổi thao diễn, với « tướng » ấy, « quân » ấy mà cười đến chảy nước mắt. Những hình ảnh khôi hài đến thâm thương đó đập vào mắt tôi một cách phũ phàng, tàn nhẫn làm tiếng cười chưa kịp thoát ra đã bị đè nặng trong ngực.

Toàn chúng tôi được điểm danh xong lúc 9 giờ. Và cuộc khám bệnh bắt đầu.

Lại những lời điểm danh vang lên. Từ phút bước chân vào cổng trại nhập ngũ, thính giác tôi đã phải tiếp nhận đủ những âm thanh bát nháo. Tiếng còi huýt lạnh lạnh, ngoa ngoắt, tiếng quát tiếng dạ, tiếng cười hô hố và tiếng thở dài náo-nuột. Nhưng trong mớ âm thanh hỗn loạn ấy, những lời nói dăm dẩn, như cổ tạo thêm chút quyền uy, của viên Trung-sĩ già miệng đầy răng vàng kia làm tôi dễ cười nhất. Gọi tên, gọi tên và gọi tên. Ông ta như một cái máy phóng thanh được mở sẵn, luôn

phát ra những âm thanh đều đều, dăm dẩn đến khôi hài. Quát to giữa đám đông đã đành, nhưng giờ đây, toàn chúng tôi chỉ có chừng hai chục người, đã ngồi gọn trong một căn phòng vuông chật, giọng nói của viên Trung-sĩ vẫn vang lên chát chúa, diếc tai.

Ông ta ra lệnh cho chúng tôi ngồi xếp hàng ngay ngắn dưới đất, mặt hướng về phía dãy bàn kê ở đầu phòng. Một bác sĩ quân y mập tròn, ngồi day mặt về phía chúng tôi. Trông ông ta oai vệ, nghiêm khắc một cách giả tạo. Hai bên ông bác-sĩ là những viên y-sĩ phụ tá. Trên bàn, trước mặt họ, là những chồng hồ sơ cao nghệu và những dụng cụ chẩn bệnh.

Chúng tôi được gọi lên khám từng người một. Giọng viên y tá và giọng của viên Trung-sĩ già thật là trái ngược. Giọng người y tá khản đặc, lè nhè như giọng của một người hát xẩm, tôi đã gặp hồi còn ở Kiến-An.

Trần văn Muống đang được bác sĩ hỏi tới. Hắn nhỏ nhẹ, khúm núm, cầu cạnh :

— Dạ thưa bác sĩ, em bị bệnh mắt mờ, chân chậm.

Viên bác-sĩ cười. Đây là nụ cười đầu tiên của ông ta mà tôi thấy từ lúc vào phòng này. Vừa liếc nhìn Trần-văn-Muống từ đầu đến chân như một bác lái trâu « Đánh giá » con trâu sắp mua, ông ta nói, giọng lè nhè ;

— Ờ, anh già yếu quá. Mắt mờ chân chậm là phải. Để tôi khám cho. Ờ, ờ, anh có đi lính thì cũng chỉ đi Biệt-Động-Quân được à cùng.

Về mặt Trần văn Muống nghệt ra thật thâm hại. Anh ta đứng phưỡn ngực cho bác-sĩ nghe. Trông bộ ngực nở nang, cặp giò dãn chắc cùng với những bắp thịt lớn, thật quả không xứng chút nào với đôi mắt lờ lờ sợ hãi và giọng nói run run khúm núm của anh ta.

Những viên y tá phì cười khi thấy Trần văn Muống dờ dẩn sợ hãi. Tôi bỗng cười theo.

Viên Trung-Sĩ già ở phía sau gật lên :

— Cười gì ! Im ngay cho bác-sĩ làm việc !

Tôi nín khe, cười thầm trong ngực và tự nhủ hãy mau mau

« thích hợp hóa » với những mệnh lệnh đi là vừa.

Chúng tôi được bác-sĩ nghe nhịp tim đập, rồi khám tới những môn khác như răng lợi, mắt, bộ phận sinh dục và cần, đo...

Trong toán chúng tôi có một ông về già yếu hơn hèm thật là tệ hại. Sự già yếu của ông ta toát ra ngay ở vóc dáng, cơ thể, chứ không là thư già yếu « mắt mờ chân chậm » trong lời nói của trang anh tuấn Trần-văn-Muống khi năn nỉ, cầu cạnh bác-sĩ. Ông ta đã bị bắt vào trại nhập ngũ trong một cuộc hành quân cảnh sát. Ngay lần đầu « gặp ông già trốn lính » đó, tôi đã thắc mắc vô cùng về trường hợp của ông ta, tôi đã tìm cách làm quen và hỏi ông ta « vì đâu nên nỗi ? ». Thì ra ông ta trốn lính thật. Nhưng lý do thật là thâm hại : Vì giấy căn cước làm theo khai sinh cũ sai biệt hồi ở dưới xứ đã « cướp » mất của ông ta 12 tuổi trời cho ! Đáng lẽ nay với « 40 tuổi trời », ông ta hẳn còn phải đem thân cứu nước ! Nhưng vì thất học, lại mãi lè lè làm ăn đầu tắt mặt tối suốt ngày, không điều chỉnh giấy tờ, nay ngẫu nhiên trở thành một thanh niên 28 tuổi, trốn lính,

Vừa qua, vợ ông ta ở dưới quê lên thăm chồng, mang theo một bầy con 8 đứa lóc nhóc. Bà ta chỉ biết nhìn chồng nửa cười nửa khóc, không biết khiếu nại ra sao.

Trong buồng khám bệnh, lúc khám bộ phận sinh dục, « ông già trốn lính » ấy nhất định dùng tay ôm ấp phần dưới cơ thể; không thể chịu buông ra cho bác-sĩ coi. Mấy viên y tá và viên Trung-sĩ già phải nạt nộ, dằng co mãi ông ta mới miễn cưỡng quàng tay ra, trong khi mặt đỏ gay và miệng lẩm bẩm :

— Kỳ ! Kỳ quá ! Kỳ tổ mẹ !

Được khám xong, ông ta có che dấu hạ bộ bằng hai bàn tay khum khum và bước đến phía cân, đo. Tôi và « ông già trốn lính » đều thuộc loại bê bối, nghi có bệnh, nên được đưa vào phòng khác tái khám. Tôi quay sang thấy mặt ông ta méo xẹo, bèn an ủi :

— Thế nào bác cũng được hoãn, đừng lo. Bác thiếu cân quá mà !

Ông ta quay sang tôi, cười như mếu :

— Hoãn bao lâu hả cậu ?

— Làm sao biết được. Nhưng tối đa cũng chỉ một năm là cùng. Trả lời ông ta xong, tôi mỉm cười khi nghĩ đến hoạt cảnh khi này.

Vừa lúc đi, qua cửa sổ mở ra phía sân trại, tôi thấy đáng đi ủ rũ của Trần-văn-Muống. Hắn đang theo anh em khám xong về phía cửa trại. Muốn không được tái khám, như vậy chỉ còn chờ kết quả hình phổi nữa là sẽ biết anh ta « mất mớ chân » hay không. Đáng đi của Muống lăm lũi, không còn thất thiêu như ban này nữa.

Chúng tôi được viên y-sĩ khám tổng quát thật kỹ lưỡng. Trong khi ngồi chờ lượt mình, tôi đã chứng kiến một cảnh giả bệnh ly kỳ :

Một thanh niên giả điếc đã cố ngu ngơ trước những câu hỏi của bác-sĩ. Trông hắn ngần tò te ngó nghe hết sức. Vốn có kinh nghiệm với thứ « bệnh » bê bối này, viên bác-sĩ đã làm như tự nhiên, nói với đồng nghiệp người cạnh thật nhỏ :

— Cho hắn hoãn một năm.

Mặt thanh niên giả điếc ấy đã sáng lên khi nghe câu nói gần

như thăm thềm cửa bác - sĩ. Và như vậy là đủ biết thích giác hắn vẫn chưa tẻ. Khi cho hắn ra ngoài, bác-sĩ đã thử lại lần nữa, giả làm rơi sâu chìa khóa thật nhẹ. Vừa bước ra chưa khỏi cửa, nghe tiếng chìa khóa chạm đất thật nhẹ, thanh niên giả điếc ấy đã quay phắt lại quan sát và đưa tay sờ túi. Bấy nhiêu đó đủ tố cáo sự giả dối của hắn.

Khi ở phòng tư khám ra, tôi mệt mỏi rã rời, trở về chỗ nghỉ nằm ngó nắng chói chang trên mái tôn đối diện, nghĩ đến người yêu và nhớ vô cùng...

*

Buổi sáng chủ-nhật trời thật đẹp. Nắng chỉ vừa đủ ấm để làm khô làm sượng mọng trên những lá cây. Tôi trở dậy khi những tiếng ồn ào nổi lên cùng với một ngày mới đang về,

Trại nhập ngũ giờ này ồn ào, nồn nao khác thường. Mọi người mỗi lòng đều náo nức, mở rộng chờ đợi.

Nhưng có lẽ bồn chồn, nóng nảy nhất là « ông già trốn lính ». Chiều qua, khi nghe gọi đến tên và được báo là « thiếu sức khỏe, được trả về nguyên quán », « ông già trốn lính » đã mừng húm. Chậm lắm là chiều thứ hai,

ông ta sẽ được trở về với gia đình. Suốt đêm qua tôi mất ngủ vì những câu chuyện không dứt của ông ta.

Người yêu tôi đến thật sớm, Chiếc công vừa mở ra cho thân nhân vào thăm tân binh, nàng đã bước vào trước tiên.

Tôi ngồi trông hàng, nhìn đáng đi của nàng thướt tha trong nắng mai, lòng thấy vui hơn bao giờ. Nàng liếc nhìn về phía đám đông. Tôi tinh nghịch cúi đầu tránh né. Chiếc giỏ màu hồng chiu nặng trên tay nàng, Tự nhiên tôi thấy thương nàng vô cùng, tôi vụt đứng dậy la lớn :

— Tâm ! Tâm ! Đứng yên đó chờ anh !

Nàng nhận ra tôi, nhoẽn cười bỏ chiếc giỏ xuống đất, chờ đợi. Tôi len qua đám đông, tiến về phía nàng. Đến nơi, tôi đang rộng tầm tay, ôm nàng vào lòng. Có những tiếng huýt gió nổi lên; Tâm ngượng nghịu phản đối. Tôi buông nàng, và chúng tôi đi bên nhau thật chậm, về phía hàng cây, nơi khu tiếp tân.

Trên đường đi, tôi gặp viên Trung - sĩ già miệng đầy răng vàng. Ông ta cho tôi một nụ cười vàng ối thật

duyên dáng, cởi mở. Bỗng nhiên tôi thấy hếu ông ta, khác hẳn mọi ngày, tôi thường nhìn ông ta với một cặp mắt khó chịu. Đáp lại nụ cười vàng ối đó, tôi đã giơ tay chào ông ta một cách nghiêm túc theo kiểu nhà binh.

Tôi đưa người yêu tới gốc một cây bàng non, tàn lá còn quá nhỏ nhưng đủ để che mát cho hai đứa chúng tôi. Tâm bày quả trên một tờ giấy báo trải rộng và chúng tôi ăn một bữa sáng thật ngon, vui. Đang ăn món trăn miệng, tôi chợt thấy « ông già trốn lính » đi qua cùng với vợ con. Tôi vẫy tay chào và thấy ông ta cười híp cả mắt. Tôi nói cho người yêu nghe chuyện « ông già trốn lính » làm nàng cười như nắc nẻ.

Thời gian trôi quá thật nhanh, nắng đã lên cao chờ chúng tôi ngồi giờ gày nắng đã nhảy múa tứ tung, Cùng lúc đó, loa phóng thanh loan báo giờ thăm viếng

sắp chấm dứt « ông già trốn lính » bỗng đưa con nhỏ và dẫn vợ ra cổng. Chúng tôi đứng dậy đi theo. Người vợ của « ông già trốn lính » nhận đứa con nhỏ trong tay chồng rồi bước ra. Đứa nhỏ ngoan ngoãn trong vòng tay mẹ nó. « Ông già trốn lính » nhìn vợ con thật đắm đuối. Tôi thấy trên gương mặt buồn vui chen lẫn. Niềm vui vẽ trên môi ông ta nụ cười, và nét buồn kéo dài tia nhìn của ông ta đến man - mác. Vợ con ông ta đã đi khuất sau trạm gác ngoài cổng, ông ta vẫn còn chờ lẫn dối nhìn theo.

Tôi ngâm nho nhỏ câu thơ của Phan Khôi :

*Liếc đưa nhau đi rồi,
Con mắt còn có đuôi*

Tôi thở dài. Tôi hôn nàng và chúng tôi tạm biệt,



Những buồn canh khuya

CHU-THỊ NGỌC-XUÂN
(Đà Nẵng)

Đêm khuya khoắt trong màu hồng của lửa,
Rất lạnh lùng như ánh hỏa châu soi.
Em nhớ lắm màu xanh thơm hương lửa,
Mọc yên vui bên tiếng mẹ ru hời.

Đêm ám ảnh tôi ngọt từng hơi thở,
Tuổi xuân hồng loang xám vết thương chung.
Việt-Nam hỡi xin đừng cho tôi nhớ,
Thuở vinh-quang lịch-sử đó kiêu hùng.

Đã lâu lắm không còn nghe đập lúa,
Không còn đêm nhai bắp ngô trắng cười.
Tuổi thơ ấu thơm nôi khoai rồ sắn,
Tiếng sáo diều trên nương mạ xanh tươi.

Đã lâu lắm không còn nghe tiếng võng.
Kéo-kẹt thăm—ôi ! tiếng động quê hương.
Tuổi con gái trên mặt hồ đóng vầng,
Chợt tan ra cho em khẽ quay cuồng.

Ôi tri nhớ đậm sâu non nước cũ,
Ảo tưởng vàng những giọng hát ca dao.
Đêm xuống thấp đào sâu cơn mất ngủ,
Tôi rung rinh vang tiếng đập trong đầu.

Thân con gái vẫn buồn canh khuya vắng,
Trời thanh bình trong trí nhớ mù sương.
Chợt thức dậy bên cuộc tình đã vắng,
Nghe lao xao rung khẽ những cơn buồn.

Ai đặt ra danh từ « chợ đen » nghe hay-hay mình nhỉ ?

— Dịch từ tiếng Pháp ra, « le marché noir ».

— Thế ra chợ đen đã có từ thời Pháp thuộc cơ, hả Minh ?

— Có từ chiến tranh, thì đúng hơn.

Dưới thời tiền-chiến, người Việt-Nam đâu có biết chợ đen là gì. Chợ đen là sản-phẩm của chiến tranh. Hết chiến tranh là hết chợ đen.

— Thế tại sao trong lúc chiến tranh lại có chợ đen ?

— Hễ ở một nơi nào có loạn lạc trầm trọng làm xáo trộn hệ thống kinh tế và thương mại là có chợ đen, nhất là ở các nước mà thương mại thịnh-hành và được tổ chức như ở Tây-phương. Một món hàng bị khan hiếm, thì tự nhiên là giá bán của nó tăng lên cao hơn giá thường. Nếu món hàng đó có đa số người dùng, dĩ nhiên sự cung cấp không đủ thỏa mãn cho nhu cầu, đa số người không thể mua được. Lợi dụng tình thế khan hiếm đó, một số nhà buôn đem giấu món hàng cần thiết để tăng giá bán cao hơn, hầu kiếm được nhiều lời hơn. Do đó, người tiêu thụ cần dùng đến món hàng phải

Minh ơi!



tim mua nó nơi những người bán lén lút, người mua cũng phải mua lén lút, với một giá rất cao mà họ bắt buộc phải

MINH ƠI!

chấp nhận. Buôn bán ngoài thị trường chính thức như thế gọi là chợ đen.

— Như ở Việt Nam mình, thời xưa làm gì có chợ đen Minh nhỉ ? Mọi cuộc trao đổi hàng hóa thực phẩm bằng tiền bạc đều ở giữa thị trường bạch nhật công khai cần gì phải âm thầm lén lút làm chi.

— Bởi vì thời xưa, thương mại ở xứ ta rất là giản-dị, nhu cầu của nếp sống dân chúng cũng không phức-tạp như ngày nay. Ta là một xứ theo nông nghiệp, tất cả sản phẩm trong nước có thể cung cấp đầy đủ, có khi dồi dào cho đời sống nhân dân cả nước. Dù trong những lúc có chiến tranh như suốt 10 NĂM LÊ-LỢI đánh Tàu, và cả một THẾ KỶ XVIII, XIX, Trịnh-Nguyễn phân tranh, rồi Tây-Sơn Nguyễn-Anh, gây họa binh đao, chiến cuộc lan rộng khắp ba kỳ : Bắc, Trung, Nam, nhưng đời sống dân chúng Việt - Nam, vẫn bình thường, thật, cả không thiếu thốn, hàng hóa không khan hiếm, lúa gạo dư-giã, than củi bọn bề, thì làm gì có chợ đen.

— Ngay ở xã - hội Tây, phương, họ cũng đánh nhau



liên miên, chiến tranh ác liệt nhưng đời sống kinh tế vẫn giữ mức bình thường, chợ đen không, có.

Mãi đến Cách - mạng Pháp 1789

nhất là suốt thời kỳ DIRECTOIRE (1793) chế độ chính trị và xã-hội bị đảo lộn, thì chợ đen bắt đầu xuất hiện ở Pháp, nhất là ở Paris. Mà anh đố em biết giới nào bày đặt ra chợ đen trước nhất ?

— Bọn nhà buôn, chứ còn ai nữa !

— Không. Phái phụ nữ đi tiên phong, mà lần đầu tiên người ta gọi bằng Danh từ « femmes D'affaires » những người đàn bà « làm áp-phe ». Nhà văn sĩ triết học JEAN JACQUES ROUSSEAU ở thế hệ trước đó đã đề cao phụ nữ Pháp, và khen ngợi họ trong đủ các chức nghiệp, đã không thấy một nghề « làm an » mới của « phái đẹp » là nghề « chạy áp phe » giữa tình trạng kinh tế hỗn độn của Pháp khan hiếm

các thực phẩm do cách mạng 1789 gây ra, các bà các cô nghĩ ra cách buôn bán CHỢ ĐEN để có tiền mua sắm đồ trang điểm. Lợi dụng mình là « phái đẹp » khỏi bị các « đồng chí công dân » cảnh sát khám xét trong người, các bà, các cô tha hồ giấu lén các món thực phẩm và hàng hóa khan hiếm... để bán với giá thật cao cho những người cần mua.

— Họ giấu ở đâu hả Minh ?

— Em cũng đoán biết chứ, các bà ấy giấu trong xác. trong bóp. dưới áo, dưới jupe, trong ngực. v.v... Và chợ đen của họ trở thành một cái « mode » rất thịnh hành.

Một tờ báo xuất bản dưới thời Cách mạng, tờ « *Censeur des Journaux* » có kể đại khái nhiều chuyện lý thú. Người đàn bà nọ có thai, đi uể-oải ở công viên Bastille, gặp một người đàn ông cô vẻ sang trọng. Bà đến gần khẽ hỏi : « Ông có cần dùng bơ không ? » Người đàn ông lễ phép nhưng vui vẻ : « Ồ, thưa bà, hai tháng nay tôi kiếm mua một hộp bơ mà không có. Tôi thèm bơ muốn chết được ! » Người đàn bà liền móc trong

cái bụng chứa ra một hộp bơ trao nhanh cho ông khách lạ. Khách thèm bơ cười hiếp mắt, hốt trong túi ra một nắm tiền louis trả cho bà và riu rít cảm ơn bà. Dĩ nhiên, ông trả một giá mắc hơn 3 lần giá thường. Bà kia đi rảo một vòng, về đến nhà thì cái bụng đã lép xẹp. Té ra cái « thai » của bà chứa đầy những hộp bơ, để bán chợ đen !



Nghe ông Tú kể chuyện, bà Tú cười ngặt:

— Minh ơi, lính cảnh sát không thấy sao ?

— Ở một kinh đô nịnh

đàn như Paris. Cảnh sát không dám tò mò dòm ngó những hành động của Phụ nữ, nhất là của một bà mang bầu ! Vì thế nên các bà « làm áp phe » mang toàn những cái bầu đựng bơ, sữa, pho mát, nho, pôm, cả gà vịt là những món mà dân Paris đang khao khát. Có lần tại chợ Trung Ương người ta thấy từ trong cái bụng bự của một bà quý phái

bay ra một con ngỗng, mà ở tại chợ đã lâu người ta kiếm mua không có. Cảnh sát ngạc nhiên ngó bà chạy theo bắt con ngỗng, nhưng anh ta mỉm cười, không nói gì. Vì tính lịch sự nịnh đầm, không muốn làm phiền lòng người phải đẹp !

Bà Tú cười :

— Đề rồi em cũng phải giả làm đàn bà chứa mang vài trăm hộp pháo trong bụng để đi bán chợ đen trong tháng gần Tết, Minh nhé ?

Ông Tú quẹt lửa hút thuốc :

— Coi chừng, kẻo cảnh sát tưởng em mang lựu đạn hay plastic đấy. Cảnh Sát đời nay tinh ranh lắm. Họ bắt thẳng tay, chứ họ không nịnh đầm đâu, nghe em !

— Sức mảy mà dám mó đến cái bụng của em. Em mang theo hộp quẹt, nếu họ vô phép dám

lục soát cái bụng em thì em đốt pháo nổ tan hoang rồi em chạy, chờ bộ !

Bà Tú hồi tiếp :

— Minh ơi, rồi sao nữa, Minh ? Chợ đen ở Việt nam ta có từ hồi nào ?

— Từ thời Nhật chiếm xứ ta. Chợ đen có nguyên nhân, hậu quả của chiến tranh :

1° Hàng hóa nhập cảng không được, hoặc bị hạn chế.

2° Sản xuất bị đình trệ, không đầy đủ cho nhu cầu trong xứ.

3° Bọn gian thương đồng lõa với các kẻ tham nhũng.

4° Một số lượng quan trọng các sản phẩm hoặc hàng hóa nhập cảng bị quân chiếm đóng xử dụng,

THỨ NHẤT, từ khi Nhật chiếm đóng Đông Dương, và chiến

Dũng midol

1350/ĐNT/ĐĐC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

tranh Thái Bình Dương trở nên quyết liệt, nước ta bị cô lập hoàn toàn về kinh tế. Tàu bè các nước Tây - phương không đến được, trong nước thiếu hết các thực phẩm và vật dụng mà trước chiến tranh nước ta nhập cảng rất nhiều: nhất là thuốc men, và dụng cụ, máy móc, tơ lụa. Rất nhiều món cần thiết đều phải mua chợ đen, như các loại thuốc Tây: quinine, quinaquine, Bévétine, Dagenan, và giấy in, bột mì, sữa hộp, v.v... Những người giàu muốn có các thứ này, đều phải mua chợ đen. Quảng đại quần chúng nhân dân đành phải dùng hàng nội hóa, (đồ local) vừa xấu, vừa đắt tiền.

THỨ HAI, sản xuất bị đình trệ, vì thiếu dụng cụ, thiếu nguyên liệu. Lúc bấy giờ dân ta chưa bị bắt đi quân dịch nên nhân công trai tráng còn nhiều, các thôn quê còn hoàn toàn an ninh, nhưng ảnh hưởng chiến tranh

Nhật Mỹ tràn lan khắp nước ta, phần bị bom đạn, phần bị hạn chế trên nhiều phương diện, nên các hoạt động kinh tế cũng bị trở ngại một phần lớn.

THỨ BA, bọn gian thương Hoa Kiều và Việt Nam đồng lõa với các cơ quan quân sự Nhật và Pháp, các hành chánh dân sự Pháp và Việt, tha hồ thao túng trên thị trường. Dân chúng Việt Nam bị mắc kẹt trong guồng máy kinh tế chiến tranh, không có phương tiện sống đầy đủ. Chợ đen hoành hành khắp các thành phố, ảnh hưởng rất tai hại đến các tầng lớp đồng bào.

● THỨ TƯ, nước ta bị hai quân đội ngoại quốc chiếm đóng, cả hai đều tranh giành làm chủ tình hình: Pháp và Nhật.

Hàng tháng, xứ ta phải cung cấp một số gạo rất lớn cho Quân đội Nhật. Họ mua gạo với một giá rất rẻ. Đồng thời chính phủ

thuộc địa ở Đông Dương cũng mua gạo, với giá rẻ rẻ, giấu trong các kho dự trữ của quân đội để chuẩn bị đối phó với một cuộc đổ bộ của Anh-Mỹ mà người ta mong chờ, hoặc lo sợ. Do đó mà dân ta thiếu gạo ăn, và bọn gian thương ác ôn Việt-Hoa lại lợi dụng tình hình khan hiếm lúa gạo để bán gạo chợ đen cho dân chúng. Nạn chết đói khủng khiếp rất bi thảm của dân nghèo miền Bắc trong thời kỳ đó chính là hậu quả không tránh được của chiến tranh và Chợ đen lúa gạo.

Bọn buôn bán Chợ đen làm giàu nhờ chiến tranh là lẽ tất nhiên.

Lại có một hạng người trung lưu, có chút ít vốn, cũng lợi dụng chiến tranh, hoạt động để giàu trên thị trường Chợ đen, và trở nên giàu có bạc muôn, bạc triệu. Đó là những kẻ « tân đại phú », — *les nouveaux riches* — xây lâu đài trên xương máu.

— Minh ơi, chính quyền đương thời không có những biện pháp diệt trừ Chợ đen hay sao ?

Ông Tú cười :

— Diệt trừ ? Có chứ em. Nhưng nạn nhân các cuộc trừng phạt ấy là những kẻ khốn khổ hạ tầng, còn bọn chớp bu Chợ đen thì luôn luôn được che chở, vì chúng là những đồng lõa có thể lực với những cấp thẩm quyền có liên hệ.

Thí dụ như Chợ đen vé số kiến thiết. Một cô ả bán lẻ vé số, 12đ, thay vì 10đ, hoặc 22đ, thay vì 20đ, bị cảnh sát bắt, bị đưa ra tòa, bị nhốt vô khám. Nhưng bọn thầu vé số ở trên tốt đỉnh, lời bạc triệu, bạc tỷ nhờ Chợ đen vé số, thì vẫn đi phây phây trong xe hơi Mỹ, có ai bắt họ đâu.

— Tại sao vậy. Minh ?

— Tại họ đã có « ăn chịu » với các cấp chính quyền nào đó, và sự đồng lõa của họ là một thế cho họ hoàn toàn được che chở

Dũng midol Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/ĐPDC

Dũng midol Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/ĐPDC

khỏi bị phiền phức với Luật pháp

Em nhớ như dưới thời Ngô-đình-Diệm, ông Tổng - thống ký sắc lệnh, xử tử kẻ bán Chợ đen vé số, nhưng bọn tỷ phú, trùm Chợ đen vé số có bao giờ bị mất đầu không? Trái lại, một bà lão nghèo khổ bán vé Chợ đen 1 đồng bạc thì bị xô khám Chi Hòa.

Bà Tú :

— Cũng như nếu có ông bự hơn ăn hối lộ và thụt két hàng triệu, hàng triệu thì không hề hấn gì, còn một chú lính cảnh sát lấy vài

ba chục, một trăm, của một tài xế taxi phạm lỗi, lỡ bị bắt được thì bị ủ tù, Minh hé !

— Đại khái thế, đời, là khi rứa đó !

— Sang năm là Năm con Khi, há Minh ?

— Ừ.

— Chắc Năm con khi sẽ còn nhiều chuyện khi nữa, Minh hí !

— Đại khái thế.

Diễn Huyên



Học anh-văn mau tiến, không gì hơn đọc

SONG-NGŨ CỦA LƯU-BẮNG

sách dịch kèm theo nguyên-văn và có chú-thích những chữ khó

Giá bình dân 18 đ,

Đã ra 6 quyển. Quyền chốt

Côi Cút Đường Đời

(DAVID COPPER FIELD)

— đọc say mê, cảm động, hứng thú. Sách SONG - NGŨ giúp bạn vừa thưởng thức danh-tác, vừa học thêm chữ khó.



thu hiền

► Truyện dài

□ Phan-Thị Thu-Mai

(tiếp theo số 204)

Bằng chứng là cô đã treo bức tranh này một cách đúng chỗ. Không treo chính ỉnh giữa nhà, cũng không treo ngay cửa đi vào như mọi người thường làm. Mà cô treo ngay trên cửa sổ cạnh bàn viết. Trên bàn viết lại có một bình hoa. Bình hoa thuộc loại rẻ tiền, nhưng nhờ cành hoa hồng trắng cắm vào nên trông dễ thương chứ không thô kệch. Đang miên man nghĩ ngợi, Hùng chợt nghe tiếng reo vui của một cô gái :

— Má ơi ! Có đi Tám lại thăm Má nè Má.

Nghe tiếng cô gái, Hùng chợt cau mày. Tiếng nói có vẻ quen quen. Tô mò, Hùng ngồi dậy, đến đầu cầu thang nhìn xuống. Hùng chỉ thấy một cô gái mặt áo dài tím nhưng chỉ thấy phần sau

thôi. Cô quay mặt ra trước nên Hùng không thấy mặt. Hùng đoán cô này có lẽ là em gái đỡ đầu của Tuyên ? Dáng cô thanh thanh, nho nhỏ. Hùng nghĩ chắc cô ta đẹp lắm ! Chợt cô gái quay lại nhìn lên gác, Hùng hoảng hồn thụt lùi vào trong. Nhưng Hùng cũng kịp nhìn được mặt cô gái. Vừa thấy mặt cô, Hùng suýt la lên. Trời ơi ! Một sự không ngờ. Cô gái ấy chính là Hiền, người con gái mà Hùng trộm nhớ thầm thương hơn một tháng nay. Hùng sung sướng đến phát điên lên được. Anh muốn chạy xuống ôm chầm lấy Hiền. Đặt lên môi Hiền hàng vạn chiếc hôn, để thỏa lòng mong nhớ. Và nói cho Hiền biết lòng anh nhớ thương Hiền. Hùng muốn chạy bay xuống gác nhưng

chân anh như bị chôn chặt dưới sàn gác, anh chỉ kêu lên được một kinh ngạc pha lẫn vui mừng :

— Hiền.

Hiền thoáng ngạc nhiên khi thấy Hùng đứng trên gác, nàng gật đầu chào anh rồi chạy mất. Hùng thần thờ nhìn theo Hiền. Hùng nghe lòng lâng lâng sung sướng, trên đời này chắc không còn ai sung sướng bằng Hùng ? Hùng muốn la, muốn hét cho thiên hạ biết mình đang vui mừng Hùng còn đang ngây ngất với cảm giác sung sướng thì nghe tiếng Tuyên nói bô bô dưới nhà. Lát sau Tuyên gọi Hùng âm ý.

— Hùng ơi ! xuống ăn cơm đây, thằng quí ? Ngủ rồi à ?

Hùng dậm lúng túng xuống gặp Hiền ? Hùng có cảm tưởng là cô dâu được cha mẹ chồng gọi ra trình diện với họ hàng nhà chồng, anh bước xuống gác với khuôn mặt bẽn lẽn như con gái. Tuyên dẫn Hùng đến giới thiệu với Di Tư. Di Tư nhìn Hùng cười hiền lành, Di nói :

— Châu cứ coi Di như Di của cháu, đừng ngại gì hết. Thằng

Tuyên đây, Di coi nó như con vậy. Nhà mình nghèo, ăn rau, ăn mắm, cháu ăn cực được không ?

Hùng lắc đầu lia lịa :

— Dạ, Di đừng nói vậy tội nghiệp cháu.

Di Tư cười hiền hoà :

— Cháu ngồi chơi, chút nữa ăn cơm. con Hiền nó đang dọn ở dưới đó.

Hùng ngượng ngập ngồi xuống ghế. Mắt anh cứ chăm chú nhìn xuống bếp, Hiền từ dưới đi lên, tay bưng mâm cơm. Nàng đặt mâm xuống bàn, rồi lặng lẽ đi xuống bếp. Hùng nhìn Hiền như ngây như dại. Anh mơ ước sau này anh và Hiền sống chung trong một căn nhà nhỏ. Ngày hai buổi anh đi làm. Hiền ở nhà lo cơm nước, thu dọn nhà cửa. Những ngày nghỉ, anh sẽ chở Hiền trên chiếc vespa về các vùng quê ngắm cảnh. Ôi ! Cuộc đời như vậy đẹp và nên thơ biết bao. Hiền ơi ! Hiền có biết niềm ước mơ của Hùng không ? Hiền có mơ ước như Hùng chăng ?

— Mời cậu dùng cơm ạ !

Tiếng Hiền nhỏ nhẹ mời. Hùng ập ứng.

— Dạ...

Tuyên gật...

với cháu. Hiền gọi nó bằng anh. Thằng Hùng gọi Hiền là Hiền, đừng có lảm chuyện. Hiền có quen với Hùng hôm còn làm ở nhà bà Tấn chứ ?

Hiền dạ ngoan.

— Dạ !

Hùng sung sướng ngồi lên mâm cơm. Bữa cơm chỉ vốn vẹn có tô canh rau, một đĩa cá chiên, một chén nước mắm, một đĩa đậu xào tôm. Món ăn tầm thường, nhưng Hùng ăn ngon như chưa ăn bữa cơm nào ngon như vậy. Hùng cứ len lén nhìn Hiền. Giữa bữa ăn, Tuyên hỏi Hải :

— Sao hôm đó Hải bị mấy bác bỏ bót vậy ?

Hải khua tay cười phàn trần :

— Anh xem ! em có làm gì đâu ? Mấy thằng bạn em, tụi nó đâm rồi mấy ông bắt luôn mình. May mà mấy thằng ấy nó nhận tội. Không thì em cũng bị ra tòa.

Tuyên cau mày :

— Mà tụi nó làm cái gì vậy ?

Hải lảm lét nhìn Hiền. Nó nói nhỏ nhỏ :

— Tụi nó hớ hạo bài khóa đề phản đối chánh phủ. Em nào có tham gia ? Tại mấy ông bắt chứ em đâu có làm gì ?

Tuyên gật gù :

— Em còn nhỏ. Nên lo học hành; đừng có bày đặt nghe lời bọn nó. Không ai cấm em theo lý tưởng của em, nhưng em còn nhỏ, chưa biết nhận xét đâu. Nếu muốn làm thì ráng chờ vài năm nữa.

Hiền cười lắc đầu :

— Anh đừng xúi nó làm chính trị anh ơi ! Nó dốt như bò ấy mà làm chính trị với chính em !

Hải trợn mắt :

— Chị khi em hoài ! Chị sức mấy mà biết làm chính trị ?

Di Tư rầy Hải :

— Hải ! Con không được hỗn với chị nghe chưa ?

Hải cúi mặt dạ khẽ.

Tuyên đưa chén cho Hiền xơi cơm và hỏi :

— Minh hôm nay nó có đến đây không Hiền ?

Hiền lắc đầu phề phề :

— Không anh à ! anh ấy đi dạy rồi. Dạy về anh ấy chui đầu vào vẽ, cả tuần anh không lại

— Cậu đây một lần nào cả?

Tuyên trên Hiền :

— Hiền nhớ lắm phải không?

Hiền cúi mặt lấp bắp chống chế :

— Anh chỉ có nói !

Nghe lời đối đáp giữa Tuyên và Hiền. Hùng chết điếng trong lòng. Hiền là gì của Minh? Hùng chợt nhớ lại lời nói của Tuyên hôm nào. Em gái đỡ đầu của tao là vợ chưa cưới của thằng Minh. Trời ơi ! Lẽ nào lại như thế? Chén cơm Hùng mới ăn nghe ngon đây mà bây giờ như ăn phải đá, miếng cơm như nằm cứng ở cổ Hùng. hết nhìn Hiền, lại nhìn Tuyên, nhìn Hải, nhìn Di Tư. Có ai hiểu nổi lòng của Hùng đâu? Tất cả đều ăn uống ngon lành. Hiền ơi ! Sao Hiền vô tình như vậy hả Hiền?

Ăn hết chén cơm, Hùng buông đũa đứng dậy.

Di Tư ân cần hỏi Hùng :

— Sao cháu ăn ít vậy? Ăn cực không quen hả?

Hùng lắc đầu lia lịa, anh kiểm soát nói dối :

— Dạ ! tại lúc chiều cháu ăn phở nên bây giờ còn no.

Hiền mỉm cười nhìn Hùng :

— Tại cậu ấy chê đồ ăn không ngon đấy chứ.

Tuyên rầy Hiền.

— Sao em cứ gọi Hùng bằng cậu mãi như vậy? Hãy gọi Hùng bằng anh nghe chưa?

— Dạ !

Hùng thẳng bước lên gác. Đặt mình lên giường. Anh gục mặt xuống gối. Tình yêu. Tình yêu là cái gì mà nó làm cho mình khổ và đau đớn như thế này? Ai xui cho mình gặp gỡ nàng làm gì? Tại sao nàng không là người yêu của một người khác mà lại là của Minh? Tình yêu nó đến với mình thật đẹp nhưng nó kết thúc cũng thật đau thương. Hết rồi ! Bao nhiêu mộng đẹp mình xây đều là lâu đài xây trên cát biển.

Thượng đế ơi ! Từ ngày mở mắt chào đời đến giờ. Tôi là kẻ cô đơn nhất trên đời. Tôi không có một tình thương nào ngoài tình thương của mẹ. Vui một mình tôi chịu. Tôi không có ai sót chia sẻ. Suốt đời, tôi sẽ là kẻ mãi mãi cô đơn. Cuộc sống với tôi không có gì đáng yêu, đáng mến. Với tôi. Cuộc đời là

một địa ngục. Không bao giờ có thiên đàng trong địa ngục nếu không có Hiền. Không có người mình mến yêu. Đối tượng của tôi xây mơ là Hiền. Nhưng đối tượng ấy bây giờ đã ra đi vĩnh viễn, không quay mặt lại. Tôi sẽ không bao giờ được ở trong căn nhà nhỏ với nàng. Chiếc vespa mơ ước sẽ không có nàng ngồi đằng sau để tôi chở nàng về vùng quê ngắm cảnh. Tất cả giấc mơ của tôi đều không bao giờ có và thành sự thật. Đã bảo là giấc mơ kia mà. Mơ thì làm sao thành sự thật được? *Tình yêu là một bức tranh tuyệt tác đủ màu sắc, Mà cũng có thể là một bức tranh toàn màu đen. Tình yêu đem đến cho người tiếp nhận sự yêu đời, vui sống, nhưng có khi cũng đem lại sự đau buồn cả chán nản. Tình yêu là một vật không có gương mặt.*

Giữa lúc những ý tưởng đau buồn chán nản kéo đến. Đột nhiên hình ảnh hiền hòa nhân hậu của mẹ hiện ra trong trí Hùng. Hình ảnh mẹ là viên thuốc

hồi sinh nhiệm màu hơn bao giờ hết. Hùng chấp tay lại, nói nhỏ nhỏ :

— Làm người nào phải chỉ sống cho tình yêu thôi phải không mẹ? Còn biết bao nhiêu việc con phải làm. Nhưng mẹ ơi ! Con là con người. Con không phải là thánh. Con không thể sống cô đơn mãi được mẹ ạ. Mẹ hãy giúp con, Hãy an ủi con. Hãy cho con có đủ can đảm để vượt qua bao đau khổ mà cuộc đời đã dành riêng cho con.

Tuyên lên gác từ lâu. Anh ngạc nhiên khi thấy cử chỉ của Hùng. Anh ngồi xuống cạnh Hùng ân cần hỏi :

— Hùng ! Mày làm sao thế?

Hùng dối bạn :

— Tao hơi khó chịu. Mày chưa đi làm à?

— Đi bây giờ. Mày đi dạy không?

(còn nữa)

NHÂN TIN

Bạn THOẠI-ĐÌNH-NGUYỄN 62, Ngô-Quyền, Quảng - Ngãi.

Chúng tôi có nhận được thư bảo đảm nhưng không có bưu phiếu. P.T.



Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1350/ĐNT/ĐPDC

Thơ Lên Ruột

Diệu-Huyền

I) Hạ-viện Mỹ diệt chuột

Tin các báo : Hạ Nghị viện Hoa-Kỳ vừa chấp-nhận một ngân khoản 40 triệu Mỹ kim dành cho công tác **DIỆT TRỪ LOÀI CHUỘT**

Chịu chơi, Hạ viện Hoa-Kỳ
Dành 40 triệu để giết chuột.
Chết cha lũ chuột xừ Yăng-ki,
Từ nay lớn bé bị giết tuốt!

Chuột lắt, chuột cống, chuột chù,
Trong các kho hàng, các ống cống.
Nếu không nhanh chân lo di cư
Thì sẽ gút-bai cái mạng sống,

Nhưng chuột Hoa-Kỳ chẳng bao lăm,
Diệt trừ hết chuột chẳng mấy mống.
Giỏi giết hết được chuột Việt-Nam
Thì mới đáng khen là anh đồng.

Ồ chuột Việt-Nam loạn xạ ngẫu
Chuột bố, chuột con, chuột chồng, chuột vợ,
Chuột khoét công-sở, bin-đình nhà-lầu
Chuột gặm đồ-la chuột nhai viên trợ.

Chuột xáy đắp ổ, chuột ở tùm lum
Một chuột đẻ ra năm ba bảy chuột
Có chuột mỏ dài, có chuột lưng khum.
Có chuột chánh tông, chuột lai ngoại quốc.

Chuột lắt nhỏ con chỉ gặm xi xăng
Hột gạo, hột mè, vài ba miếng giấy,
Mắt mũi vụng-về, chạy kiếm lảng xăng
Cho nên thỉnh thoảng tham lam mắc bẫy

Nhưng loài chuột chù, chuột cống, chuột hôi
Mắt bự tai to, mèo còn phải sợ!
Chuột đồ tham ăn, đục khoét, ới thối
Vườn tược tan hoang, cầu cống đổ vỡ

Đố ai diệt hết loài chuột này a!
Càng tốn đồ la, càng no-né chuột
Chuột cười chuột nhảy, chuột múa, chuột ca
« Đồ-la, mi tiêu fa »
« Đồ-la mi tiêu fa »
Là bài ca-vũ chuột !

DIỆU-HUYỀN

2) Đi xem hát bội

(Kính tặng cô Diệu-Huyền)

Hè mở màn nhưng : một lũ người
Mắt lờ, râu rậm, tướng đười ươi
Người làm tôi nịnh đi vừa hét
Kẻ giả quan liêm bước nổi đuôi.
Đội mũ mang hia: oai lẫm liệt
Không hài: chẳng nón, giống thẳng bu.
Còn đèn, còn đuốc: còn la lối
Chẳng biết đồ hay: ới thời đời!

MAI-VINH (GSVL)

Ông bạn đọc Mai Vinh có nhã ý tặng Diệu Huyền bài thơ trên và kèm theo thư ngõ ý muốn Diệu Huyền họa chơi. Huyền xin chịu ý ông bạn đọc, và nguệch ngoạc dăm ba vần con cóc như sau đây :

*Đông nghet người xem một lũ người..
Nhảy quanh sân khấu giống đười ươi
Râu ria chải chuốt càng trơ mặt
Áo mảo rền rang vẫn lộ đuôi.*

*Sau trướng, giọng đờn nghe lạ lạ.
Trước màn, điệu múa thấy vui vui
Xem chơi k uấy khỏa vải a..h vậy,
Mãn cuộc còn vang một tiếng cười*

DIỆU-HUYỀN

Nhân làm xong bài thơ con-cóc trên đây, sẵn ngòi bút còn thấm mực, Huyền cao-hứng làm luôn bài thơ ếch-nhái. Cũng tại Diệu Huyền ở chỗ bùn sinh, bị mùa mưa nước ngập, ếch nhái kêu inh ỏi suốt đêm. Huyền ngủ không được, ngồi dưới ánh đèn cây làm thơ « Ếch Nhái ». Xin mời ông bạn Mai - Vinh ở xóm nào đó, và mời cả làng, ai muốn họa thơ Huyền chơi cho qua đêm không ngủ, thì Huyền tui rất hoan nghinh. Thơ rằng :

ẾCH NHÁI

*Một bầy ếch nhái, tiếng oang-oang,
Đêm tối kêu inh, dậy xóm làng.
Được dịp mưa rào, bơi lũ lượt,
Thừa cơn nước ngập, nhảy nghênh ngang.
Chàng-hiu thấp cẳng ra phe phẩy,
Nòng-nọc đứt đuôi cũng rộn-ràng.
Lũ bé quăng chơi hòn đá cuội,
Ha ! Ha ! Bầy nhái thót vô hang !*

DIỆU-HUYỀN



★ Của Ô. Lương-trọng-Minh, Giáo sư Bồ-Đề, Qui-nhon.

● Phê-Thông về chậm

- Mỗi kỳ về chậm 7 ngày thôi
Thấp thỏm bản khoản đứng lại ngồi.
Bản sách cô hàng : « chỉ lạ rứa ? ! »
Nhìn nhau ngờ ngác chỉ buồn cười !
- « Lý do kỹ thuật » phải không cô ?
Điện cúp hụt hơi máy hết rồ ?
Giấy bán chợ đen đời chó má
Nhà văn óm hận giữa Sài-đô ?
- Hay là Nguyễn-Vỹ tiên sanh đấy
Nũng nịu yêu đương ả Diệu-Huyền
Bị bắt quả tang tình vọt lộn
Cùng cô hàng xóm uỳnh huyền thuyên ?

THƯ BẠN ĐỌC

- Phở-Thông vì thế mà ra trẻ.
Bạn đọc chờ mong đứng lại ngồi
Biết hỏi ai chữ ? Nhờ cánh nhận
Hỏi về Huyền-nữ, đáp giùm tôi

L.T.M.

- ★ Nhấn ra ngoài nở một đôi lời
Vịt lộn uỳnh nhau, khéo nói chơi !
Gần bó 10 năm chàng với thiếp,
Dè gì vấp phải hủ tương rơi !
- ★ Phở-Thông ra trẻ một đôi này
Tại máy nhà in trực trặc hoài
Tại điện khi rờ khi tắt ngấm
Tại là đúc chữ cháy lai - rai
- ★ Tại kíp ty-pô gặp bất ngờ
Tại vì 19 tuổi trai tơ
Mấy chàng bị tóm đi quân dịch,
Mà Bộ Quốc-phòng chẳng chịu nỡ
- ★ Tại còn lăm chuyện tức lằng nhằng
Tại dễ như chơi hóa nhọc nhằng,
Tại giấy chờ hoài, đường bị kẹt,
Tại bìa đưa trẻ, biết mần răng ?
- ★ Thôi, tại chi chi cũng trẻ rồi
Chi chi cũng tại lão Trời thôi
Thương nhau, bạn đọc, xin thông cảm,
Muôn tạ mười phương quý bạn ơi !

D.H,

★ của bạn Lê-thanh-Son, 581 Witten Annen Diester
Wegstrusse 4 W. Deutschland (Tây Đức)

... Cháu là một Sinh viên du học ở Đức, xa quê hương từ
tháng 10 năm ngoái. Cháu xuất thân ở trường Trung - Học Kỹ
Thuật Cao-Thắng và được cấp học bổng sang đây học.

THƯ BẠN ĐỌC

Từ lâu cháu vẫn ít nhận được những tạp chí Văn-chương của
nước nhà để đọc trong những giờ giải trí với mục đích tìm hiểu
sự tiến bộ văn-hóa của nước ta.

Hôm rồi, cháu có gặp một bạn sinh viên ở Dortmund và được
đọc ở nhà anh cuốn Phở-Thông, kỷ niệm đệ thập chu niên, dưới
sự điều khiển của Bác. Cháu vui mừng hết sức.

Lúc ở Saigon, cháu vẫn thường đọc Phở-Thông.

Cháu muốn như thế này, cháu sẽ gửi về cho Bác những tạp-
chí Khoa-học hay văn-chương ở bên này, và ngược lại cháu mong
mỗi bản nguyệt cháu nhận được Phở-Thông của Bác. Bác đồng ý ?

Cháu mong được Bác giới thiệu với vài người bạn muốn trao
đổi Đức-Ngữ hay những tin tức về học vấn chẳng hạn...

Xin Bác nhận nơi đây lòng kính mến và mong tin Bác.

Kính
cháu LÊ-THANHSON

Lời Tòa Soạn.— Đồng ý về vụ gửi Phở thông.

Bạn đọc muốn viết thư liên lạc với bạn Thanh Son, xin theo địa
chỉ trên.

Chúc mừng Phở Thông mười tuổi

GHÚC đặng mười năm tập Phở-Thông,
MỪNG cho tạp-chí vững như đồng.
VĂN đàn vang tiếng Trung, Nam, Bắc;
HÓA-phẩm lừng danh khắp Tây Đông.
PHỞ cập văn chương giòng lạc-Việt,
THÔNG tri sử sách giống Tiên-Rồng,
MƯỜI năm trải kiếp con tầm nhả,
TUỔI thọ ngàn thu nhé, Phở-Thông !

Đại Ủy Đặng văn Trí
KBC 6082

● Mừng Tập-Chí Phổ-Thông mười tuổi

Sẵn có đôi cây bút tuyệt phẩm
Gây tình đọc giả suốt mười năm
MÌNH OI, giảng lại đời kinh lịch
LỢI NGƯỜI, ngừng luôn cuộc tiểu đàm
Câu chuyện THU VỀ sâu thế sự
Văn thơ LÊN RUỘT Khoái nhân tâm
CHÀNG TRAI ĐẤT VIỆT, chưa xong nợ
Chén rượu sang canh rút ruột tằm

Ngô-Diệu — Nha-Trang —

★ Của ông Nguyễn-kim-Anh Trúc Phong

... Được đọc bài « Cầm nghĩ » của Tiên sinh và luôn bài
« Cung Hạ Phổ-Thông đệ thập niên » của Cụ Song Thu kinh mến...

Hai thi tứ nhóm lên, đi vào tôi một truyền cảm sâu xa và linh
động.

Tôi mạo muội « Họa nguyên vận » thề thơ của cụ Song-Thu
(Hán văn) mà ý thơ lại đặc biệt hướng về Tiên sinh và P.T
tập-chí.

音响穿雲美碧天
小楼展翼意洋洋
南臺三石峙金樹
竹枝魚冷夢空房
香海久枯完本源
征風亂雨堅心志
普通句振勇垂前
鐘結緣慳歷十年
普通報十周年作

(Dịch âm)

Phổ-Thông tạp chí Thập chu niên cảm tác

Chung kết duyên tình, lịch thập niên
« phổ thông tạp chí » dũng xung tiền
Cuồng phong, loạn vũ, kiên tâm chí
Học hải, văn lâm, cứu bốn nguyên
Trúc án hương ngưng, thích khí hợp
Lan đài khí hóa, vị hương truyền
« Bạch nga » triển dực trù g dương ngoại
Âm hưởng xuyên vân, lộng bích thiên

Trúc Phong Lư

KIẾN-HÒA

★ Thư bạn đọc mừng Phổ-Thông năm thứ 10
của quý bạn :

- An-giang cư-sĩ, Trần-hưng-đạo HUẾ
- Đạo Vi, quận Lấp Vò, Sađec
- Ngọc-Lợi, Mỹ Tho
- Trần-phước-Ký, Thốt-Nốt,
- Cư sĩ giác ngạn, Bình đại,
- Trần-quốc-Trần, Cao-Lãnh,
- Trần-thúc-Nghiệp, Paris
- Lê thị Hồng-Linh, Jenève
- Phạm hữu Long, Saigon.
- Lê kim Thạch, Quảng trị,
- Tuyết Thanh N.S, Cà-mau,
- Hà-Tuấn-Anh, (Nữ được sư Việt Hoa Saigon),
- Lê-B-giác, Connecticut, Mỹ.

và nhiều bạn đọc thân ái xa gần gửi về những bài thơ rất hay

THƯ BẠN ĐỌC

mừng Phổ thông tạp chí kỷ-niệm năm thứ 10, tiếc rằng chúng tôi không thể đăng hết được. Xin quý bạn lượng tình tha thứ.

Chúng tôi xin gửi đến toàn thể quý bạn lời cảm tạ chân thành rất cảm động của chúng tôi.

Thân ái,
PHỔ-THÔNG TẠP-CHÍ

Sách, Báo mới

* Lênh-dênh

Thi phẩm của TÔ-GIANG, nhà thơ Hải-quân. Bốn câu thơ đề nơi trang đầu có thể tiêu biểu tất cả ý thơ gói ghém trong 40 bài :

*Đời tôi dẫu trải nhiều mưa gió
Đâu quản đường xa bước gập-gềnh
Như một con tàu muốn bão-tổ
Vẫn còn say mãi kiếp lênh-dênh*

Tác-giả xuất-bản,

● Chân dung tình yêu

Truyện dài của VIỆT CHUÔNG. Theo lời giới thiệu, tác giả là « một ngôi bút sinh-lực hoa niên của miền Hoành-Linh Anh-Kiệt và của làng Thổ-Ngọa ở Quảng Bình... »

* Vòng huyền bí

(The Turn of the Screw)

Tác giả = Henry James

Dịch giả = Hiền Phong Ấn bản Anh-Việt đối chiếu. Nhà X.B Lê-bá-Kông, Ziên-Hồng, Sài-gòn

TIN MỪNG

Được hồng thiếp báo tin mừng của cậu mợ PHAN-ĐÌNH-LƯƠNG sẽ cử hành lễ thành-hôn cho em

PHAN - VĂN - LONG trưởng nam,
đẹp duyên cùng cô

NGUYỄN - KIM - LOAN trưởng nữ
của ông bà NGUYỄN - VĂN - CUNG vào ngày 10-12-1967.

Cháu kính lời cầu chúc hai họ vui vầy và thơ đề chúc hai em đẹp duyên cầm sắt :



*Xe Loan gặp hội rước duyên rồng
Mượn một vần thơ tặng chú Long
Bè ái thuyền hoa dâng nhụy trắng
Nguồn yêu ánh nguyệt dệt tơ hồng
Vui oầy cá nước trao cầm sắt
Thỏa nguyện phu thê bước giải đồng
Cốt-nhục tâm giao tròn đạo nghĩa
Quỳnh hương vĩnh-phúc thắm men nồng*

PHAN - THẠCH - UYÊN
THẠCH-KHÈ

Cần đến kinh kỳ, Bản thân đã dượt, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống **Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **Ông Tiên**, Phú-Lâm Cholon K.N.BYT. số 1— 9-5-63

Phong ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**, 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3—9-5-63

Bạn đọc muốn gửi tặng phẩm :

« Phở-Thông Xuân »

tặng những người thân
trong dịp Tết năm nay?

Theo truyền thống của Phở Thông tạp-chí đã đặt ra từ mấy năm trước, một số bạn đọc có yêu cầu chúng tôi tổ chức việc gửi giùm quà «Phở-Thông Xuân» tặng những người thân của các bạn trong dịp Tết năm nay.

Chúng tôi có thể loan tin đề các bạn biết rằng chúng tôi xin vui lòng đảm nhận công việc tốt đẹp ấy. Thẻ lệ cuộc «GỎI QUÀ PHỞ-THÔNG XUÂN TẶNG CÁC BẠN THÂN », rất giản dị như sau đây ;



★ Bạn gửi về Tòa soạn :

10) Tên họ thật, và địa chỉ rõ ràng của bạn.

20) Tên họ thật, và địa chỉ rõ ràng của người, hoặc những người, mà bạn muốn gửi tặng số Phở thông đặc - biệt Xuân Mậu-Thân.

30) bưu phiếu số tiền sau đây :

Giá một quyền Phở-Thông Xuân 40\$

Cước phí gửi bảo đảm mỗi quyền 20

Tổng cộng mỗi quyền : 60\$

Gửi ra ngoại quốc, cước phí BẢO ĐẢM mỗi quyền là 80\$, tổng cộng là 120\$ Bạn có thể gửi số tiền đó hoặc bằng bưu phiếu hoặc bằng tem bưu điện.

Số PT Xuân, dày 200 trang.

Bưu phiếu xin đề : Ô. Ngô-quang-Phước. 231 Phạm Ngũ Lão Saigon.

40) Muốn chắc chắn chúng tôi sẽ nhận được thư, chúng tôi khuyên các bạn nên gửi thư bảo đảm về Tòa soạn, khỏi sợ thư bị thất lạc.

★ Chúng tôi sẽ in riêng một tấm giấy màu hồng theo kiểu màu sau đây;

Tặng phẩm PHỞ-THÔNG Xuân

TẾT MẬU-THÂN, 1968

do bạn _____

ở _____

thân tặng bạn _____

ở _____

nhờ Phở-Thông tạp-chí chuyển giao.

Saigon, 16 tháng Chạp, 15-1-68

Chúng tôi sẽ điền tên và địa chỉ vào những chỗ trống, và sẽ dán tấm giấy đó ngay nơi trang đầu quyền Phở-thông Tạp - chí số Xuân. Báo tặng sẽ gửi bảo đảm bằng máy bay đến người thân của bạn, với hy vọng rằng nhà Bưu-diện sẽ trao đến tận tay người nhận được « món quà văn hóa » trang nhấ ấy trước Tết, hoặc trong những ngày đầu Năm Mới.

★ Dĩ nhiên, bạn có thể gửi Phở-thông Xuân tặng một hoặc nhiều người thân, Nam hay Nữ, ở khắp các nơi trong toàn quốc, hoặc ở Quốc Ngoại.

Món quà Phở-thông Xuân trong dịp Tết, chắc chắn sẽ thanh nhấ và ngụ nhiều ý nghĩa hơn một tấm thiệp chúc Tết thông thường hoặc một món quà nào khác.

★ XIN LƯU Ý

★ Chúng tôi bắt đầu nhận thư từ ngày 1-12-1967 (30 tháng 10 Â.L.) đến ngày 10-1-1968 (11 tháng Chạp Â.L.) là hết hạn về vụ gửi Quà Phở Thông Xuân.

★ Rút kinh nghiệm mấy lần trước, chúng tôi sẽ không nhận:

1) Những thư không có bưu phiếu, hoặc không có tem bưu điện tương đương với số tiền đã ấn định trên đây.

2) những thư không ghi tên họ rõ ràng và địa chỉ chắc chắn.

★ Chúng tôi không chịu trách nhiệm nếu số Xuân đến người nhận quá trễ. Ngày chúng tôi gửi báo tại bưu-diện Sài Gòn sẽ nhất định là ngày 15-1-1968 (tức là ngày 16 tháng chạp ta).

PHỞ-THÔNG TẠP-CHÍ

Bài và thơ đăng trong PHỞ-THÔNG Xuân sẽ được lựa chọn rất kỹ theo thông lệ của tạp-chí Phở-Thông.

Bạn đọc có những bài có giá trị muốn gửi về PHỞ-THÔNG Xuân, xin gửi theo tấm ảnh 6×9 để làm bản kèm đăng kèm theo bài.

Thân-ái cảm ơn

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE của mọi người và trong mọi gia - đình



**HƯỚC NGỌT CON CỌP Ở DẦU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU, YÊU DỜI**



K.N số 260 ngày 20-6-63

Nhà hàng Đại - La - Thiện

Điện-thoại số. 26.893
31,33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lâu 31 -thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
Đ. T: 25.861

GIÁ : 20 đồng
Công sở : 25 đồng

Thuốc
SẢN LẠI



TELMIN

573 BYT 20-TJ-63

tri
LAI ĐỪA. LAI KIN
thơm - ngon - ngọt